

BỘ NỘI VỤ
CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC

KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC
QUẢN LÝ TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ

Hà Nội, tháng 11 năm 2021

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời nói đầu</i>	1
1. Tài liệu lưu trữ tư - Giá trị khoa học và thực tiễn <i>TS. Cam Anh Tuấn , Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn , Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	2
2. Quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra <i>Phòng Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước</i>	10
3. Quản lý nhà nước đối với Lưu trữ tư - Các tiếp cận và giải pháp <i>PGS.TS. Vũ Thị Phụng, Phó Chủ tịch Hội Văn thư - Lưu trữ Việt Nam</i>	15
4. Quản lý tài liệu của cá cá nhân , gia đình , dòng họ tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I <i>ThS. Nguyễn Thu Hoài , Trung tâm Lưu trữ quốc gia I , Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước</i>	23
5. Công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ cá nhân tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III - Thực trạng và đề xuất <i>Trung tâm Lưu trữ quốc gia III</i>	29
6. Giải pháp nâng cao hoạt động sưu tầm , phát huy giá trị tài liệu đạo sắc phong ở các cơ sở thờ tự và dòng họ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố Hà Nội <i>Vũ Đức Tuyên , Chi cục Văn thư - Lưu trữ thành phố Hà Nội</i>	37
7. Nâng cao hiệu quả công tác sưu tầm và phát huy giá trị tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Hà Tĩnh <i>Trần Thị Thu Thủy Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Hà Tĩnh</i>	53
8. Vài nét về thực trạng sưu tầm , thu thập, quản lý tài liệu lưu trữ cá nhân các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước tại Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng và một số đề xuất, kiến nghị <i>ThS. Đinh Kim Ngân, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng</i>	58

9. Lưu trữ tư nhân và những vấn đề đặt ra 68
(Kinh nghiệm từ Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam)
PGS.TS. Nguyễn Văn Huy , ThS. Trần Bích Hạnh , TS. Nguyễn Thanh Hóa, Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam
10. Suu tập tài liệu lưu trữ về phong trào xã hội : Giá trị , đặc điểm và cách tiếp cận 79
TS. Phạm Thị Diệu Linh, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
11. Suu tầm , lưu giữ và phát huy di sản của dòng họ Nguyễn Huy ở làng Trường Lưu , huyện Can Lộc , tỉnh Hà Tĩnh 88
Giáo sư, Viện sỹ Nguyễn Huy Mỹ
12. Các giải pháp quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư 97
TS. Đỗ Văn Học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh
13. Một số giải pháp về quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư hiện nay 106
ThS. Nguyễn Thị Hải Linh Phòng Quản lý tài liệu lưu trữ nhà nước Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước
14. Chế định pháp luật về tài liệu lưu trữ cá nhân , gia đình, dòng họ 113
ThS. Lã Thị Duyên , Trung tâm Lưu trữ quốc gia III
15. Một số đề xuất để hoàn thiện quy định về quản lý tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân 132
TS. Đoàn Thị Hòa, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội
ThS. Nguyễn Thùy Trang , Trung tâm Khoa học kỹ thuật Văn thư - Lưu trữ
16. Kinh nghiệm quản lý tài liệu lưu trữ tư của Pháp , Trung Quốc và một số đề xuất định hướng cho các cơ quan lưu trữ ở Việt Nam 141
ThS. Vũ Thị Thu Hiền , Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

LỜI NÓI ĐẦU

Cùng với tài liệu lưu trữ công hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức của Đảng và Nhà nước, tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân, các cá nhân, gia đình, dòng họ... (tài liệu lưu trữ tư) phản ánh một cách chân thực và sinh động lịch sử của một con người, một tổ chức và rộng hơn là lịch sử của một quốc gia, một dân tộc. Tài liệu lưu trữ tư không chỉ đa dạng về nguồn gốc, loại hình mà còn phong phú về nội dung. Ngoài giá trị thực tiễn, giá trị pháp lý, tài liệu lưu trữ tư còn có giá trị nhiều mặt trong nghiên cứu lịch sử, nghiên cứu xã hội...

Đối với quản lý nhà nước về lưu trữ tư, Luật Lưu trữ năm 2011 đã “Thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ” (Điều 4) và quy định “Quản lý tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ” (Điều 5). Nhà nước “khuyến khích tổ chức, cá nhân hiến tặng, ký gửi, bán tài liệu lưu trữ của mình cho Nhà nước”. Tuy nhiên đến nay việc quản lý tài liệu lưu trữ tư chưa đạt hiệu quả cao. Khái niệm tài liệu lưu trữ tư, lưu trữ tư chưa được quy định và hiểu một cách thống nhất. Do thiếu các quy định pháp lý về các loại hình tài liệu lưu trữ tư, chính sách của Nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư cũng như trách nhiệm của chủ sở hữu tài liệu... nên hiện nay đa số việc lưu trữ tài liệu tư còn mang tính tự phát, thiếu sự quản lý, định hướng của Nhà nước.

Nhằm tổng kết, đánh giá thực tiễn công tác quản lý tài liệu lưu trữ tư và trao đổi, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước tổ chức Hội thảo khoa học “Quản lý tài liệu lưu trữ tư”. Ban Tổ chức Hội thảo nhận được 16 báo cáo tham luận của các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Các báo cáo tham luận được tập hợp trong Kỷ yếu Hội thảo.

Chúng tôi hy vọng rằng, cuốn Kỷ yếu sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý, các nhà khoa học và cán bộ lưu trữ về quản lý tài liệu lưu trữ tư./.

**BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO
CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC**

TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ - GIÁ TRỊ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN

TS. Cam Anh Tuấn

**Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội**

Tài liệu lưu trữ được coi là nguồn sử liệu không thể thiếu phục vụ cho hoạt động nghiên cứu lịch sử về một con người, một tổ chức hoặc trong phạm vi rộng hơn, lịch sử của một quốc gia, một dân tộc. Tuy nhiên, việc chủ yếu chỉ sử dụng tài liệu lưu trữ là những tài liệu, không kể loại hình (hành chính, khoa học công nghệ, điện tử hay đa phương tiện), hình thành song song với hoạt động của một cơ quan, tổ chức công lập chưa thỏa mãn các nhà sử học. Để đảm bảo tính khách quan khoa học, nhà nghiên cứu lịch sử không chỉ trông cậy vào những tài liệu công (*public archives*) mang tính chủ quan của các cơ quan chính quyền hay các tổ chức công lập mà còn cần nhiều nguồn sử liệu có nguồn gốc xuất xứ khác. Một trong những nguồn sử liệu có xuất xứ khác thường được các nhà sử học coi trọng, đó là các tài liệu lưu trữ tư (*private archives*).

Tài liệu lưu trữ tư là loại hình tài liệu ngày càng khẳng định tầm quan trọng trong nhiều mặt của đời sống xã hội. Thực tế ở các nước phương Tây, nhận thức được những giá trị xã hội mà tài liệu lưu trữ tư mang lại nên người ta rất coi trọng công tác lưu trữ loại tài liệu lưu trữ đặc thù này, thậm chí có nhiều nước còn đặt nó ngang hàng với các loại lưu trữ tài liệu khác. Các tài liệu lưu trữ tư phản ánh đầy đủ nhất sự nhận thức mang tính xã hội vì mô đặt trong một tổng thể nhận thức khách quan về một sự kiện lịch sử, một nhân vật lịch sử, một giai đoạn lịch sử... Do đó, ngoài giá trị thông tin, nó còn có giá trị to lớn trong việc phục vụ các lợi ích khác nhau của xã hội... Bài tham luận này góp phần làm sáng tỏ thêm cách hiểu và các giá trị khác nhau của tài liệu lưu trữ tư.

1. Khái niệm

Để thống nhất cách hiểu về “tài liệu lưu trữ tư” phù hợp, chúng ta cần căn cứ vào khái niệm gốc được quy định trong các văn bản quy định của Nhà nước. Luật Lưu trữ năm 2011 đã định nghĩa 02 khái niệm cơ bản nhất liên quan đến tài liệu lưu trữ và công tác lưu trữ như sau:

- Tài liệu là vật mang tin được hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tài liệu bao gồm văn bản, dự án, bản vẽ thiết kế, bản đồ, công trình nghiên cứu, sổ sách, biểu thống kê; âm bản, dương bản phim, ảnh, vi phim; băng, đĩa ghi âm, ghi hình; tài liệu điện tử; bản thảo tác phẩm văn học, nghệ thuật; sổ công tác, nhật ký, hồi ký, bút tích, tài liệu viết tay; tranh vẽ hoặc in; ấn phẩm và vật mang tin khác.

- Tài liệu lưu trữ là tài liệu có giá trị phục vụ hoạt động thực tiễn, nghiên cứu khoa học, lịch sử được lựa chọn để lưu trữ. Tài liệu lưu trữ bao gồm bản gốc, bản chính; trong trường hợp không còn bản gốc, bản chính thì được thay thế bằng bản sao hợp pháp”.

Đây là định nghĩa tiếp cận khái niệm tài liệu lưu trữ theo giá trị và tính nguyên gốc của chúng. Như vậy, những tài liệu nào là bản chính, bản gốc hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức mà có giá trị trong nhiều mặt, nhiều lĩnh vực đều được coi là tài liệu lưu trữ. Xét theo nguồn gốc, xuất xứ của tài liệu lưu trữ, tất cả tài liệu dù được hình thành trong hoạt động của bất cứ cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào nếu có giá trị và được lựa chọn thì cũng là tài liệu lưu trữ.

Phân loại nguồn gốc, xuất xứ, tài liệu lưu trữ hình thành ở các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu vực công sẽ là những tài liệu lưu trữ công. Ngược lại, toàn bộ những tài liệu hình thành trong hoạt động của các tổ chức, cá nhân khu vực tư là tài liệu lưu trữ tư. Nguồn gốc hình thành tài liệu lưu trữ tư có thể tập trung vào 02 nhóm chủ thể sau: *Nguồn đầu tiên* sản sinh ra tài liệu lưu trữ tư là các tổ chức làm việc trong khu vực tư - khu vực mà mục đích hoạt động của các tổ chức, cá nhân là ưu tiên phục vụ lợi ích của mình lên trước mục đích phục vụ cho lợi ích của xã hội. Theo quan niệm của lưu trữ Anh quốc, tài liệu lưu trữ tư trước hết là tài liệu hình thành trong các tổ chức ngoài công lập (*non-public organisation*) như tài liệu của doanh nghiệp, các tổ chức từ thiện và tôn giáo, các tổ chức xã hội khác như tài liệu của đảng phái chính trị, các nhóm hoạt động... Đối với Cộng hòa Pháp, Luật Di sản năm 2008 quy định tài liệu lưu trữ tư gồm tài liệu hình thành trong hoạt động của các tổ chức gồm các tổ chức chính trị - xã hội, các nghiệp đoàn... và của các doanh nghiệp. Đối với Việt Nam, đây là nhóm tài liệu hình thành trong hoạt động của các doanh nghiệp ngoài công lập, bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoạt

động trong khuôn khổ pháp luật và không sử dụng ngân sách nhà nước , bao gồm cả các tổ chức quốc tế hoạt động ở Việt Nam.

Nguồn thứ hai của tài liệu lưu trữ tư là tài liệu có xuất xứ của các cá nhân hay còn gọi là tài liệu lưu trữ cá nhân (*personal archives*), bao gồm cả tài liệu của gia đình, dòng họ. Đây là những tài liệu được hình thành trong hoạt động sống và làm việc của cá nhân. Lưu trữ các nước Tây Âu và Mỹ đều quan niệm kể cả tài liệu của cá nhân hình thành trong hoạt động sự nghiệp của họ cũng được coi là tài liệu lưu trữ tư. Tài liệu gia đình hay dòng họ cũng thuộc nhóm tài liệu lưu trữ tư có xuất xứ cá nhân.

Đây là 02 nguồn gốc chính hình thành các tài liệu lưu trữ tư. Tuy nhiên, đặc thù văn hóa, lịch sử, xã hội của Việt Nam tạo nên một *nguồn thứ ba* sản sinh ra tài liệu lưu trữ tư, mặc dù không mang đặc điểm phục vụ lợi ích xã hội ở mức độ thấp, đó là nhóm tài liệu được hình thành và lưu trữ trong một cộng đồng như cộng đồng một làng hay một thôn... Có thể kể đến một số loại hình tài liệu lưu trữ hình thành trong cộng đồng được lưu trữ nhiều ở Việt Nam như: các đạo Sắc phong từ thời phong kiến, các văn bản khen thưởng cho một địa bàn dân cư như tổ, thôn, xóm... của thời hiện đại. Đây là những di sản của tập thể hay một cộng đồng được gắn kết với nhau vừa mang tính hành chính vừa mang tính tự nguyện.

Như vậy, với 03 nguồn sản sinh tài liệu như trên, có thể định nghĩa tài liệu lưu trữ tư là *toàn bộ tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của các tổ chức hoạt động trong khu vực tư, các cá nhân và cộng đồng có nhiều giá trị khác nhau và được lựa chọn để lưu trữ*. Với cách hiểu này, tài liệu lưu trữ tư sẽ có một số đặc điểm sau đây:

- Thuộc quyền sở hữu của các chủ thể sản sinh ra tài liệu;
- Việc hình thành và lưu trữ hoàn toàn phụ thuộc vào nhận thức chủ quan của chủ thể sản sinh tài liệu;
- Nội dung và thành phần tài liệu phong phú, đa dạng;
- Tính liên kết thấp về mặt thông tin, đặc biệt về mặt nội dung;
- Thành phần tài liệu có sự giao thoa với tài liệu lưu trữ công.

2. Giá trị của tài liệu lưu trữ tư

Xuất phát từ cách hiểu và đặc điểm như trên, tài liệu lưu trữ tư vốn chứa đựng các giá trị tự thân của nó và nếu được sử dụng vào các mục đích khác nhau thì chúng còn hàm chứa nhiều giá trị đặc biệt khác, trong đó có giá

trị khoa học và giá trị thực tiễn, đặc biệt là khoa học lịch sử. Trước hết phải khẳng định rằng, do tài liệu lưu trữ tư có nguồn gốc rất khác nhau nên bên cạnh những giá trị chung, mỗi loại hình tài liệu lưu trữ tư lại mang những giá trị riêng biệt. Trong phạm vi bài tham luận này, chúng tôi chỉ trình bày những giá trị có tính khái quát của tất cả các loại hình tài liệu lưu trữ tư đã trình bày ở mục 1. Cụ thể như sau:

2.1. Giá trị khoa học

Bên cạnh giá trị thực tiễn, tài liệu lưu trữ tư còn phát huy được rất nhiều giá trị nếu được sử dụng vào mục đích khoa học. Đây cũng một trong giá trị đặc biệt của tài liệu lưu trữ tư, cụ thể đối với nhóm tài liệu lưu trữ hình thành trong hoạt động của các nhà nghiên cứu. Những bản thảo, ghi chép, nhật ký khảo sát, số liệu thu thập và xử lý, bảng biểu thống kê... hình thành trong hoạt động nghiên cứu của các nhà khoa học phản ánh không chỉ kết quả và trình độ nghiên cứu của cá nhân hay nhóm cá nhân đó mà còn là trình độ nghiên cứu của một quốc gia. Giá trị khoa học của các sưu tập lưu trữ này ngày càng được khẳng định. Tuy nhiên, trong phạm vi bài tham luận này, chúng tôi xin phép chỉ đề cập đến giá trị khoa học của tài liệu lưu trữ tư đối với 02 lĩnh vực nghiên cứu, đó là nghiên cứu lịch sử và xã hội học.

- *Giá trị nghiên cứu lịch sử:* Đây là giá trị chung của mọi loại hình tài liệu lưu trữ dù hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức hay cá nhân trong khu vực tư hay công lập. Giá trị này hoàn toàn xuất phát từ thuộc tính phản ánh nổi bật của tài liệu lưu trữ. Tài liệu lưu trữ tư ghi lại một cách chân thực nhất các hoạt động của chủ thể sản sinh ra tài liệu theo một tiến trình lịch sử. Do vậy, tài liệu lưu trữ tư phản ánh một cách chính xác quá trình hình thành và phát triển của một doanh nghiệp ngoài công lập, quá trình tồn tại và gắn kết của một cộng đồng dân cư hay quá trình sống, làm việc của một cá nhân. Sử dụng tài liệu lưu trữ tư giúp các nhà sử học tái dựng lại lịch sử của một tổ chức, một cộng đồng người hay của một cá nhân.

Hơn thế nữa, nếu đặt trong mối quan hệ của lịch sử một quốc gia, dân tộc, thường được tạo dựng trên cơ sở sử dụng tài liệu lưu trữ hình thành trong hoạt động của các cơ quan, cá nhân trong khu vực công lập (tài liệu lưu trữ công) thì lịch sử được nghiên cứu và tái hiện thông qua việc sử dụng tài liệu lưu trữ tư sẽ góp phần so sánh, đối chiếu hoặc minh họa, làm sáng tỏ cho lịch sử chung nói trên. Đây cũng là xu thế nghiên cứu lịch sử gần đây của nhiều

nước trên thế giới, thay vì chỉ nghiên cứu lịch sử vĩ mô (còn gọi là *lịch sử quan phương hay top-down*) thì ngày nay cần bổ sung nghiên cứu lịch sử vi mô (còn gọi là *lịch sử từ dưới lên hay bottom - up*). Rõ ràng điều này đã góp phần gia tăng tính chân thực và hấp dẫn của lịch sử một quốc gia, dân tộc. Điển hình như việc nghiên cứu lịch sử xã hội Việt Nam thời kỳ bao cấp sẽ thiếu sức hút nếu chỉ nghiên cứu qua các chủ trương, chính sách, các báo cáo của cơ quan nhà nước. Lịch sử thời kỳ này còn được phản ánh sinh động trong các tài liệu lưu trữ của các cá nhân còn giữ lại đến ngày nay như bộ tem phiếu mua lương thực thực phẩm, sổ nhật ký ghi chép chi tiêu của các gia đình... Hoặc trong tương lai, nếu nghiên cứu lịch sử giai đoạn đối phó với dịch bệnh Covid -19, bên cạnh các chủ trương chống dịch, dập dịch có tính vĩ mô của các cơ quan nhà nước, các nhà sử học sẽ không thể hoàn thiện được câu chuyện lịch sử của mình nếu không sử dụng các nhật ký ở nhà chống dịch, giấy đi đường, đi chợ của các hộ gia đình... Đây chính là những đóng góp có giá trị của tài liệu lưu trữ tư trong nghiên cứu lịch sử nói chung.

- *Giá trị phục vụ nghiên cứu xã hội học*: Xã hội học là ngành khoa học nghiên cứu các quy luật vận hành các mối quan hệ trong hoạt động của cá nhân, các nhóm xã hội, các giai tầng trong xã hội... Phương pháp nghiên cứu phổ biến của các nhà xã hội học là thu thập thông tin qua khảo sát, điều tra, phỏng vấn. Một nguồn tư liệu nghiên cứu quan trọng được các nhà xã hội học sử dụng là các giấy tờ, tài liệu được sản sinh bởi các cá nhân, các nhóm xã hội - khách thể nghiên cứu của xã hội học. Nguồn tư liệu này có tính chân thực sẽ bổ sung cho các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành của xã hội học. Thông qua việc so sánh, đối chiếu các thông tin thu thập được từ nhiều nguồn, kết quả nghiên cứu sẽ có tính khách quan khoa học hơn nữa. Tuy nhiên, trên thực tế, xuất phát từ tính riêng tư của tài liệu lưu trữ nên việc tiếp cận nhóm tài liệu này của các nhà nghiên cứu vẫn còn hạn chế. Trong tương lai gần, cùng với sự thay đổi nhận thức của các chủ thể sản sinh tài liệu, việc sử dụng các tài liệu lưu trữ tư trong các nghiên cứu xã hội học sẽ càng trở nên phổ biến hơn, góp phần giải mã các vấn đề đã và đang tồn tại trong xã hội hiện đại.

2.2. Giá trị thực tiễn

Giá trị thực tiễn được chúng tôi phân tích ở đây đặt dưới giả thiết là tất cả các chủ thể sản sinh tài liệu lưu trữ tư đều có ý thức trong việc thực hiện

lưu trữ tài liệu hình thành trong hoạt động của mình. Với giả thiết như trên, tài liệu lưu trữ tư mang những ý nghĩa thực tiễn sau:

- *Giá trị pháp lý*: Tài liệu lưu trữ tư sẽ là minh chứng quan trọng bảo vệ cho các chủ thể sản sinh hoặc sở hữu tài liệu trong những trường hợp xảy ra tranh chấp pháp lý. Đây là ưu điểm nổi bật của tài liệu lưu trữ trong xã hội pháp quyền ở Việt Nam cũng như các nước trên thế giới. Mặc dù, theo quan niệm của nhiều nhà lưu trữ học, tài liệu lưu trữ tư có giá trị minh chứng thấp, chủ yếu là phục vụ cho việc lưu giữ ký ức hay thông tin của chủ thể sản sinh tài liệu. Điều này hoàn toàn khác biệt với tài liệu lưu trữ công - loại hình tài liệu được lưu trữ gắn liền với mục đích trở thành minh chứng khi cần. Tuy nhiên, cùng với sự thay đổi nhận thức, ngày nay, tài liệu lưu trữ tư không chỉ dừng lại thỏa mãn nhu cầu lưu giữ thông tin mà đã hướng tới các mục đích khác của chủ thể sản sinh hay sở hữu tài liệu, trong đó có việc làm minh chứng pháp lý khi cần.

Phương châm sống và làm việc theo pháp luật áp dụng đối với tất cả các chủ thể tư thực hiện việc lưu trữ tài liệu. Đối với doanh nghiệp ngoài công lập, tài liệu lưu trữ tư sẽ minh chứng cho hoạt động của doanh nghiệp đúng trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam cho phép hoặc sẽ là căn cứ nếu xảy ra tranh chấp pháp lý với các đối tác Việt Nam cũng như quốc tế. Theo các nghiên cứu về các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam, các tài liệu lưu trữ tư chứng minh về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động hay quy trình xử lý xả thải đúng quy định bảo vệ môi trường... đã giúp các doanh nghiệp chứng minh được trách nhiệm pháp lý đúng đắn trước các cơ quan Nhà nước.

Đối với tài liệu có xuất xứ cá nhân hay cộng đồng, tài liệu lưu trữ tư góp phần bảo vệ quyền và nghĩa vụ hợp pháp của cá nhân với tư cách là một công dân hay của cộng đồng đó. Những tài liệu rất thân thuộc của mỗi cá nhân như chứng minh thư hay căn cước công dân, giấy đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyết định về tặng thưởng huân, huy chương hay các bản di chúc... đã là những minh chứng pháp lý quan trọng bảo vệ cá nhân đó trong nhiều tình huống pháp lý.

Giá trị pháp lý đem lại lợi ích không chỉ cho các chủ thể tư mà còn cho các cơ quan Nhà nước. Nhận thức về việc tạo lập và duy trì các tài liệu lưu trữ về hoạt động của các doanh nghiệp ngoài công lập, công dân hay cộng đồng

sẽ giúp Nhà nước kiểm soát được hoạt động của các chủ thể này, qua đó dễ dàng hơn trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước. Hay nói cách khác, Nhà nước sẽ thực hiện trách nhiệm quản lý dễ dàng hơn nếu tất cả các pháp nhân, thể nhân dù ở khu vực công hay khu vực tư có ý thức trong việc lưu trữ tài liệu hình thành trong hoạt động của mình. Ngoài ra, tài liệu lưu trữ tư là sự phản ánh chính xác nhất tính hiệu lực, hiệu quả của các chính sách pháp luật do Nhà nước ban hành trong thực tế đời sống kinh tế - xã hội.

- *Giá trị giáo dục*: Giá trị giáo dục vốn không phải là giá trị tự thân của bất cứ tài liệu lưu trữ. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc điểm của tài liệu lưu trữ mà nó có giá trị giáo dục sâu sắc. Thật vậy, tài liệu lưu trữ vốn là một kênh thông tin truyền tải các giá trị không phụ thuộc vào yếu tố thời gian. Nó ghi lại hầu hết các câu chuyện tốt - xấu xảy ra đối với chủ thể sở hữu tài liệu lưu trữ trong quá trình hoạt động. Các câu chuyện tốt sẽ trở thành những thông điệp tích cực chuyển tải đến những thế hệ kế tiếp. Các câu chuyện xấu cũng sẽ trở thành các bài học kinh nghiệm gửi đến thế hệ sau. Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy giá trị này thông qua tài liệu lưu trữ có xuất xứ cá nhân hay cộng đồng. Những bức ảnh, những tài liệu ghi chép... về các sinh hoạt truyền thống gia đình, dòng họ của thế hệ đi trước sẽ tác động một cách rõ nét đến các thế hệ sau của chính gia đình, dòng họ đó. Giá trị truyền thống của gia đình, dòng họ nhờ đó sẽ được lĩnh hội một cách dễ dàng và kết nối một cách tự nhiên bởi từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Đối với một doanh nghiệp ngoài công lập cũng tương tự, những tài liệu lưu trữ chứa đựng quá trình khởi nghiệp của chủ doanh nghiệp, những giai đoạn khó khăn của doanh nghiệp... chắc chắn sẽ tác động mạnh mẽ đến các nhân viên mới. Giá trị cốt lõi mà doanh nghiệp muốn giáo dục nhân viên mới qua đó sẽ được thấm nhuần và dần dần trở thành nhận thức, tác động đến hành vi của họ. Tài liệu lưu trữ tư có thể coi là một công cụ thực hiện hoạt động giáo dục một cách hiệu quả mà không tốn kém chi phí của các doanh nghiệp.

Ngoài ra, tài liệu lưu trữ tư còn có nhiều các giá trị thực tiễn khác như giá trị văn hóa, giá trị kinh tế... Những giá trị này đều xuất phát từ nội dung phong phú, thành phần đa dạng của tài liệu lưu trữ tư mang lại.

Trên đây là quan niệm về tài liệu lưu trữ tư và một số giá trị của khối tài liệu đặc thù này. Kết quả nghiên cứu đã giúp chúng ta khẳng định thêm về giá trị đặc biệt của tài liệu lưu trữ tư, qua đó, có thể cung cấp các căn cứ để

xây dựng các chính sách phù hợp đối với nhóm tài liệu đang hình thành ngày càng nhiều trong xã hội. Đặc biệt hơn nữa, việc khẳng định về giá trị của tài liệu lưu trữ tư, cùng với một chính sách quản lý phù hợp sẽ nâng cao nhận thức của xã hội về tài liệu lưu trữ, công tác lưu trữ nói chung và thúc đẩy hình thành một xã hội lưu trữ của Việt Nam trong tương lai gần./.

Tài liệu tham khảo:

1. Mirjana BOGOSAVLJEVIC (2018): *Private and public archives relation - Theory and practice* (Mối quan hệ giữa tài liệu lưu trữ công và tư: Lý thuyết và thực tiễn), Tham luận tại Hội thảo nhân Ngày Quốc tế Lưu trữ lần thứ 28, Trieste, Italia.
2. Đào Xuân Chúc, Nguyễn Văn Hàm, Vương Đình Quyền, Nguyễn Văn Thâm, *Lý luận và thực tiễn công tác lưu trữ*, NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội, 1990.
3. Rob FISHER (2009), *In search of a theory of Private archives: The foundational writings of Jenkinson and Schellenberg revisited* (Tìm kiếm lý thuyết về tài liệu lưu trữ tư: Những ghi chép có tính nền tảng của Jenkinson và Schellenberg), Tạp chí Archivaria số 67.
4. Luật Lưu trữ năm 2011.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ Ở VIỆT NAM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

*Phòng Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ,
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước*

1. Quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư

Trong thời gian qua, Nhà nước đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật về công tác lưu trữ trong đó có quy định liên quan đến tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ như Luật Lưu trữ, Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2011. Những văn bản này đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng trong việc quản lý, lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ.

Tuy nhiên, các văn bản này mới chỉ đề cập đến quản lý tài liệu lưu trữ của cá nhân có ý nghĩa đối với quốc gia và xã hội với tư cách là cá nhân tiêu biểu mà chưa có quy định đối với tài liệu của đại đa số nhân dân. Tài liệu lưu trữ tư có khối lượng lớn, thành phần đa dạng, phong phú và có nhiều giá trị, phản ánh đời sống, công việc, các mối quan hệ của mỗi cá nhân, gia đình, sự hình thành, phát triển và truyền thống của mỗi dòng họ. Loại tài liệu này có giá trị thiết thực với đời sống thường ngày của mỗi cá nhân, gia đình, dòng họ. Bên cạnh đó, tài liệu này còn chứa đựng nhiều giá trị đối với xã hội, cung cấp tài liệu phục vụ cho việc quản lý xã hội, giáo dục truyền thống, lưu giữ và bảo tồn các giá trị đạo đức gia đình, đạo đức xã hội qua các thời kỳ phát triển,... Để có tư liệu phục vụ nghiên cứu lịch sử, sự phát triển của đất nước, bản sắc của dân tộc một cách đầy đủ, toàn diện và sinh động, bên cạnh việc bảo quản tốt tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức, chúng ta cần lưu trữ, bảo quản tốt hơn tài liệu của các cá nhân, gia đình, dòng họ.

Hiện nay, việc quản lý tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ chưa được thực hiện tốt. Tài liệu của một số ít cá nhân, gia đình, dòng họ tiêu biểu đang được bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia, tài liệu của một số nhà khoa học đang được bảo quản tại Trung tâm lưu trữ, bảo tàng, nhà lưu niệm do tư nhân thành lập. Còn lại, phần lớn tài liệu của đông đảo các tầng lớp nhân dân đang được bảo quản tại các gia đình, dòng họ. Tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ có đặc điểm thuộc sở hữu tư nhân, nên các chủ sở

hữu có quyền quyết định số phận của tài liệu. Do nhận thức của các chủ sở hữu tài liệu chưa đầy đủ nên nhiều tài liệu không được bảo quản tốt, đứng trước nguy cơ mất mát, hư hỏng cao.

Ngày 31 tháng 5 năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 644/QĐ-TTg phê duyệt nội dung Đề án “Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam” trong đó đã xác định một trong những mục tiêu của Đề án là: “Trợ giúp các cá nhân, gia đình, dòng họ... trong việc bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ quý, hiếm - một bộ phận di sản quý giá của dân tộc trước nguy cơ ngày càng bị xuống cấp do không được bảo quản đúng chế độ”.

Thực tế có một số mô hình, cách thức tổ chức lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ đang tồn tại: lưu trữ tại gia; hiến tặng cho nhà nước, tổ chức tư nhân bảo quản,... nhưng chưa thực sự hiệu quả do đó những nội dung này cần được quy định tại Luật Lưu trữ.

Quản lý tài liệu lưu trữ tư là vấn đề quan trọng vì nó liên quan đến quyền sở hữu tài liệu và bảo vệ thông tin cá nhân. Tham khảo Luật Lưu trữ các nước cho thấy Luật Lưu trữ các nước đã quy định khá đầy đủ về việc quản lý tài liệu lưu trữ tư như: phạm vi tài liệu lưu trữ tư nhân; quyền sở hữu tài liệu lưu trữ tư nhân, quyền định đoạt tài liệu lưu trữ tư nhân trong mua bán, tặng cho, ký gửi bảo quản và khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ; chính sách bảo hộ của nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư nhân và chế độ vinh danh, khen thưởng đối với chủ nhân tài liệu lưu trữ trong việc biếu tặng tài liệu cho lưu trữ nhà nước. Tuy nhiên trong Luật Lưu trữ của Việt Nam chưa có quy định cụ thể về việc tổ chức lưu trữ tư.

a) Quy định về lưu trữ tư

Hiện nay, việc quản lý tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ đã được quy định tại các văn bản như: Luật Lưu trữ năm 2011, Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2011. Các văn bản trên đã quy định các vấn đề về quản lý tài liệu lưu trữ tư như:

- Nhà nước thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ của cá nhân (Điều 4 Luật Lưu trữ). Đây là lần đầu tiên quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ của cá nhân được Nhà nước thừa nhận.

- Tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ có giá trị phục vụ hoạt động thực tiễn, nghiên cứu khoa học, lịch sử đối với quốc gia, xã hội được đăng ký thuộc Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam.

- Quy định về thành phần tài liệu của cá nhân, gia đình dòng họ (Điều 5 Luật Lưu trữ) gồm: gia phả, tộc phả, bằng, sắc phong, tài liệu về tiểu sử; bản thảo viết tay, bản in có bút tích, công trình nghiên cứu khoa học, sáng tác, thư từ trao đổi; phim, ảnh; băng, đĩa ghi âm, ghi hình; tài liệu điện tử; công trình, bài viết về cá nhân; ấn phẩm, tài liệu do cá nhân sưu tầm được. Xác định rõ thành phần tài liệu của cá nhân có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định tài liệu thuộc sở hữu công và tài liệu thuộc sở hữu riêng của cá nhân.

- Cá nhân, gia đình dòng họ có quyền: được đăng ký tài liệu tại Lưu trữ lịch sử và hướng dẫn, giúp đỡ về kỹ thuật bảo quản và tạo điều kiện để phát huy giá trị tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này; quyết định việc hiến tặng, ký gửi tài liệu cho Lưu trữ lịch sử; thỏa thuận việc mua bán tài liệu; được ưu tiên sử dụng tài liệu đã hiến tặng; cho phép người khác sử dụng tài liệu ký gửi tại Lưu trữ lịch sử, nhưng không được xâm hại an ninh quốc gia, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; được Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

- Các cá nhân có nghĩa vụ: chỉ được hiến tặng hoặc bán cho Lưu trữ lịch sử các tài liệu liên quan đến an ninh quốc gia; trả phí bảo quản theo quy định của pháp luật đối với tài liệu ký gửi tại Lưu trữ lịch sử, trừ tài liệu đã được đăng ký.

- Tài liệu lưu trữ liên quan đến cá nhân đang bảo quản tại Lưu trữ lịch sử thuộc một trong các trường hợp sau đây không được sử dụng rộng rãi sau 40 năm, kể từ năm cá nhân qua đời: việc sử dụng tài liệu lưu trữ có liên quan đến cá nhân làm ảnh hưởng đến lợi ích của quốc gia, dân tộc, sử dụng tài liệu lưu trữ của cá nhân được hiến tặng, ký gửi vào Lưu trữ lịch sử khi chưa được cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân đó cho phép (Điều 16 Nghị định số 01/2013/NĐ-CP).

- Điều 17 Nghị định số 01/2013/NĐ-CP quy định về thẩm quyền cho phép sử dụng tài liệu liên quan đến cá nhân.

b) Những nội dung chưa được quy định về lưu trữ tư

Tuy đã có những điều khoản quy định về quản lý tài liệu cá nhân, nhưng một số vấn đề sau đây chưa được đề cập trong Luật Lưu trữ và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP như:

- Chưa có quy định về quản lý các loại tài liệu lưu trữ hình thành trong hoạt động của các tổ chức khác mang tính chất tư nhân như: các doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ dưới 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp tư nhân, tổ chức xã hội do tư nhân thành lập và quản lý.

- Chưa quy định chế độ trưng dụng của nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư trong các trường hợp cần thiết.

- Chưa quy định về thủ tục ký gửi, hiến tặng, mua bán tài liệu.

- Chưa quy định về trách nhiệm của cá nhân trong việc công bố tài liệu lưu trữ có liên quan đến an ninh quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức.

- Chưa quy định về việc mang tài liệu của chủ sở hữu tài liệu ra nước ngoài.

2. Một số giải pháp

Luật Lưu trữ sửa đổi cần bổ sung các quy định:

- Quy định thẩm quyền quản lý tài liệu lưu trữ tư.

- Quy định về việc chủ sở hữu tài liệu có thể ký gửi tài liệu vào Lưu trữ lịch sử hoặc Lưu trữ lịch sử cho thuê dịch vụ bảo quản theo yêu cầu của chủ sở hữu.

- Quy định về nghĩa vụ áp dụng các biện pháp bảo quản của cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ cùng cấp đối với tài liệu lưu trữ tư cần bảo mật trong điều kiện bảo quản kém hoặc vì những nguyên nhân khác mà tài liệu lưu trữ có thể bị hủy hoại nghiêm trọng hoặc mất an toàn; quy định về việc nhà nước có thể trưng dụng, trưng mua tài liệu lưu trữ tư trong các trường hợp cần thiết. Quy định các trường hợp có thể trưng dụng tài liệu (như nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường cho các tổ chức tư nhân theo giá thị trường vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp).

- Quy định quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu trong việc công bố tài liệu.

- Quy định về việc tiếp cận tài liệu lưu trữ tư.

- Quy định về việc mang tài liệu lưu trữ tư ra nước ngoài.

- Đối với lưu trữ tập trung tại các cơ sở lưu trữ tư cần quy định phạm vi hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm của các tổ chức lưu trữ tư. Hiện nay, chưa có quy định cụ thể để điều chỉnh hoạt động của lưu trữ tư cũng như chưa có cơ chế ràng buộc trách nhiệm đối với loại hình này. Bổ sung quy định về điều kiện thành lập lưu trữ tư: cơ sở vật chất, nhân lực, kinh phí khi thành lập và kinh phí để duy trì hoạt động lâu dài của lưu trữ tư; thẩm quyền quản lý tài liệu khi các cơ sở này giải thể, phá sản.

- Quy định thu phí ký gửi tài liệu vào Lưu trữ lịch sử./.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LƯU TRỮ TƯ - CÁCH TIẾP CẬN VÀ GIẢI PHÁP

PGS.TS.Vũ Thị Phụng

Phó Chủ tịch Hội Văn thư - Lưu trữ Việt Nam

1. Lưu trữ tư - tiếp cận từ khái niệm

Cho đến nay, ở Việt Nam khái niệm “Lưu trữ tư” chưa được giải thích trong tài liệu lý luận cũng như trong các văn bản pháp luật. Chính vì vậy, trước khi bàn về vấn đề quản lý nhà nước (QLNN) đối với Lưu trữ tư, chúng ta cần tiếp cận và làm rõ khái niệm trên.

Từ những khảo sát bước đầu, tác giả bài viết này xin khái quát một số cách hiểu về “Lưu trữ tư” để cùng thảo luận:

1/ Lưu trữ tư là tài liệu lưu trữ và hoạt động lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ; các doanh nghiệp, tổ chức xã hội không sử dụng nguồn tài chính công.

Ví dụ: Lưu trữ gia đình, dòng họ; Lưu trữ doanh nghiệp tư (ngoài nhà nước).

2/ Lưu trữ tư là những tổ chức lưu trữ do một cá nhân hoặc một cộng đồng, một doanh nghiệp lập ra để lưu giữ, bảo quản và phát huy giá trị các tài liệu của cá nhân, cộng đồng, doanh nghiệp; hoạt động hợp pháp từ nguồn tài chính tư.

Ví dụ:

Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam - một tổ chức do những người tâm huyết với sự nghiệp khoa học Việt Nam khởi xướng, hoạt động trên cơ sở nguồn tài trợ của Tập đoàn MED-GROUP, với mục tiêu lưu giữ, phát huy giá trị di sản tư liệu của các nhà khoa học Việt Nam, ...

3/ Lưu trữ tư còn được dùng để chỉ những dịch vụ lưu trữ do một hoặc một số tổ chức, doanh nghiệp không thuộc hệ thống công cung cấp và thực hiện.

Ví dụ: các doanh nghiệp lưu trữ (ngoài nhà nước) đang cung cấp và thực hiện dịch vụ chỉnh lý tài liệu, số hóa tài liệu lưu trữ...

Ngoài ra, khái niệm “Lưu trữ tư” còn có thể hiểu theo những cách khác, nhưng cần được khảo cứu thêm.

Như vậy, khái niệm “Lưu trữ tư” có nhiều cách hiểu, do được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, bao gồm: tài liệu lưu trữ, hoạt động lưu trữ, tổ chức lưu trữ và dịch vụ lưu trữ.

Để hiểu sâu hơn, cần làm rõ sự khác nhau giữa Lưu trữ tư và Lưu trữ công. Theo tác giả, có một số khác biệt cơ bản sau đây:

Stt	Các tiêu chí so sánh	Lưu trữ công	Lưu trữ tư
1	Nguồn gốc phát sinh tài liệu	Hình thành từ hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội	Hình thành từ hoạt động của các cá nhân, gia đình, dòng họ và các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước
2	Chủ sở hữu/quyền sở hữu/hình thức sở hữu đối với tài liệu	Tài liệu là tài sản đặc biệt, thuộc sở hữu toàn dân (đại diện là nhà nước và các tổ chức công)	Thuộc sở hữu cá nhân, sở hữu tư nhân, sở hữu tập thể hoặc đa sở hữu; có liên quan nhưng không thuộc sở hữu nhà nước
3	Mục tiêu thực hiện hoạt động lưu trữ, dịch vụ lưu trữ	Phục vụ lợi ích, bảo vệ chế độ và quyền lợi chính đáng của nhà nước, của nhân dân; vì lợi ích chung của toàn xã hội	Phục vụ lợi ích, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cá nhân, gia đình, dòng họ, các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước và lợi ích chung của toàn xã hội
4	Nguồn tài chính	Được đảm bảo bởi nguồn tài chính công (ngân sách nhà nước)	Do cá nhân, gia đình tự chi trả hoặc từ nguồn đóng góp chung; từ nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân khác

2. Sự cần thiết, đối tượng, mục tiêu và phạm vi quản lý nhà nước đối với lưu trữ tư

Trong thời gian trước đây, vì nhiều lý do khác nhau, các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương mới chỉ tập trung vào hoạt động QLNN đối với tài liệu lưu trữ và hoạt động lưu trữ công. Vì vậy, đã có những câu hỏi đặt ra: Có cần thực hiện QLNN đối với Lưu trữ tư? Nếu cần thì đối tượng, mục tiêu và phạm vi QLNN đối với Lưu trữ tư là gì?

2.1. Về sự cần thiết

Trong những năm gần đây, ở Việt Nam đã có nhiều hội thảo, tọa đàm khoa học, nhiều bài viết, luận văn, luận án¹ phân tích và khẳng định rằng: Tài liệu lưu trữ tư thuộc thành phần Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam; nội dung phản ánh đời sống dân sinh và đời sống xã hội đương đại, có giá trị đối với các chủ sở hữu, đồng thời cũng có ý nghĩa, giá trị nhất định đối với quốc gia nên cần được Nhà nước quan tâm, có chính sách quản lý và tạo điều kiện để hoạt động lưu trữ ở khu vực tư phát triển. Nếu được quản lý và thực hiện tốt, tài liệu lưu trữ và hoạt động Lưu trữ tư sẽ góp phần ổn định xã hội, giảm bất ổn, cung cấp thông tin cho hoạt động quản lý xã hội và quản trị quốc gia, nghiên cứu lịch sử...

Như vậy, sự cần thiết phải QLNN đối với Lưu trữ tư đã rõ, nhưng việc xác định đối tượng, phạm vi và mục tiêu của QLNN đối với Lưu trữ tư, hiện chưa có nhiều ý kiến bàn luận, nên cần tiếp tục nghiên cứu và làm rõ.

2.2. Về đối tượng

Như đã phân tích ở trên, đối tượng mà hoạt động QLNN cần hướng tới đối với lưu trữ tư bao gồm: tài liệu lưu trữ, hoạt động lưu trữ, tổ chức lưu trữ và dịch vụ lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ, các tổ chức và doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Trong khi đó, hiện nay, các cơ quan QLNN về lưu trữ mới đang tập trung nhiều vào đối tượng tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt quý hiếm của các cá nhân, gia đình, dòng họ tiêu biểu và một số hoạt động dịch vụ lưu trữ tư như chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ,... Chính vì vậy, đối tượng QLNN về lưu trữ tư cần mở rộng hơn. Hiện nay, nhiều vấn đề về lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ vẫn chưa được quan tâm, định hướng và điều chỉnh. Đặc biệt là tài liệu lưu trữ và hoạt động lưu trữ của các doanh nghiệp ngoài nhà

¹ Xem thêm phần tài liệu tham khảo

nước vẫn chưa có những quy định cụ thể và chặt chẽ; một số tổ chức lưu trữ tư đã được thành lập và hoạt động; các dịch vụ lưu trữ tư cũng đang được triển khai rộng khắp... nhưng khuôn khổ pháp lý và sự quản lý của nhà nước với các đối tượng nói trên vẫn còn nhiều khoảng trống.

2.3. Về mục tiêu

Nếu mục tiêu của QLNN đối với lưu trữ công là hướng tới quản lý chặt chẽ, tổ chức khoa học, bảo quản an toàn, bảo mật và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ để phục vụ lợi ích của nhà nước và quyền lợi chính đáng của nhân dân... thì mục tiêu của QLNN đối với lưu trữ tư là hướng tới việc *quy định những khuôn khổ pháp lý (nguyên tắc, yêu cầu, phương pháp) và hướng dẫn để các chủ sở hữu tư có nhận thức đúng, có ý thức, trách nhiệm và biết tổ chức các hoạt động lưu trữ, dịch vụ lưu trữ theo đúng khuôn khổ pháp lý do nhà nước quy định* để phục vụ lợi ích của chính chủ sở hữu và lợi ích chung của toàn xã hội.

Cần lưu ý: mục tiêu của QLNN đối với lưu trữ tư không chỉ tập trung vào việc sưu tầm và quản lý, phát huy giá trị những tài liệu quý, hiếm của các cá nhân, gia đình, dòng họ tiêu biểu (như các cơ quan lưu trữ đã và đang làm hiện nay), mà quan trọng là quy định, hướng dẫn kết hợp với kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm ở phạm vi nhất định để các chủ sở hữu tư lưu trữ tốt và đúng pháp luật. Trên cơ sở đó, các cơ quan lưu trữ công mới có thể phát hiện, sưu tầm, thuyết phục để chủ sở hữu tư nguyện bán hoặc hiến tặng những tài liệu quý, hiếm, có giá trị đặc biệt đối với quốc gia.

2.4. Về phạm vi

Để xác định phạm vi QLNN đối với Lưu trữ tư, có thể tiếp cận theo các góc độ sau:

a/ Đối với tài liệu lưu trữ tư, nhà nước cần quy định và kiểm soát:

- Các loại hình tài liệu lưu trữ tư (vấn đề này đã được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Luật Lưu trữ 2011, nhưng vẫn cần bổ sung, điều chỉnh).

- Các loại hình sở hữu đối với tài liệu lưu trữ tư, gồm: sở hữu chung, sở hữu riêng (Theo Luật Dân sự 2015), đặc biệt là hình thức đa sở hữu (trong Luật Lưu trữ 2011 mới chỉ ghi “Thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ, nhưng chưa ghi cụ thể các hình thức sở hữu).

- Quy định những căn cứ, nguyên tắc xác lập, chấm dứt quyền sở hữu và cơ chế, biện pháp bảo vệ quyền của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) đối với tài liệu lưu trữ tư².

- Quy định việc quản lý, mua/bán, ký gửi, hiến tặng các tài liệu lưu trữ tư có ý nghĩa quốc gia giữa chủ sở hữu tài liệu với các cơ quan lưu trữ công và các tổ chức lưu trữ tư.

- Quy định việc cung cấp hoặc mang TLLT thuộc sở hữu tư ra nước ngoài...

b/ Đối với hoạt động lưu trữ tư, nhà nước cần quy định và kiểm soát:

- Nội dung và phạm vi của hoạt động lưu trữ, gồm: hoạt động quản lý và hoạt động nghiệp vụ (hiện nay trong Luật Lưu trữ 2011 mới chỉ quy định các nghiệp vụ lưu trữ).

- Trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của các chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng tài liệu lưu trữ (Hiện nay trong Luật Lưu trữ và những văn bản pháp luật khác, những quy định này đã có nhưng chưa đủ)

Ví dụ: cần quy định rõ các doanh nghiệp ngoài nhà nước có trách nhiệm lưu trữ những loại tài liệu gì (hiện nay trong Luật Doanh nghiệp 2014 đã có quy định, nhưng chưa đủ); cần thực hiện những biện pháp gì để tổ chức và quản lý tài liệu lưu trữ của doanh nghiệp?

- Quy định phạm vi và trách nhiệm của các cơ quan có chức năng QLNN về lưu trữ trong việc phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm (trong một số trường hợp) đối với các chủ sở hữu TLLT tư về hoạt động quản lý tài liệu lưu trữ

c/ Đối với tổ chức lưu trữ tư, nhà nước cần quy định và kiểm soát:

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, cộng đồng, doanh nghiệp... có thể lập và duy trì hoạt động các tổ chức lưu trữ tư.

- Quy định các loại hình lưu trữ tư (ví dụ: Lưu trữ gia đình, Nhà lưu niệm, các Trung tâm/Viện lưu trữ tư liệu, di sản; Lưu trữ doanh nghiệp...).

- Quy định điều kiện, thủ tục thành lập; trách nhiệm pháp lý của chủ sở hữu các tổ chức lưu trữ tư.

- Quy định nguyên tắc, trách nhiệm giải quyết khi có tranh chấp xảy ra giữa các chủ sở hữu TLLT và các tổ chức lưu trữ tư?

² Xem thêm Vũ Thị Phụng: *Những nội dung cần quy định trong Luật Lưu trữ về Lưu trữ tư*, tham luận tại Hội nghị Tổng kết thực hiện Luật Lưu trữ năm 2011 do Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước tổ chức, năm 2011.

d/ Đối với dịch vụ lưu trữ tư, nhà nước cần quy định và kiểm soát:

- Các loại dịch vụ lưu trữ tư trong phạm vi được xã hội hóa.
- Điều kiện, thủ tục hành chính cần có để thực hiện các dịch vụ lưu trữ tư.
- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức khi thực hiện các dịch vụ lưu trữ tư.

- Phạm vi và trách nhiệm của các cơ quan có chức năng QLNN về lưu trữ (ở trung ương và địa phương) trong việc phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với việc thực hiện các dịch vụ lưu trữ tư...

3. Một số giải pháp về quản lý nhà nước đối với Lưu trữ tư

Như đã phân tích ở trên, vấn đề QLNN đối với Lưu trữ tư có đối tượng và phạm vi rất rộng và phức tạp. Vì vậy, để thực hiện QLNN đối với lưu trữ tư, nhà nước và các cơ quan chức năng nên xác định các vấn đề cần ưu tiên và lộ trình cụ thể, tùy theo điều kiện cho phép. Trước mắt, các cơ quan có chức năng QLNN về lưu trữ có thể chọn và thực hiện một số giải pháp sau:

3.1. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống thể chế về lưu trữ tư

Để QLNN đối với lưu trữ tư, thể chế là vấn đề quan trọng và căn bản. Trong thời gian tới, các cơ quan chức năng cần nghiên cứu, xác định hệ thống thể chế về lưu trữ tư và những vấn đề cần bổ sung, hoàn thiện. Trước mắt, khi tiến hành sửa đổi Luật Lưu trữ năm 2011, cần chọn lọc, bổ sung một số quy định về lưu trữ tư (như đã đề xuất ở mục 2). Tiếp đó, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước có thể tham mưu để Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hoặc văn bản phù hợp quy định, hướng dẫn về hoạt động lưu trữ, tổ chức lưu trữ và dịch vụ lưu trữ tư. Trên cơ sở đó, các địa phương có thể ban hành văn bản hướng dẫn để làm căn cứ cho hoạt động QLNN về lưu trữ tư.

3.2. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn

Sau khi và cùng với việc hoàn thiện thể chế, các cơ quan chức năng cần xây dựng kế hoạch, biện pháp để thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để các cá nhân, gia đình, dòng họ, tổ chức lưu trữ, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ nâng cao nhận thức, hiểu được trách nhiệm, quyền hạn và biết cách thực hiện việc lưu giữ và sử dụng TLLT thuộc quyền sở hữu; biết trân trọng các tài liệu lưu trữ tư nói chung và tài liệu có ý nghĩa, giá trị quốc gia nói riêng; sẵn sàng ủng hộ việc trưng dụng của nhà nước và ký gửi, hiến tặng những tài liệu có giá trị đặc biệt quý hiếm cho các lưu trữ nhà nước.

3.3. Bước đầu tổ chức khảo sát, đánh giá, kiểm tra, khen thưởng, tôn vinh và xử lý vi phạm đối với một số hoạt động lưu trữ và dịch vụ lưu trữ tư

Hiện nay, trong thực tế đã có nhiều cá nhân, gia đình, dòng họ, doanh nghiệp ngoài nhà nước, các tổ chức lưu trữ tư và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lưu trữ tư đã nhận thức đúng đắn và tổ chức lưu trữ tài liệu cũng như thực hiện nhiều hoạt động lưu trữ hiệu quả và ý nghĩa, mang lại nhiều lợi ích và có đóng góp nhất định cho sự nghiệp chung³. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có một số tổ chức, doanh nghiệp chưa quan tâm, để thất thoát tài liệu hoặc thực hiện các dịch vụ lưu trữ kém chất lượng... Để kịp thời động viên, khuyến khích và tôn vinh những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, đồng thời chấn chỉnh những hoạt động chưa phù hợp, các cơ quan QLNN về lưu trữ nên xây dựng kế hoạch, thực hiện một số hoạt động khảo sát, đánh giá hoặc kiểm tra (khi cần thiết) một số tổ chức lưu trữ và hoạt động lưu trữ tư. Những biện pháp ghi nhận, khen thưởng, tôn vinh tuy đã được thực hiện, nhưng cần đẩy mạnh hơn. Trong khi đó, cho đến nay vấn đề xử lý vi phạm thuộc phạm vi lưu trữ tư gần như vẫn chưa được quan tâm. Tình trạng này có thể do cơ sở pháp lý chưa đầy đủ hoặc nhiều nguyên nhân khác, nhưng nếu để tình trạng này tiếp tục, sẽ đưa đến nhiều hệ lụy về sau, đồng thời giảm vai trò QLNN của các cơ quan có thẩm quyền.

3.4. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo về lưu trữ tư

Mặc dù thời gian qua đã có nhiều hoạt động và công trình nghiên cứu về lưu trữ tư, nhưng đây vẫn là vấn đề cần được tiếp tục quan tâm. Đặc biệt, vấn đề đào tạo để phục vụ nhu cầu về nhân lực lưu trữ cho các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước tuy đã được quan tâm, nhưng các cơ quan chức năng và các cơ sở đào tạo vẫn cần có kế hoạch và biện pháp cụ thể, sát thực như: xác định nhu cầu, thay đổi tiêu chuẩn và đối tượng tuyển sinh, bổ sung chuẩn đầu ra và các môn học có nội dung về lưu trữ tư; tiếp tục xây dựng chương trình và mở các khóa đào tạo về hoạt động lưu trữ cho các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước...

3.5. Tăng cường hợp tác, tham khảo kinh nghiệm và phương pháp QLNN đối với lưu trữ tư của một số nước trong khu vực và trên thế giới

³ Xem thêm: Đinh Thế Vinh, *Một số đóng góp của các doanh nghiệp lưu trữ trong việc phát huy giá trị tài liệu lưu trữ*. Tạp chí Lưu trữ và Thời đại, số 5/2021.

Đối với Việt Nam, sự phân biệt lưu trữ công và lưu trữ tư vẫn là vấn đề mới được quan tâm, nhưng ở các nước phát triển, đây lại là vấn đề được xác định rõ từ lâu. Nhiều quốc gia đã có những quy định cụ thể về lưu trữ công, lưu trữ tư và trên thực tế hoạt động lưu trữ tư, các tổ chức lưu trữ tư ở một số nước đã ổn định và phát triển. Vì vậy, để thực hiện hiệu quả hoạt động QLNN đối với Lưu trữ tư, Việt Nam cần tiếp tục hợp tác, tham khảo thể chế và kinh nghiệm quản lý của các nước.

Trên đây là một số giải pháp được đề xuất trên cơ sở tiếp cận lưu trữ tư từ khái niệm đến đối tượng, mục tiêu và phạm vi cần có sự tác động và kiểm soát của nhà nước. Do việc nghiên cứu về Lưu trữ tư mới chỉ ở bước đầu, nên những ý kiến trên cần được tiếp tục trao đổi và thảo luận. Hy vọng những ý kiến thu nhận được từ hội thảo sẽ giúp các cơ quan chức năng thêm cơ sở để thực hiện việc QLNN đối với lưu trữ tư được hiệu quả hơn trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo:

1. *Tổ chức và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ nhân dân* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học của Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013
2. *Hoàn thiện quy định về sở hữu tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân* (TS. Đoàn Thị Hòa và TS.Vũ Quang) - Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp(<http://lapphap.vn>)
3. *Cơ sở khoa học sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ* - Đề tài khoa học cấp Bộ của Bộ Nội vụ (Chủ nhiệm: Vũ Thị Thanh Thủy)
4. *Cơ sở khoa học xây dựng mô hình lưu trữ tư nhân ở Việt Nam* - Đề tài khoa học cấp Bộ của Bộ Nội vụ (Chủ nhiệm: Trần Văn Quang)
5. *Cơ sở khoa học xã hội hoá hoạt động dịch vụ lưu trữ* - Đề tài khoa học cấp Bộ của Bộ Nội vụ (Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Chinh)
6. *Quản lý nhà nước về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ*- Đề tài khoa học cấp Bộ của Bộ Nội vụ (Chủ nhiệm: Lã Thị Duyên).
7. *Chính sách quản lý tài liệu lưu trữ nhân dân ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ của Phạm Diệu Linh, bảo vệ năm 2019 tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội)
8. *Quản lý nhà nước về lưu trữ ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ của Trần Việt Hoa, bảo vệ năm 2020 tại Học viện Hành chính quốc gia.

QUẢN LÝ TÀI LIỆU CỦA CÁC CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ TẠI TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA I

ThS. Nguyễn Thu Hoài
Trung tâm Lưu trữ quốc gia I

1. Thực trạng tài liệu lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ tại Việt Nam

Tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ là các tài liệu hình thành trong quá trình sống và hoạt động của tư nhân do các cá nhân, gia đình, dòng họ tạo ra. Đây là các tài liệu tư (private documents) không thuộc sở hữu nhà nước, khác với tài liệu công (public documents) là tài liệu thuộc sở hữu công cộng và nhà nước.

Luật Lưu trữ nước CHXHCN Việt Nam năm 2011, Điều 4: Chính sách của Nhà nước về lưu trữ, Khoản 3 “*thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ; khuyến khích tổ chức, cá nhân hiến tặng, ký gửi, bán tài liệu lưu trữ của mình cho Nhà nước*”. Như vậy, việc tư nhân sở hữu tài liệu lưu trữ được pháp luật công nhận. Cũng trong Luật này tại Điều 5: Quản lý tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ; Khoản 1 quy định rõ các loại tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ được đăng ký thuộc Phòng Lưu trữ quốc gia Việt Nam gồm:

- Gia phả, tộc phả, bằng, sắc phong, tài liệu về tiểu sử;
- Bản thảo viết tay, bản in có bút tích, công trình nghiên cứu khoa học, sáng tác, thư từ trao đổi;
- Phim, ảnh, băng, đĩa ghi âm, ghi hình; tài liệu điện tử;
- Công trình, bài viết về cá nhân;
- Ấn phẩm, tài liệu do cá nhân sưu tầm được.

Tuy nhiên trong thực tế tài liệu thuộc lĩnh vực tư nhân còn có nhiều loại hình khác cũng rất giá trị như các giấy tờ chứng thực về nhân thân, đất đai, tài sản; các hợp đồng, giao kèo lao động; di chúc, hồi ký, nhật ký... Chưa kể còn một khối lượng lớn các tài liệu sản sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty, doanh nghiệp gia đình.

Về giá trị không ai có thể phủ nhận đóng góp của tài liệu thuộc lĩnh vực tư nhân đối với xã hội, đặc biệt là của các cá nhân kiệt xuất, các nghệ nhân,

các gia đình dòng họ tiêu biểu có truyền thống lâu đời về văn hóa, khoa học, nghệ thuật, nghề gia truyền...

Về hình thức, với tốc độ phát triển công nghệ ngày càng cao, hình thức tài liệu cũng như vật mang tin ngày càng đa dạng. Ngoài các tài liệu và vật liệu ghi tin truyền thống như: giấy, phim, ảnh, băng cassette, băng video... trong thời đại bùng nổ công nghệ số tài liệu chủ yếu hình thành dưới dạng các file điện tử, vì vậy vật liệu ghi tin cũng ngày càng phong phú như ổ cứng máy tính, đĩa CD, VCD, DVD, băng từ, ổ lưu dữ liệu (usb, ổ cứng di động...), thậm chí là lưu trữ thông tin trên mạng internet như điện toán đám mây, dropbox, google drive...

Trong thực tế đó, công tác quản lý tài liệu lưu trữ nói chung và tài liệu thuộc lĩnh vực tư nhân nói riêng ngày càng đòi hỏi phải bắt kịp với xu thế mới. Luật Lưu trữ năm 2011 đã đặt riêng Điều 5 về Quản lý tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của cá nhân có tài liệu, tuy nhiên tác động của nhà nước đến khu vực này trong thực tế còn gặp nhiều khó khăn.

Những năm gần đây, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã thực hiện Đề án *Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam*, Đề án đã giúp các Lưu trữ quốc gia có điều kiện tiếp cận, thống kê, sưu tầm được một số tài liệu quý trong dân gian. Mặc dù kết quả còn khiêm tốn, nhưng những tài liệu đã sưu tầm được hiện đang bảo quản tại các Lưu trữ quốc gia đều là những tài liệu rất có giá trị trong nghiên cứu khoa học, đặc biệt là trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Quản lý tài liệu lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I

Theo chức năng nhiệm vụ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I được phân cấp quản lý, sưu tầm tài liệu giai đoạn từ 1945 trở về trước thuộc các thời kỳ phong kiến Việt Nam và của chính quyền thuộc địa Pháp tại Đông Dương và Bắc kỳ để bổ sung cho các khối, phòng, sưu tập hiện đang quản lý.

Trên thực tế tài liệu lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ giai đoạn từ 1945 trở về trước chủ yếu là tài liệu chữ Hán Nôm hiện đang nằm trong dân gian, tại các cơ sở thờ tự, làng xã... Loại hình chủ yếu là gia phả, sắc phong, hoành phi, câu đối, nhật ký, hồi ký, sách vở... Trải qua thời gian thực hiện các hoạt động sưu tầm, hiện nay Trung tâm Lưu trữ quốc gia I đang quản

lý một số sưu tập tài liệu lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ quý được sưu tầm tại nhiều nơi trong cả nước như:

- Sưu tập tài liệu Hương Khê

Sưu tập tài liệu Hương Khê là sưu tập tài liệu của dòng họ Trần tại thôn Tâm Phúc xã Hương Vĩnh huyện Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh. Sưu tập này được các cán bộ của Cục Lưu trữ Phủ Thủ tướng phát hiện năm 1974 và năm 1977 được thu thập về bảo quản tại Kho lưu trữ trung ương (nay là Trung tâm Lưu trữ quốc gia I). Sưu tập này bao gồm 682 tờ tài liệu, có thời gian từ năm Vĩnh Tộ 1 (1619) triều Lê trung hưng đến năm Tự Đức 11 (1858). Tài liệu được viết bằng chữ Hán, chữ Nôm và chữ Lào, chất liệu chủ yếu là giấy dó thường, khổ giấy không đồng đều, chữ viết có lúc chân phương, có lúc hành thảo. Tài liệu bao gồm các thư từ, tờ truyền, tờ trình, tờ bẩm, đơn, biên bản, văn tự... dưới dạng bản thảo, bản chính, bản sao để giao dịch giữa một số người làm quan của dòng họ Trần với quan lại địa phương tại châu Quy Hợp phủ Lâm An⁴, quan lại triều đình và một số đồn trấn của Ai Lao (Lào). Nội dung chủ yếu phản ánh những vấn đề, sự kiện xảy ra ở địa phương như bầu cử, xét thưởng, trộm cướp, giặc phi, an ninh trật tự trong làng xã, một số hiện tượng tự nhiên như sao chổi, nhật thực, nguyệt thực, hạn hán, lụt lội... Ngoài ra có một số văn tự mua bán, phân chia ruộng đất, thu thuế, buôn bán trao đổi hàng hóa, lâm thổ sản trong vùng với các vùng lân cận và một số địa phương của Lào giáp biên giới Việt Nam.

- Sưu tập tài liệu Vĩnh Linh

Sưu tập tài liệu Vĩnh Linh là sưu tập tài liệu thu thập được từ huyện Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị trong một đợt điều tra biên giới của Bộ Nội vụ năm 1959. Sưu tập này có 110 văn bản viết bằng chữ Hán và chữ Nôm trên giấy dó. Thành phần và nội dung của tài liệu bao gồm các tờ truyền, tờ khai, tờ trình, trát, thư, đơn từ, báo cáo của quan trên gửi cho quan chức địa phương và của quan chức địa phương gửi lên tỉnh hoặc gửi cho các xã, thôn về việc phủ dụ dân chúng đi phiêu tán về quê làm ăn sinh sống, kê khai thuế lệ, thu nộp thuế, thư từ kiện tụng của dân về việc thu thuế của quan lại địa phương, văn tự mua bán đất đai, sản vật, hàng hóa, quy định về buôn bán thông thương và khai thác lâm thổ sản ở rừng đầu nguồn thuộc 2 nguồn Ô Giang và Cổ Lâm

⁴ Vùng đất này nay thuộc địa phận huyện Hương Sơn tỉnh Hà Tĩnh.

huyện Minh Linh⁵ đạo Quảng Trị. Thời gian của tài liệu từ năm Cảnh Hưng 1 (1740) triều Lê đến năm Khải Định 8 (1923) triều Nguyễn.

- Suu tập tài liệu thời kỳ Hồng Đức

Suu tập tài liệu thời kỳ Hồng Đức, sở dĩ có tên gọi như vậy là do trong suu tập này có một số tài liệu rất quý có niên đại từ thế kỷ 15 thuộc niên hiệu Hồng Đức triều Lê. Suu tập này trước đây được thu về cùng đợt với suu tập tài liệu Vĩnh Linh năm 1959 và được thống kê sắp xếp chung trong đó. Sau khi chỉnh lý phân loại, khối này đã được tách riêng gồm có 17 văn bản, chủ yếu là các sắc phong, bẩm trình, bằng cấp, trát sức về việc thăng bổ, thuyên chuyển, tiến cử, xét thưởng công trạng cho một số người làm quan của dòng họ Phạm⁶ và một số quan lại địa phương tại châu Quan Hoá⁷ tỉnh Thanh Hoá. Thời gian của tài liệu bắt đầu từ năm Hồng Đức 19 (1488) đến năm Bảo Đại 7 (1932).

Trong suu tập này đặc biệt phải kể đến các văn bản là bằng của Bộ Lại khâm phụng Sắc chỉ của Hoàng đế cấp cho Phạm Nam và Phạm Cung giữ chức Thí sai Phòng ngự Thiêm sự và Thí sai Cẩn sự lang Phòng ngự Thiêm sự ty Phòng ngự sứ trông coi việc quân dân ở châu Tầm phủ Thanh Đô⁸ thuộc các niên hiệu Hồng Đức 19 (1488), Hồng Đức 25 (1494) và Hồng Đức 28 (1497). Đây là những văn bản Hán Nôm cổ nhất hiện đang được bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I và là một trong những văn bản cổ nhất còn lưu giữ được ở Việt Nam.

- Tập Châu bản triều Bảo Đại của nhà nghiên cứu Phan Thuận An

Năm 2010 Trung tâm Lưu trữ quốc gia I đã sưu tầm được bằng hình thức scan toàn bộ tập Châu bản triều Bảo Đại của gia đình nhà nghiên cứu Phan Thuận An tại thành phố Huế. Tập Châu bản này gồm có 94 tờ tài liệu, viết bằng tiếng Việt và tiếng Pháp. Thời gian của tài liệu từ năm Bảo Đại 12 đến năm Bảo Đại 13 (1938-1939) thuộc triều Nguyễn. Đây là tập công văn, thư từ trao đổi giữa Ngự tiền văn phòng Bảo Đại với Toàn quyền Đông Dương và Khâm sứ Trung kỳ về việc xét thưởng các hạng huy chương của Nam triều cho các nhân viên người Pháp và người Việt làm việc trong các cơ

⁵ Nay thuộc huyện Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị.

⁶ Họ Phạm là dòng họ nổi đời làm Tù trưởng, Tri châu cai quản vùng đất Châu Tầm và châu Quan Da (nay thuộc địa phận huyện Quan Hoá tỉnh Thanh Hoá).

⁷ Vùng đất này nay thuộc địa phận huyện Quan Hoá tỉnh Thanh Hoá.

⁸ Nay thuộc địa phận huyện Quan Hoá tỉnh Thanh Hoá.

quan của chính quyền thuộc Pháp ở Đông Dương. Đặc biệt trong tập châu bản này có một văn bản của Ngự tiền Văn phòng đệ trình lên vua Bảo Đại xem xét đề nghị của viên Khâm sứ Pháp xin thưởng Ngũ hạng Long tinh cho các lính khổ xanh ở Trung kỳ đi lập đồn phòng thủ ở đảo Hoàng Sa. Đây là một văn bản rất quý nằm trong hệ thống các văn bản hành chính của triều Nguyễn cùng với một số châu bản khác góp phần làm căn cứ để minh chứng về chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa.

- Suu tập Sắc phong cổ của các gia đình, dòng họ

Trong những năm qua, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I đã sưu tầm được một bộ sưu tập Sắc phong cổ từ các gia đình, dòng họ, làng xã tại nhiều địa phương trong cả nước với khoảng trên 500 văn bản gồm cả bản gốc và bản sao chụp. Đây là sưu tập Sắc phong cổ rất giá trị, trong đó một số có niên đại triều Lê rất quý hiếm. Sắc phong là loại văn bản truyền mệnh lệnh của nhà vua để phong chức tước, phẩm hàm cho quan lại; khen thưởng người có công hoặc phong thứ vị cho các bậc thần linh thờ tại các đình, đền ở các làng xã trong tín ngưỡng dân gian của người Việt. Sắc phong là một loại tư liệu quý vừa là văn bản hành chính mang tính nhà nước vừa mang màu sắc tôn giáo vì được lưu giữ trang trọng tại các đình đền thậm chí được đặt nơi điện thờ. Sắc phong không chỉ quý hiếm do có niên đại lâu đời, viết bằng ngôn ngữ cổ là Hán Nôm, trên loại giấy sắc rất đặc biệt mà các thông tin truyền tải trong đó như tên đất, tên người, sự trạng của các nhân vật lịch sử, các vị thần cũng cung cấp những thông tin hữu ích đối với các nhà nghiên cứu.

Bộ sưu tập Sắc phong này gồm có một số sắc phong cổ của các dòng họ lớn nổi tiếng như: Sắc phong của dòng họ Phạm tại xã Võ Ninh huyện Quảng Ninh tỉnh Quảng Bình, Sắc phong của dòng họ Ngô Đình tại xã Ngũ Xá huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định, Sắc phong của dòng họ Trần xã Trục Tuấn huyện Trục Ninh tỉnh Nam Định, Sắc phong của dòng họ Lê xã Sơn La huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An, Sắc phong của dòng họ Nguyễn Huy xã Trường Lưu huyện Thạch Hà tỉnh Hà Tĩnh, Sắc phong của dòng họ Tôn Thất xã Phú Thượng huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế, Sắc phong của dòng họ Nguyễn Hữu thành phố Quảng Ngãi...

Ngoài ra, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I còn sưu tầm được một số tư liệu Hán Nôm quý tại các gia đình, dòng họ trong cả nước như: các bản chiếu lệnh, gia phả, văn tự nhà đất, hồi ký, các loại sách Hán Nôm cổ...

Tài liệu lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ hiện đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I chủ yếu là các sưu tập nhỏ lẻ, số lượng ít. Khi mới thu thập về các sưu tập này hầu hết trong tình trạng vật lý kém và chưa được sắp xếp phân loại khoa học. Trong những năm qua, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I đã phối hợp với các đơn vị thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước tích cực triển khai nhiều hoạt động sưu tầm, thu thập, bổ sung các tài liệu, tư liệu quý của Việt Nam và về Việt Nam ở trong và ngoài nước. Các tài liệu, tư liệu sau khi thu thập về đã nhanh chóng được thực hiện các biện pháp nghiệp vụ nhằm cứu nguy tình trạng hư hỏng xuống cấp và biên mục, biên dịch ngay các nội dung thông tin để phục vụ kịp thời công tác khai thác sử dụng tài liệu. Trung tâm cũng đã xây dựng những kế hoạch dài hạn cho công tác điều tra, khảo sát, sưu tầm các nguồn tài liệu có giá trị trong các làng xã, gia đình, dòng họ để bổ sung cho các nguồn tài liệu hiện có. Hy vọng với sự hỗ trợ các nguồn lực từ phía Nhà nước, sự nỗ lực của các cơ quan lưu trữ và ý thức của người dân đối với công tác giữ gìn các tư liệu truyền thống ngày càng được nâng cao sẽ giúp bảo tồn và bổ sung được nhiều hơn những tài liệu, tư liệu quý làm phong phú thêm cho nguồn tài liệu tại các Lưu trữ quốc gia nói riêng và kho tàng di sản tư liệu của Việt Nam nói chung./.

CÔNG TÁC SƯU TẦM TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÁ NHÂN TẠI TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA III - THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước có chức năng quản lý trực tiếp tài liệu lưu trữ và thực hiện các nhiệm vụ lưu trữ thuộc phạm vi và quyền hạn được giao. Hiện nay, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III đang bảo quản 04 loại hình tài liệu, đó là: tài liệu hành chính; tài liệu khoa học kỹ thuật; tài liệu nghe nhìn và tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ (hay gọi tắt là tài liệu cá nhân). Bài tham luận dưới đây, chúng tôi sẽ giới thiệu đôi nét về kết quả đạt được trong công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ cá nhân tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III và đề xuất, giải pháp công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ trong thời gian tới.

I. Tình hình công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ cá nhân tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

1. Một số kết quả đạt được

1.1. Sưu tầm tài liệu sáng tác và nghiên cứu của cá nhân

Tài liệu sáng tác và nghiên cứu của cá nhân là những tài liệu được hình thành trong quá trình sống, hoạt động, nghiên cứu và sáng tác của các cá nhân gồm những tài liệu liên quan đến tiểu sử, tài liệu sáng tác, các công trình nghiên cứu khoa học, tư liệu, sổ sách ghi chép, thư từ trao đổi, băng đĩa, video, ảnh... Đặc điểm chính của khối tài liệu cá nhân tại Trung tâm có thành phần tài liệu rất đa dạng, phản ánh trên nhiều lĩnh vực hoạt động như văn học, nghệ thuật, lịch sử, sân khấu, âm nhạc, nhiếp ảnh, khoa học kỹ thuật, chính trị.... Hầu hết tài liệu đều là những bản chính, bản gốc, bản thảo viết tay, bản đánh máy có bút tích sửa chữa của tác giả hoặc các tác phẩm được xuất bản có lời đề tặng của tác giả được thể hiện bằng nhiều chất liệu và kích cỡ khác nhau (giấy, ảnh, băng, đĩa, phim, tài liệu điện tử...). Ngôn ngữ của tài liệu cũng rất phong phú như chữ Hán , Nôm, Pháp, Nga, Anh, Nhật và một số tiếng dân tộc thiểu số...

Hiện nay, Trung tâm đang bảo quản 126 phong tài liệu cá nhân. Trong số đó bao gồm: cá nhân đã từng giữ chức vụ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước; 76 cá nhân nhận được các giải thưởng trong lĩnh vực văn học nghệ

thuật và khoa học công nghệ, trong đó có 51 cá nhân được Giải thưởng Nhà nước và 33 cá nhân được Giải thưởng Hồ Chí Minh. Tiêu biểu như tài liệu của Nguyên Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh; các Nhà thơ: Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Xuân Sanh, Huy Cận, Tế Hanh, Xuân Quỳnh; các Nhà văn: Tô Hoài, Sơn Tùng; Nhà viết kịch Đào Hồng Cẩm; Nhà hoạt động sân khấu Lộng Chương; Nhà biên kịch Lưu Quang Vũ; Tiến sĩ, Nhà viết kịch Trần Đình Ngôn...; Nhà nghiên cứu lịch sử Trần Văn Giáp; Nhà hoạt động chính trị xã hội Tôn Quang Phiệt; Nhà hoạt động cách mạng Lê Tất Đắc; Nhà sưu tầm Trần Ngọc Quyên; Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Phan Trọng Luận; Nhà nghiên cứu - phê bình văn học Hoài Thanh; Nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản; Hoạ sĩ Bùi Trang Chước; Nhạc sĩ Văn Cao, Nguyễn Xuân Khoát, Trần Hoàn, Huy Du, Thái Cơ, La Thăng, Huy Thục, Thái Cơ, Nghệ sĩ Nhân dân Trần Quý...; GS.Viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn, Giáo sư, Anh hùng lực lượng vũ trang Vũ Khiêu; Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động Phạm Tuân..., và một số tài liệu về gia phả, tộc phả của các dòng họ lớn như: họ Đỗ, họ Ngô...

Từ năm 2009 - 2020, Trung tâm đã tham gia thực hiện Đề án “Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam”, công tác lưu trữ tài liệu cá nhân tại Trung tâm được đẩy mạnh và thu được những kết quả nhất định. Số lượt được tiếp cận, khảo sát và tiếp nhận tài liệu được tăng mạnh lên hàng năm:

- Trung tâm đã khảo sát tài liệu của hơn 300 cá nhân tại Hà Nội và các tỉnh.

- Thu tài liệu của gần 30 cá nhân, trong đó tổ chức Lễ tiếp nhận của 10 cá nhân tiêu biểu đã hiến tặng tài liệu vào Trung tâm như: Giáo sư, TSKH.VS. Nguyễn Duy Quý; Nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Khánh; Giáo sư, Anh hùng lao động Vũ Khiêu; Nhạc sĩ Trần Hoàn; Nhạc sĩ Doãn Nho; Giáo sư, Viện sĩ Vũ Tuyên Hoàng; Nhà viết kịch Lưu Quang Vũ; Nhà thơ Xuân Quỳnh; Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hữu Dực; Giáo sư Toán học Hoàng Tụy.

1.2. Sưu tầm tài liệu sự kiện

Ngoài việc thu tài liệu gắn với lĩnh vực hoạt động sáng tác, nghiên cứu của các cá nhân, công tác sưu tầm tài liệu sự kiện được Trung tâm quan tâm, đặc biệt là từ khi thực hiện đề án, công tác này đã thu được kết quả đáng kể

như: thu tài liệu truyền miệng thông qua việc ghi âm, ghi hình các buổi nói chuyện, phỏng vấn 12 cá nhân tiêu biểu gắn với 11 chủ đề, sự kiện, tiêu biểu như: Anh hùng La Văn Cầu tham gia Chiến dịch Việt Bắc 1947 và Chiến dịch Đông Khê 1950; Đại tá Hoàng Đăng Vinh - Người tham gia bắt sống tướng De Castre trong Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954; Trung tướng Nguyễn Văn Phiệt với Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không 1972; phỏng vấn nhân chứng Trần Thị Thông với sự kiện “13 thanh niên xung phong Tiểu đội 2, Đại đội Thanh niên xung phong 317, Đội 65, Tổng đội Thanh niên xung phong tỉnh Nghệ An, hi sinh ngày 31/10/1968 tại sự kiện lịch sử Truong Bồn”...

1.3. Sơ tư tài liệu điện tử

Đối với loại hình tài liệu điện tử sơ tư từ các cá nhân, Trung tâm chưa tiếp cận được nhiều, năm 2019 mới tiếp nhận một số tài liệu số hóa của Nhà sơ tư tài liệu lịch sử Nguyễn Hồng Trân. Khối tài liệu được ông sơ tư, tổng hợp từ các nguồn khác nhau về lịch sử, văn hóa, xã hội với nhiều thứ tiếng có giá trị về lịch sử và thực tiễn.

1.4. Công tác xử lý nghiệp vụ tài liệu lưu trữ cá nhân

Công tác xử lý nghiệp vụ đối với tài liệu lưu trữ cá nhân thường được thực hiện ngay giai đoạn đầu giai đoạn tiếp cận khảo sát, sơ tư tài liệu của các cá nhân như: giúp cá nhân sắp xếp, lựa chọn tài liệu, vệ sinh tài liệu, hướng dẫn cách bảo quản tài liệu.. Khối tài liệu nghiên cứu, sáng tác của cá nhân, sau khi tiếp nhận, cán bộ Trung tâm thực hiện chỉnh lý khoa học, lập công cụ tra cứu và tổ chức sử dụng có hiệu quả theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với các cá nhân.

Đối với khối tài liệu sự kiện, nội dung ghi âm, ghi hình phỏng vấn các nhân chứng sự kiện, sản phẩm sẽ được xử lý kỹ thuật và được sao lưu trên các vật mang tin khác nhau như DVD, băng từ, ổ cứng để bảo quản và phục vụ khai thác. Khối tài liệu điện tử sau khi tiếp nhận dữ liệu từ các cá nhân, được thực hiện chỉnh lý, phân loại, hệ thống hóa khoa học, lập công cụ tra cứu và tổ chức phục vụ khai thác và phát huy giá trị tài liệu như đối với tài liệu thuộc lĩnh vực nghiên cứu, sáng tác.

Đối với mỗi loại hình tài liệu lưu trữ cá nhân, Trung tâm luôn đảm bảo chế độ bảo quản tài liệu theo quy định, tiêu chuẩn cùng với các trang thiết bị hiện đại. Tài liệu lưu trữ cá nhân sau khi xử lý nghiệp vụ được chuyển dữ liệu

thông tin cấp 2 và mục lục truyền thống phục vụ khai thác tại Phòng Phát huy giá trị tài liệu của Trung tâm.

Ngoài ra, Trung tâm có nhiều bài viết giới thiệu về tài liệu cá nhân, như: “Nhà văn Sơn Tùng và công tác lưu trữ”; “Giáo sư Nguyễn Khánh Toàn với hai cuộc cải cách giáo dục lớn ở Việt Nam”;... Những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, công tác công bố phát huy giá trị tài liệu lưu trữ cá nhân được đẩy mạnh thông qua việc tổ chức các đợt trưng bày, triển lãm như: trưng bày giới thiệu tài liệu cá nhân tiêu biểu; triển lãm Quốc kỳ, Quốc ca, Quốc huy - Biểu tượng tự hào dân tộc Việt Nam... và hầu hết các cuộc triển lãm liên quan đến các sự kiện lịch sử Việt Nam có sử dụng tài liệu, hình ảnh của các phong tài liệu cá nhân tiêu biểu.

Bên cạnh đó, Trung tâm còn biên soạn nhiều sách có sử dụng tài liệu cá nhân như “Chuyến du hành vũ trụ lịch sử” có sử dụng tài liệu của Trung tướng, Anh hùng lao động Phạm Tuân; “Điện Biên Phủ - Một thiên sử vàng” có sử dụng tài liệu ảnh của Nhà nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản, ...

Trong những năm gần đây, Trung tâm đã trình Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước và Bộ Nội vụ tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn thư, Lưu trữ” cho các cá nhân, gia đình có hiến tặng tài liệu quý cho Trung tâm. Trung tâm đã tổ chức long trọng, vinh danh hơn 40 cá nhân tiêu biểu có tài liệu bảo quản tại Trung tâm. Đây là hoạt động mang lại giá trị tinh thần to lớn đối với các cá nhân, gia đình, dòng họ đã hiến tặng tài liệu cho Trung tâm Lưu trữ quốc gia III.

2. Nhận xét, đánh giá chung

2.1. Về ưu điểm

- Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về công tác sưu tầm tài liệu xuất xứ cá nhân đã được ban hành như: Luật Lưu trữ năm 2011; Quy chế số 278/QC-VTLTNN ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc Sưu tầm tài liệu lưu trữ; Quyết định số 26/QĐ-VTLTNN ngày 04 tháng 2 năm 2010 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc ban hành Danh mục các sự kiện cần sưu tầm vào Trung tâm Lưu trữ quốc gia III; Thông tư Liên tịch số 129/2014/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định về việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện Đề án “Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam”...

- Việc sưu tầm tài liệu lưu trữ cá nhân đã thu được khối lượng tài liệu khá lớn và có giá trị.

- Cơ sở vật chất, thiết bị bảo quản tài liệu lưu trữ ngày một hiện đại, chuẩn quy định về nhiệt độ, độ ẩm, vật tư bảo quản. Đặc biệt, ưu tiên bố trí khu vực độc lập bảo quản an toàn khối tài liệu lưu trữ cá nhân tại Trung tâm.

- Công tác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ nói chung và tài liệu lưu trữ cá nhân nói riêng được quan tâm, chú trọng, nhất là trong thời gian qua, xã hội đã phần nào biết đến tài liệu lưu trữ, giá trị của tài liệu lưu trữ trong đời sống xã hội. Điều này đã làm thay đổi nhận thức chung của xã hội về công tác lưu trữ, bước đầu đã có cá nhân, tổ chức tự hiến tặng tài liệu tư cho Trung tâm.

- Nhận được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của cá nhân, tổ chức đã tin tưởng gửi tặng tài liệu vào Trung tâm.

- Đội ngũ viên chức làm công tác sưu tầm, bảo quản, phát huy giá trị tài liệu có trách nhiệm, năng nổ, nhiệt tình trong công việc và luôn học hỏi để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung tâm thường xuyên thăm hỏi, giữ mối liên hệ, trao đổi với các cá nhân, gia đình nhất là những dịp tết đến xuân về, dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

2.2. Về một số tồn tại

Bên cạnh những kết quả , ưu điểm nêu trên , công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ cá nhân của Trung tâm còn một số tồn tại cơ bản sau:

- Chưa kịp thời sưu tầm, bổ sung tài liệu cá nhân có giá trị ở mọi lĩnh vực, mới chỉ thu phần nhiều tài liệu về lĩnh vực văn học nghệ thuật.

- Chưa sưu tầm được nhiều tài liệu lưu trữ quý , hiếm trong và ngoài nước về nội dung , đặc biệt và vật liệu chế tác . Cũng như việc khảo sát, tiếp nhận tài liệu các cá nhân, tài liệu trong nhân dân còn chưa được nhiều so với tài liệu hiện có.

- Còn lúng túng chưa thống nhất trong thực hiện tiêu chí lựa chọn tài liệu cá nhân, xử lý các khâu nghiệp vụ, phân loại tài liệu, xác định giá trị tài liệu cá nhân...

- Thành phần, nội dung tài liệu, chất lượng tài liệu của các cá nhân (hầu hết không đầy đủ, chưa được sắp xếp, chỉnh lý, xác minh... tài liệu dễ tản mát, bảo quản chưa tốt.... khó khăn cho công tác thu nhận tài liệu).

- Ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, công cụ tra cứu mới dừng ở khai thác thông tin cấp 2, chưa đưa lên mạng diện rộng thích ứng phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ; tần suất khai thác sử dụng tài liệu cá nhân còn rất khiêm tốn, trong khi công tác phát huy giá trị tài liệu cá nhân của Trung tâm luôn đòi hỏi cần được đẩy mạnh và đạt hiệu quả cao hơn.

Nguyên nhân chính của tình hình trên đây chủ yếu là do:

- Thiếu một số văn bản quy định cụ thể về tiêu chí lựa chọn tài liệu cá nhân thu nộp hay quy trình sưu tầm tài liệu cá nhân cụ thể ; văn bản xác định giá trị tài liệu hoặc chỉnh lý tài liệu cá nhân;...

- Việc lựa chọn thành phần tài liệu cá nhân thu nộp vào Lưu trữ lịch sử mới chỉ căn cứ theo Quy chế số 278/QC-VTLTNN ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước nên tài liệu thu vẫn còn là các xuất bản phẩm hay một số tài liệu ít giá trị do cá nhân sưu tầm. Do vậy, việc sưu tầm tài liệu cá nhân sẽ ảnh hưởng đến lựa chọn tài liệu có giá trị bổ sung vào thành phần phong lưu trữ quốc gia và đặc biệt là tài liệu đưa ra công bố giới thiệu.

- Về phía cá nhân có tài liệu:

+ Một số cá nhân và gia đình còn chưa tin tưởng vào các Trung tâm Lưu trữ quốc gia mà chỉ đưa ra những tài liệu ít có giá trị, chưa phản ánh đầy đủ về thân thế, sự nghiệp và tài liệu quý của cá nhân.

+ Tài liệu của một số cá nhân để rải rác ở nhiều nơi, chưa được thu thập hết nên không thể giao nộp một lần mà giao nộp bổ sung nhiều lần nên việc chỉnh lý, hoàn thiện phong lưu trữ cá nhân gặp khó khăn, mất nhiều thời gian.

- Về phía cán bộ làm công tác sưu tầm tài liệu cá nhân: viên chức làm công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ, xử lý kỹ thuật các loại hình tài liệu, không được đào tạo chuyên sâu về công tác sưu tầm tài liệu, chủ yếu là tự học hỏi, nghiên cứu nên kỹ năng sưu tầm còn nhiều hạn chế, chưa thể tác động sâu sắc đến cá nhân trong quá trình vận động và xác định giá trị tài liệu.

- Ngoài ra trang thiết bị phục vụ công tác sưu tầm tài liệu cá nhân còn chưa đáp ứng như: thiếu máy ghi âm, ghi hình, máy ảnh...

II. Đề xuất, kiến nghị

1. Giải pháp chung

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản chỉ đạo và quản lý công tác

lưu trữ tài liệu cá nhân: Cơ quan quản lý cần nghiên cứu, xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy định rõ nội dung nghiệp vụ cụ thể liên quan đến công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ cá nhân như: Quy trình sưu tầm tài liệu lưu trữ cá nhân; Tiêu chí lựa chọn tài liệu; Các văn bản hướng dẫn chỉnh lý tài liệu lưu trữ cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực văn học nghệ thuật, khoa học công nghệ (quy trình nghiệp vụ về phân loại, xác định giá trị tài liệu cá nhân, biện pháp bảo quản và các hình thức tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân)...

- Tiếp tục xây dựng Đề án, Dự án thay thế Đề án “Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam”, góp phần đẩy mạnh hoạt động hiệu quả công tác sưu tầm tài liệu cá nhân (Đề án “Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam” đã kết thúc, việc tiếp cận, mở rộng đối tượng sưu tầm chỉ trong giới hạn ngân sách, ảnh hưởng không nhỏ đến số lượng cá nhân sưu tầm).

- Tăng cường chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin, ưu tiên nhiệm vụ về đổi mới trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác sưu tầm tài liệu. Trang bị cơ sở vật chất cho công tác sưu tầm như máy tính, máy ảnh, các thiết bị ghi âm, ghi hình.

2. Giải pháp nghiệp vụ

- Tăng cường công tác tuyên truyền về việc sưu tầm tài liệu cá nhân bằng nhiều hình thức, như: viết tin, bài, tổ chức lễ tiếp nhận, in bưu thiếp hoặc lịch chúc mừng có in nội dung về tài liệu tiêu biểu của các cá nhân; biên soạn sách giới thiệu về chân dung các cá nhân có tài liệu gửi tặng vào bảo quản tại Trung tâm làm quà tặng cá nhân tiêu biểu để quảng bá trước khi khảo sát, tiếp cận cá nhân, tổ chức; định kỳ tổ chức hội nghị, hội thảo để gặp gỡ các cá nhân, tuyên truyền và nắm bắt thông tin...

- Nâng cao chất lượng và tuổi thọ của tài liệu cá nhân, như: tu bổ; bồi nền những tài liệu bị rách thủng; lập bản sao bảo hiểm đối với những tài liệu quý, hiếm.

- Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống công cụ tra cứu truyền thống, cần xây dựng hoàn thiện công cụ tra cứu tự động, phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ cá nhân, đưa cơ sở dữ liệu dạng thức thông tin cấp 1, thông tin cấp 2 tài liệu lưu trữ cá nhân lên Hệ thống lưu trữ điện tử, đáp ứng nhu cầu tra tìm thông tin của xã hội được nhanh chóng, kịp thời.

3. Giải pháp về tổ chức cán bộ

- Cơ quan quản lý cần ban hành văn bản quy định đảm bảo các chế độ ưu đãi đặc biệt đối với đội ngũ công chức, viên chức ngành văn thư, lưu trữ để họ yên tâm công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công tác tổ chức cán bộ cần được chú ý đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III tổ chức đào tạo cán bộ lưu trữ qua các lớp bồi dưỡng , tập huấn trong và ngoài nước về công tác tài liệu lưu trữ cá nhân, xử lý nghiệp vụ: chỉnh lý, bảo quản, tu bổ phục chế tài liệu lưu trữ cá nhân.

Tóm lại, công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ của Trung tâm Lưu trữ quốc gia III trong những năm qua có vai trò hết sức quan trọng và đã đạt được những kết quả nhất định. Trong thời gian tới, công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ cá nhân có giá trị cao cần được quan tâm và tiếp tục thực hiện trong mọi lĩnh vực trên phạm vi toàn quốc./.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SƯU TẦM, PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÀI LIỆU ĐẠO SẮC PHONG Ở CÁC CƠ SỞ THỜ TỰ VÀ DÒNG HỌ TẠI TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Đức Tuyên

Chi cục Văn thư - Lưu trữ thành phố Hà Nội

Đặt vấn đề

Đảng và Nhà nước ta đã xác định, tài liệu lưu trữ là di sản văn hóa quý báu của mỗi dân tộc, có giá trị đặc biệt về lịch sử, chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, ngoại giao, giáo dục, khoa học và công nghệ... được hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức và cá nhân ở các thời kỳ lịch sử khác nhau.

Đây là nguồn thông tin quan trọng, đáng tin cậy nhất để nghiên cứu lịch sử, khoa học và hoạt động thực tiễn của mỗi quốc gia, dân tộc. Vì vậy, trong nhiều năm qua, các cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy định về công tác quản lý và hoạt động nghiệp vụ lưu trữ nói chung và về công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm nói riêng nhằm bảo quản an toàn và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.

Công tác sưu tầm và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ nói chung và tài liệu lưu trữ quý, hiếm nói riêng tại thành phố Hà Nội trong những năm gần đây đã và đang được thành phố quan tâm, đặc biệt là công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm.

Có thể nói, Hà Nội là một trong những thành phố tiên phong trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm (cụ thể là các Đạo Sắc phong) một cách bài bản, khoa học và hiệu quả. Là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lưu trữ cao nhất ở địa phương, Chi cục Văn thư - Lưu trữ nhận thức rõ được giá trị, ý nghĩa về mặt lịch sử, văn hóa, tâm linh của tài liệu lưu trữ quý, hiếm Đạo Sắc phong cũng như vai trò, trách nhiệm và tầm quan trọng của cơ quan quản lý nhà nước đối với khối tài liệu quý, hiếm này, nên tôi đã chọn vấn đề nghiên cứu “*Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sưu tầm và phát huy giá trị tài liệu Đạo Sắc phong ở các Cơ sở thờ tự và dòng họ tại Lưu trữ lịch sử thành phố Hà Nội*” được triển khai với các nội dung như sau:

1. Thực trạng công tác sưu tầm tài liệu Đạo Sắc phong tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử Hà Nội

Trải qua những năm tháng thăng trầm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam nói chung và của thành phố Hà Nội nói riêng, cùng với ảnh hưởng của điều kiện khí hậu và hệ quả của việc nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ trong việc quản lý, bảo quản tài liệu nên tài liệu lưu trữ nói chung đã bị mất mát, xuống cấp và phân tán, rải rác ở nhiều nơi. Trong đó đặc biệt phải kể đến khối tài liệu lưu trữ quý, hiếm (Đạo Sắc phong) hiện đang được lưu giữ tại các đình, đền, chùa, am, phủ, các gia đình, dòng họ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đây là khối tài liệu, tư liệu luôn được các cơ sở thờ tự, gia đình, dòng họ coi như là linh hồn, báu vật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với những tín ngưỡng, tinh thần tại các cộng đồng dân cư, gia đình, dòng họ.

Qua thời gian, những bản Đạo Sắc phong có tuổi đời lên tới vài trăm năm cho thấy độ bền của loại chất liệu “giấy dó”. Tuy nhiên, nạn trộm cắp cổ vật; tác động, ảnh hưởng không tốt của điều kiện khí hậu; đôi khi là sự hiểu biết chưa đúng và đủ về công tác bảo quản loại hình chất liệu này là những nguyên nhân chủ quan và khách quan khiến rất nhiều Đạo Sắc phong bị mất theo cả hai nghĩa đen và bóng (mất cắp và mất vĩnh viễn). Tại Lưu trữ lịch sử thành phố Hà Nội, việc sưu tầm tài liệu Đạo Sắc phong tại các cơ sở thờ tự, cá nhân, gia đình, dòng họ được thực hiện theo phương thức “sưu tầm tại chỗ”, tức là các Đạo Sắc phong vẫn được gìn giữ, bảo quản tại các cơ sở thờ tự, gia đình, dòng họ chứ không mang về bảo quản tập trung tại Lưu trữ lịch sử thành phố. Bởi lẽ, Đạo Sắc phong là báu vật của Vua ban, gắn liền với sự hình thành và phát triển của cộng đồng làng xã; mang ý nghĩa tâm linh và là linh hồn của cơ sở thờ tự, có giá trị đặc biệt đối với từng địa phương, cơ sở thờ tự, dòng họ, gia đình được phong công, ban Sắc.

Ban đầu, việc sưu tầm tài liệu Đạo Sắc phong gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và nghiên cứu. Do các nguyên nhân sau:

- Các Đạo Sắc phong được nhân dân coi như báu vật linh thiêng của làng xã, cộng đồng dân cư nên sinh ra tâm lý sợ tài liệu bị mang đi nơi khác,...
- Nhận thức của một số cán bộ tại địa phương và một bộ phận nhân dân còn hiểu chưa đúng về “sưu tầm” nên chưa giải tỏa được tâm lý e ngại, sợ tài liệu bị hư hỏng, mất mát,...

Tuy nhiên, dưới sự tuyên truyền, vận động tích cực của Tổ công tác và bằng những việc làm thiết thực như: Trực tiếp hướng dẫn và giúp các cơ sở thờ tự lập hồ sơ trình Hội đồng theo quy định; Hướng dẫn cách bảo quản, hỗ trợ giấy dó, hạt chống ẩm để bảo quản Đạo Sắc phong... Vì vậy, trong những năm qua, ngành Lưu trữ Thành phố cũng đã thu được nhiều nhiều kết quả đáng khích lệ. Từ năm 2015 đến nay, Tổ công tác của Thành phố đã tiến hành điều tra, khảo sát, xác minh nguồn gốc và thẩm định, lập hồ sơ trình UBND Thành phố công nhận tổng số **4.733** Đạo Sắc phong tại **442** cơ sở thờ tự, gia đình, dòng họ trên địa bàn **29** quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội là tài liệu lưu trữ quý, hiếm. Có thể nói đây là một khối tài liệu quý giá mà các ngành, các cấp, đặc biệt là ngành lưu trữ cần có những phương án hợp lý nhằm bảo tồn và kéo dài tuổi thọ cho khối tài liệu quý, hiếm này.

2. Thực trạng hoạt động phát huy giá trị tài liệu Đạo Sắc phong tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố Hà Nội

Trong những năm qua, ngành Lưu trữ thành phố Hà Nội đã có những hoạt động trong việc phát huy giá trị tài liệu Đạo Sắc phong tại các cơ sở thờ tự và dòng họ. Khi triển khai hoạt động này, Sở Nội vụ đã thành lập Tổ công tác của Thành phố, trưng dụng cán bộ có chuyên ngành Hán Nôm làm chuyên gia; chỉ đạo mua sắm một số trang thiết bị như máy ảnh chuyên dụng, các trang thiết bị phục vụ công tác điều tra để trực tiếp đi thẩm tra, xác minh nguồn gốc tài liệu lưu trữ quý. Hoạt động này đã được đơn vị triển khai theo các hoạt động cụ thể như:

2.1. Tổ chức hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê

Hoạt động nghiên cứu, kiểm kê được thực hiện trên phạm vi toàn thành phố tại 30 quận, huyện, thị xã.

Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn lập Danh mục các Đạo Sắc phong là bản chính, bản gốc (không tiếp cận bản sao) tại từng cơ sở thờ tự, cá nhân, gia đình, dòng họ trên địa bàn.

Các UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và gửi Danh mục về Sở Nội vụ Hà Nội (qua Chi cục Văn thư - Lưu trữ), thông qua báo cáo của các đơn vị sẽ nắm được thành phần, số lượng, đặc điểm, tình trạng vật lý của các Đạo Sắc phong để từ đó đưa ra định hướng và Kế hoạch

cụ thể trong hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê Đạo Sắc phong tại thành phố Hà Nội.

2.2. Tổ chức hoạt động số hóa tài liệu Đạo Sắc phong

Trên cơ sở thực hiện Đề án sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm tại thành phố Hà Nội, trong những năm qua đã tiếp cận chụp ảnh, điều tra, xác minh nguồn gốc và lập hồ sơ công nhận tài liệu lưu trữ quý, hiếm với tổng số **4.733** tài liệu Sắc phong tại **442** Cơ sở thờ tự trên địa bàn **29/30** quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội.

Việc thực hiện chụp ảnh các Sắc phong để làm căn cứ trình Hội đồng Khoa học của Thành phố cũng đồng thời là bước để tạo bản sao bảo hiểm cho các tài liệu khi cần thiết có thể dùng để lập phiên bản.

2.3. Tổ chức hoạt động trưng bày, triển lãm tài liệu Đạo Sắc phong

Tính đến nay, Thành phố đã hỗ trợ lập **469** phiên bản cho **442** cơ sở thờ tự mỗi cơ sở thờ tự từ 01 đến 02 phiên bản để trưng bày để du khách và nhân dân chiêm ngưỡng, từ đó nâng cao được lòng tự hào dân tộc, hiểu được những giá trị về lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân đối với sự phát triển chung của Thành phố.

Việc lập phiên bản có ý nghĩa đặc biệt trong phát huy giá trị tài liệu bởi vì từ trước đến nay, Sắc phong được Ban quản lý di tích bảo quản rất cẩn thận, hàng năm chỉ được mở ra khi có hội làng để tuyên đọc hoặc rước.

Từ năm 2015 đến năm 2021, Hội đồng Khoa học Thành phố (bao gồm một số các chuyên gia, nhà khoa học có chuyên môn sâu về tài liệu Hán Nôm, đặc biệt là các Đạo sắc phong, về lĩnh vực khảo cổ học,... Lãnh đạo đại diện và một số công chức, viên chức các Sở: Nội vụ, Tài chính, Văn hóa là thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập của UBND thành phố Hà Nội) đã tham mưu và tổ chức họp Hội đồng khoa học **06** đợt và tham mưu trình UBND Thành phố Hà Nội công nhận **4.733** Đạo Sắc phong đang bảo quản tại **442** cơ sở thờ tự, dòng họ thuộc **29** quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội là tài liệu lưu trữ quý, hiếm.

2.4. Tổ chức hoạt động tuyên truyền, quảng bá giá trị tài liệu Đạo Sắc phong

Nhận thức của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, giá trị của di sản văn hóa nói chung, di tích lịch sử và tài liệu Sắc phong nói riêng ngày càng được nâng

cao. Việc bảo vệ tài liệu Sắc phong và phát huy giá trị của loại hình di sản này phục vụ cho sự phát triển của đất nước ngày một được chú trọng. Việc phát huy giá trị tài liệu Sắc phong nhằm mục đích để công chúng biết đến và đưa các giá trị tốt đẹp tới công chúng, thông qua nhiều hình thức khác nhau, trong đó hình thức tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng là một cách làm phù hợp và đem lại hiệu quả cao trong thời kì bùng nổ thông tin như hiện nay.

3. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác sưu tầm và phát huy giá trị tài liệu Đạo Sắc phong trong thời gian tới

3.1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý

Để hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác lưu trữ nói chung và tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác quản lý, phát huy giá trị tài liệu Đạo Sắc phong tại Hà Nội với tư cách là tài liệu quý, hiếm nói riêng thì:

Một là, ngành Lưu trữ Thành phố cần tiếp tục xây dựng các kế hoạch, chương trình thiết lập văn bản về điều chỉnh công tác lưu trữ và hoạt động lưu trữ đối với việc quản lý tài liệu Đạo Sắc phong, cụ thể hóa các kế hoạch thành các dạng khác nhau như: dài hạn, trung hạn, ngắn hạn và cố gắng hoàn thành mục tiêu đặt ra.

Hai là, ngành Lưu trữ cần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc triển khai Luật Lưu trữ, đề xuất hủy bỏ các quy định không còn phù hợp với tình hình thực tiễn đặt ra để góp phần đưa những quy định trong Luật này cùng các văn bản dưới Luật thực sự đi vào cuộc sống; đồng thời, ban hành các văn bản mới theo nhu cầu do thực tiễn đặt ra đối với công tác lưu trữ hiện nay, trong đó có nhấn mạnh đến hoạt động sưu tầm, quản lý, phát huy giá trị các tài liệu Đạo Sắc phong.

Ba là, ngành Lưu trữ chỉ đạo đơn vị chuyên môn trực thuộc tăng cường hoạt động nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu xây dựng văn bản hướng dẫn dưới luật về lưu trữ, phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan quản lý về lưu trữ. Do đó, cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực của nguồn nhân lực làm công tác tham mưu văn bản.

Bốn là, ngành Lưu trữ cần tranh thủ ý kiến của các nhà khoa học vào hoạt động xây dựng văn bản dưới luật về công tác lưu trữ tư liệu, trong đó có tư liệu Đạo Sắc phong. Từ việc nghiên cứu các Luật như: Luật Di sản văn hóa

năm 2001 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Luật Lưu trữ năm 2011, Chính phủ ban hành các Nghị định, Chỉ thị để góp phần cụ thể hóa Luật, trong đó tập trung vào các nội dung cụ thể như: Sơ tư tầm tài liệu quý, hiếm; phê duyệt các đề án, dự án, các kế hoạch (dài, trung, ngắn hạn) về hoạt động sơ tư tầm, phát huy giá trị tài liệu quý hiếm, trong đó có các tài liệu Đạo Sắc phong.

Liên các Bộ: Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ trong việc nghiên cứu, tham mưu, soạn thảo, ban hành Thông tư, Thông tư liên tịch về tài liệu quý, hiếm; việc thanh quyết toán các đầu mục chi phục vụ cho công tác sơ tư tầm tài liệu quý, hiếm (các tài liệu Đạo Sắc phong) trên địa bàn thành phố Hà Nội; đồng thời cần thống nhất chế độ ưu đãi, chính sách đối với những cá nhân, tập thể (Gia đình, dòng họ...) có tài liệu Đạo Sắc phong ký gửi. Từ đó nghiên cứu việc phân cấp cụ thể công việc sơ tư tầm, tư liệu hóa và công nhận các tài liệu Đạo Sắc phong là tài liệu quý, hiếm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan (chủ thể quản lý)

Trên thực tế, tài liệu Đạo Sắc phong do các cấp của ngành Văn hóa và Thể thao quản lý, mà cụ thể là ngành di sản văn hóa, tuy nhiên, việc quản lý này nằm trong tổng thể của hoạt động quản lý di sản văn hóa (bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể). Khi xem xét dưới góc độ của ngành Lưu trữ học thì tài liệu Đạo Sắc phong lại được coi là một trong những tài liệu giấy quý, hiếm mang tính đơn chiếc, được làm thủ công, có giá trị lịch sử, văn hóa, mỹ thuật...

Trong quá trình nghiên cứu cho thấy, việc quản lý nguồn tài liệu này vẫn chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa các ngành, các cấp từ Thành phố đến cơ sở nên đã dẫn đến tình trạng chưa có sự phối hợp đồng bộ khi triển khai các hoạt động nghiệp vụ như: sơ tư tầm, tư liệu hóa, tuyên truyền, phát huy giá trị của tài liệu Đạo Sắc phong. Vì vậy, trong thời gian tới, UBND thành phố Hà Nội cần có sự chỉ đạo mang tính liên ngành về vấn đề phối hợp triển khai các hoạt động nghiệp vụ về tài liệu cổ quý hiếm, trong đó có tài liệu Đạo Sắc phong. Việc phối hợp này chủ yếu là sự kết hợp chính giữa ngành Nội vụ và ngành Văn hóa và Thể thao của thành phố Hà Nội trong việc triển khai hoạt động nghiệp vụ chuyên môn sâu như Đề án khảo sát, kiểm tra, thẩm định các tài liệu Đạo Sắc phong trên địa bàn thành phố Hà Nội. Việc làm này được Chủ tịch UBND

Thành phố ký văn bản giao cho Sở Nội vụ chủ trì và phối hợp với ngành Văn hóa ở các cấp.

3.3. Tăng cường tổ chức liên kết các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm tài liệu Đạo Sắc phong

Trên thực tế, nguồn tư liệu này tại các di tích ở thành phố Hà Nội tuy đã được sưu tầm nhưng số lượng chưa nhiều. Nhìn trên phương diện tổng thể, công tác nghiên cứu tài liệu Đạo Sắc phong ở các di tích khác vẫn chưa được triển khai và chưa được quan tâm đúng mức trong thời gian qua. Vì vậy, trong thời gian tới, cơ quan quản lý nhà nước các cấp và ngành Lưu trữ Hà Nội cần có sự phối hợp cho việc nghiên cứu, sưu tầm các nguồn tài liệu Đạo Sắc phong tại các di tích, đồng thời tổ chức lồng ghép các chương trình nghiên cứu tài liệu Đạo Sắc phong vào chương trình nghiên cứu tổng thể về tài liệu quý, hiếm.

Ngành Lưu trữ cần phối hợp với các cơ quan ngành văn hóa như bảo tàng, thư viện, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Hà Nội, ngành văn hóa cấp cơ sở cùng các cá nhân, gia đình, dòng họ trong việc sưu tầm để hoạt động sưu tầm được đầy đủ, chính xác và tránh sự chồng chéo, rút ngắn thời gian, công sức và giảm thiểu kinh phí.

Do đặc thù riêng là các Đạo Sắc phong đang được quản lý, bảo quản, gìn giữ tại các di tích đình, đền, chùa, miếu, nhà thờ họ,... và được Nhà nước thừa nhận quyền sở hữu đối với nguồn tài liệu này, do đó cần tập trung mạnh mẽ vào hoạt động tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sưu tầm, ký gửi các tài liệu Đạo Sắc phong tại các cơ quan chuyên môn của Nhà nước. Cơ quan chuyên môn cần có biện pháp hướng dẫn việc bảo quản tài liệu Đạo Sắc phong theo đúng quy định, đồng thời hỗ trợ phục chế, bồi nền các Đạo Sắc phong bị hư hại, ngăn chặn tình trạng mua, bán trái phép tài liệu đặc biệt này. Ngoài ra, cần tổ chức thống kê, phân loại và chỉnh lý khoa học các tài liệu Đạo Sắc phong sưu tầm được ở thành phố Hà Nội để bổ sung vào các phong, sưu tập đang lưu trữ tại đơn vị chuyên môn của ngành Lưu trữ ở Thủ đô. Tổ chức biên dịch tiêu đề, tóm tắt nội dung và toàn văn tài liệu Đạo Sắc phong sưu tầm được sang tiếng Việt và có chú thích rõ nguồn gốc, địa danh...

Các tài liệu Sắc phong thuộc sở hữu của các cá nhân, gia đình, dòng họ cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thấy rõ giá trị của tài liệu này để bản thân các cá nhân, dòng họ quan tâm đến việc giữ gìn, bảo

quản, tổ chức phổ biến, hướng dẫn phương pháp, kỹ thuật bảo quản, hỗ trợ hoạt động phục chế những Đạo Sắc phong bị hư hại theo thời gian. Đơn vị chuyên môn cần xác định nguồn thống kê, xác minh những tài liệu Đạo Sắc phong tại các địa điểm cần sưu tầm, xây dựng kế hoạch và tổ chức điều tra, khảo sát để tiếp cận trực tiếp các tài liệu Đạo Sắc phong từ nội dung, giá trị, tình trạng kỹ thuật vật lý cũng như tình trạng bảo quản tại cơ sở.

Thông qua việc nghiên cứu, sưu tầm tài liệu Đạo Sắc phong sẽ giúp cho ngành Lưu trữ Thành phố có cái nhìn tổng thể về loại tài liệu này từ số lượng, phân bố, hiện trạng, tình trạng kỹ thuật, vật liệu chế tác, hiện trạng quản lý, phát huy giá trị... Từ đó có những đề xuất cụ thể trong việc tổ chức quản lý và khai thác giá trị của tài liệu Đạo Sắc phong ở các cấp độ khác nhau như: Tổ chức hội thảo khoa học, Tuyên truyền trong cộng đồng, ...

- Đẩy mạnh hoạt động bảo quản, tu bổ tài liệu Đạo Sắc phong

Trên thực tế, công tác bảo quản tài liệu Đạo Sắc phong tại các khu di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội tuy đã được thực hiện trong những năm qua trên hai phương diện: bảo quản phòng ngừa và bảo quản trị liệu. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn chưa phát huy được hiệu quả tối đa. Do vậy, trong thời gian tới cần nâng cao công tác bảo quản, tu sửa, chống xuống cấp đối với tài liệu Đạo Sắc phong.

Trong quá trình sưu tầm, thẩm định tài liệu Đạo Sắc phong, đoàn công tác cần hướng dẫn các địa phương tiến hành các nghiệp vụ bảo quản cụ thể như: Cách cuộn giấy Sắc; Đặt hạt chống ẩm, thuốc ngăn ngừa mối mọt trong hộp đựng Sắc bằng chất liệu gỗ...; Hướng dẫn các địa phương định kỳ hàng tháng, hàng quý kiểm tra hiện trạng bảo quản các Đạo Sắc phong để tránh trường hợp các chất bảo quản không còn khả năng ngăn ngừa các tác động của môi trường, vi sinh vật, động vật tác động trực tiếp vào tài liệu.

- Khuyến cáo các địa phương cần nghiên cứu và đặt hòm đựng các Đạo Sắc phong tại các vị trí cao ráo, thoáng khí, tránh ánh sáng tác động trực tiếp, song phải đảm bảo an ninh, an toàn cho chính các tài liệu này. Riêng trường hợp các Đạo Sắc phong tại các di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội đang trong tình trạng kỹ thuật bị rách, nát cần bàn thảo với địa phương trong việc tu bổ bằng phương pháp bồi nền góp phần giữ lại tình trạng hiện còn của các Đạo Sắc phong.

Tuy nhiên, việc tu bổ Đạo Sắc phong cần phải được thực hiện bởi đơn vị, cá nhân có chuyên môn sâu về chất liệu giấy, có sự am hiểu nhất định về đặc tính vật lý của chất liệu này, đồng thời công việc nghiệp vụ này phải được thực hiện tại chính trong không gian di tích để tránh tình trạng thất lạc, tránh tác động cơ học trong quá trình vận chuyển tài liệu đặc thù này. Việc làm này cần được cơ quan chuyên môn của ngành Lưu trữ lựa chọn nhân lực có trình độ cao tiến hành các biện pháp nghiệp vụ đặc thù đối với tài liệu giấy hiếm có này.

Cơ quan chuyên môn ngành Lưu trữ bảo quản tài liệu Đạo Sắc phong do các cá nhân, tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội có nhu cầu ký gửi tại đơn vị, cần thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm, bảo quản sau:

- + Lập cơ sở dữ liệu về tài liệu các Đạo Sắc phong đã sưu tầm được trên phần mềm để thuận lợi cho việc tra cứu thông tin cũng như phục vụ công tác gìn giữ, bảo quản, khai thác và sử dụng khi cần thiết.

- + Tiến hành mua sắm các phương tiện, trang thiết bị phù hợp để xử lý, tổ chức khoa học tài liệu Đạo Sắc phong được các địa phương mang đến ký gửi ở kho lưu trữ để góp phần bảo quản tốt và đem lại sự tin tưởng đối với chủ sở hữu nguồn tài liệu này.

- + Hỗ trợ các cá nhân, tổ chức về phương diện kỹ thuật bảo quản tài liệu Đạo Sắc phong, ở một phạm vi nào đó có thể hỗ trợ về phương tiện, trang thiết bị bảo quản tại gia đình nhằm hạn chế thấp nhất các tác động của tự nhiên và xã hội đến tài liệu Đạo Sắc phong tại cơ sở hiện nay.

- Xuất bản ấn phẩm về tài liệu Đạo Sắc phong

Xuất bản phẩm về tài liệu Đạo Sắc phong tại di tích có ý nghĩa đặc biệt đối với việc thu hút và đáp ứng nhu cầu của cộng đồng cư dân. Đây là giải pháp phát huy giá trị tài liệu, bất kì người dân nào khi đến di tích cũng muốn tìm hiểu về nhân vật được phụng thờ tại di tích đó, các ấn phẩm sách, tờ gấp, viết về di tích có lồng ghép tài liệu Đạo Sắc phong có ý nghĩa đặc biệt đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của mỗi người dân. Giải pháp này hầu hết ở các di tích nổi tiếng trong và ngoài nước thường áp dụng. Ví dụ, tài liệu Đạo Sắc phong nếu được in ấn đẹp về hình thức, dịch đúng và chuẩn về nội dung coi như cẩm nang giúp mỗi người dân ở từng địa phương có thể hiểu được giá trị, ý nghĩa nguồn di sản đặc thù này tại di tích. Trên thực tế, việc xuất bản ấn phẩm về tài liệu Đạo Sắc phong có thể áp dụng để lồng ghép vào nội dung xuất bản ấn phẩm giới thiệu về di tích.

- Thực hiện chương trình công nghệ số hóa tài liệu Đạo Sắc phong

Trên thực tế, tài liệu Đạo Sắc phong ở các di tích hầu hết chưa được đưa vào chương trình kế hoạch số hóa bằng công nghệ. Việc tư liệu hóa nguồn tư liệu này mới chỉ dừng lại ở việc sưu tầm, dịch thuật và tạo các file mềm trên máy vi tính, song chưa có công cụ lưu trữ, quản lý và khai thác tư liệu một cách chuyên nghiệp. Vì vậy, trong thời gian tới UBND thành phố Hà Nội cần có các văn bản chỉ đạo các đơn vị quản lý trực tiếp triển khai hoạt động bảo quản tư liệu bằng công nghệ số hóa. Việc làm này cần phải mang tính đồng bộ, thực hiện chung trên một phần mềm được thiết kế để áp dụng cho các di tích ở thành phố Hà Nội, đầu tư kinh phí, mua sắm trang thiết bị vận hành phần mềm, cử cán bộ nhân viên tham gia theo học khóa đào tạo vận hành công nghệ số hóa... Việc triển khai và ứng dụng số hóa dữ liệu di sản Hán Nôm có thể là giải pháp rất hữu hiệu cho tương lai nhất là dưới sự ảnh hưởng mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Thông qua việc số hóa dữ liệu tài liệu Đạo Sắc phong ở các di tích trên địa bàn Thành phố Hà Nội sẽ góp phần giúp cho việc lưu trữ, truy xuất, chia sẻ, tìm kiếm thông tin về tài liệu Đạo Sắc phong một cách dễ dàng, linh hoạt trong việc chuyển đổi sang các loại dữ liệu số khác nhau. Đồng thời, sẽ giảm chi phí tối đa cho việc quản lý, không gian lưu trữ. Một điểm tích cực nữa là các dạng số hóa dữ liệu tài liệu Đạo Sắc phong cũng giúp khả năng chỉnh sửa và tái sử dụng dữ liệu. Trong quá trình tồn tại, các tài liệu Đạo Sắc phong luôn chịu tác động của nhiều nhân tố như thời gian, biến đổi của địa lý và khí hậu, những biến dạng của môi trường sống, ý thức của cộng đồng, sự xê dịch văn hóa và thay đổi của ý thức hệ. Do vậy, việc số hóa cho phép các tài liệu Đạo Sắc phong được lưu giữ, bảo tồn bền vững nhất, đề phòng những rủi ro từ những phương pháp lưu trữ truyền thống vốn rất cồng kềnh và khó cho cả người sử dụng.

3.4. Huy động kinh phí cho hoạt động quản lý và khai thác tài liệu Đạo Sắc phong

Thực tế cho thấy, việc huy động kinh phí cho hoạt động quản lý di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung đã được thực hiện trong nhiều năm qua. Trong quá trình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đó có dành một khoản nhỏ kinh phí vào việc bảo tồn các nguồn tư liệu Hán Nôm với tư cách là tài liệu quý hiếm. Song tại các khu di tích, kể cả những di tích quốc gia đặc biệt có quy mô lớn ở thành phố Hà Nội, việc cấp kinh phí riêng cho việc quản lý và

phát huy giá trị của tài liệu Đạo Sắc phong đều chưa thực hiện. Vì vậy, trong thời gian tới, lãnh đạo thành phố Hà Nội cần giao cho ngành Nội vụ và ngành Văn hóa phối hợp ban hành các văn bản pháp lý về việc quản lý tư liệu Hán Nôm, trong đó có tư liệu Đạo Sắc phong với tư cách là tài liệu quý hiếm. Trên cơ sở đó, các khu di tích có kế hoạch tuyên truyền đến cộng đồng cư dân ủng hộ, công đức tài chính cho hoạt động cụ thể này. Việc huy động kinh phí do các cấp, ngành ở tuyến cơ sở cùng với khu di tích hướng đến các đối tượng như: Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, con em thành đạt xa quê, khách thập phương, cộng đồng cư dân sở tại.

3.5. Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng

- Đặt các bản trích phiên âm, dịch nghĩa kèm theo hình ảnh của tài liệu Đạo Sắc phong tại di tích

Để phát huy được tốt nhất giá trị các tài liệu Đạo Sắc phong ở các di tích, thì phải bằng phương pháp nào đó chuyển tải được toàn bộ nội dung tài liệu đến với cộng đồng cư dân. Tình huống giả định: Vào các ngày lễ hội, lượng người đi lễ tại di tích mật độ rất đông, trong một khoảng thời gian nhất định, đơn vị quản lý di tích cần phải có một giải pháp phù hợp và hiệu quả, giúp cho người dân có thể tự tìm hiểu, thì giải pháp “Đặt các bản trích phiên âm, dịch nghĩa kèm theo hình ảnh tài liệu Đạo Sắc phong” là phù hợp và hiệu quả nhất trong bối cảnh thực tế ở các di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay. Việc đặt các bản phiên âm, dịch nghĩa tại di tích cũng nên nghiên cứu vị trí đặt cho phù hợp không ảnh hưởng đến các hoạt động khác.

- Tổ chức triển lãm, trưng bày tài liệu Đạo Sắc phong

Đây là một trong những hình thức quảng bá, giới thiệu tài liệu Đạo Sắc phong đến đông đảo người dân thông qua tổ chức trưng bày các tài liệu bản sao trong một thời gian và địa điểm nhất định. Ngoài ra, các cuộc triển lãm, trưng bày tài liệu Đạo Sắc phong còn góp phần giáo dục khách tham quan về ý thức truyền thống dân tộc, nhất là các thế hệ trẻ. Cũng như tạo điều kiện cho công chúng, các học giả trong và ngoài nước tiếp cận các nguồn tài liệu vốn được coi là tài sản lưu trữ quý hiếm của quốc gia, thuộc dạng hạn chế khai thác, sử dụng. Đồng thời, cơ quan chuyên môn ngành Lưu trữ cần đẩy mạnh công bố, giới thiệu rộng rãi tài liệu Đạo Sắc phong đến với công chúng, ban hành sách chỉ dẫn tài liệu Đạo Sắc phong về triển lãm, trưng bày; tiến tới tổ chức xuất bản

sách, phát hành ấn phẩm dưới dạng chữ viết, dạng ảnh về tài liệu Đạo Sắc phong trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quảng bá tài liệu Đạo Sắc phong trên các phương tiện đại chúng

Quảng bá tài liệu Đạo Sắc phong trên các phương tiện phát thanh, truyền hình sẽ đem lại hiệu quả rất lớn đối với việc giới thiệu giá trị của di tích cho đông đảo cộng đồng cư dân. Phát thanh truyền hình có sức mạnh lan tỏa và ảnh hưởng rất lớn trong việc phổ cập, truyền bá thông tin, tri thức không chỉ đối với riêng lĩnh vực này mà đối với tất cả các lĩnh vực khác. Vì vậy, các cơ quan quản lý chuyên ngành coi phát thanh, truyền hình là kênh quảng bá nhanh và hữu hiệu nhất cần phải khai thác triệt để. Tuy nhiên, quảng bá qua truyền hình có một hạn chế đó là kinh phí có thể rất lớn nếu việc quảng bá tiến hành thường xuyên. Do vậy, cần phải tư vấn, xây dựng chính sách tổng thể về phát huy giá trị của tài liệu Đạo Sắc phong trong nền cảnh phát huy giá trị di sản văn hóa. Khi thống nhất và cụ thể hóa chính sách này thì sẽ xây dựng được các chương trình quảng bá tài liệu Đạo Sắc phong và thời gian phát sóng cố định trên truyền hình thành chuyên mục riêng. Bên cạnh đó, cần huy động các nhà khoa học, các nhà quản lý cần viết bài đăng tải trên các báo chuyên ngành, báo mạng giới thiệu về di tích, lễ hội nói chung và tài liệu Đạo Sắc phong nói riêng để mọi người dân có điều kiện tiếp cận,...

Kết luận

Có thể nói, công tác sưu tầm và phát huy giá trị tài liệu tại Lưu trữ lịch sử Hà Nội tính đến nay cũng đã thu được khá nhiều kết quả quan trọng. Tuy việc “sưu tầm tại chỗ” không mang lại kết quả là đã thu thập được bao nhiêu Đạo Sắc phong về bảo quản tập trung trong kho Lưu trữ lịch sử nhưng trên thực tế, việc lập được tổng Danh mục và bản sao bảo hiểm toàn bộ tài liệu Đạo Sắc phong tại 30 quận, huyện thị xã trên địa bàn Thành phố là một thành quả quan trọng. Theo số liệu báo cáo, thống kê, tổng hợp của các quận, huyện, thị xã thì tính đến nay công tác sưu tầm tài liệu Đạo sắc phong đã đạt khoảng 90% số lượng thực tế trên địa bàn toàn thành phố, điều này mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đề xuất những biện pháp quản lý nhằm bảo quản an toàn và phát huy giá trị khối tài liệu quý, hiếm này.

Sưu tầm và phát huy giá trị nhằm giữ gìn những tài liệu lưu trữ quý, hiếm, di sản văn hoá cho hôm nay và mai sau thể hiện sự biết ơn của chúng ta đối với các bậc tiền nhân. Đó cũng là thể hiện cụ thể lòng yêu nước của thế hệ

hôm nay bằng ý thức giữ gìn, vun đắp những truyền thống tốt đẹp của cha ông, lấy đó làm cội nguồn để phát huy trong quá trình xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc./.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Nội vụ, Quyết định số 922/QĐ-BNV về phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án “Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam” từ năm 2012 đến năm 2020, 2013

2. Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ, Thông tư số 129/2014/TTLT-BTC-BNV quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện đề án “ Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam”, 2014;

3. Quốc hội, Luật Di sản Văn hóa, 2001;

4. Quốc hội, Luật Lưu trữ, 2011;

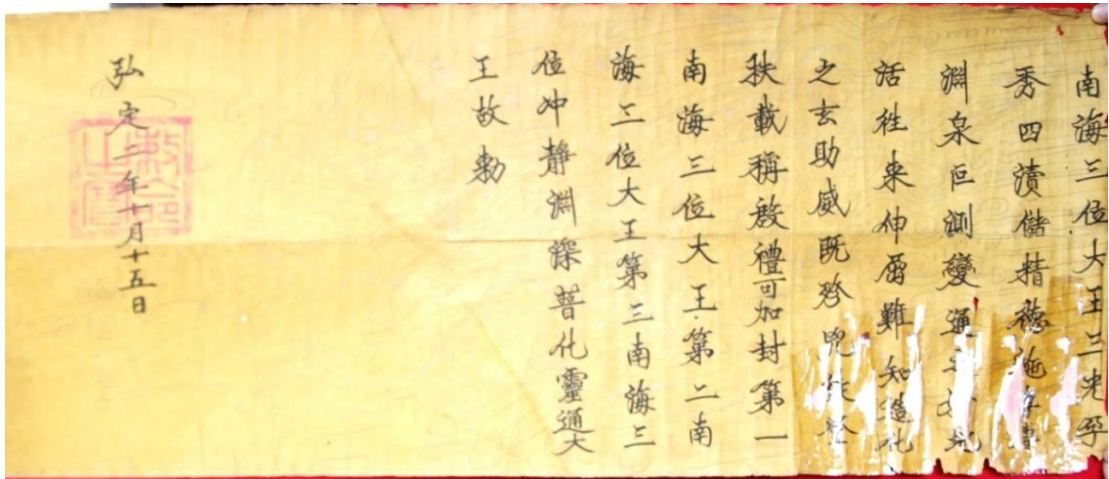
5. Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 05/2007/CT-TTg về tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ, 2007;

6. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 644/QĐ-TTg về việc phê duyệt nội dung Đề án “Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý hiếm của Việt Nam và về Việt Nam”, 2012;

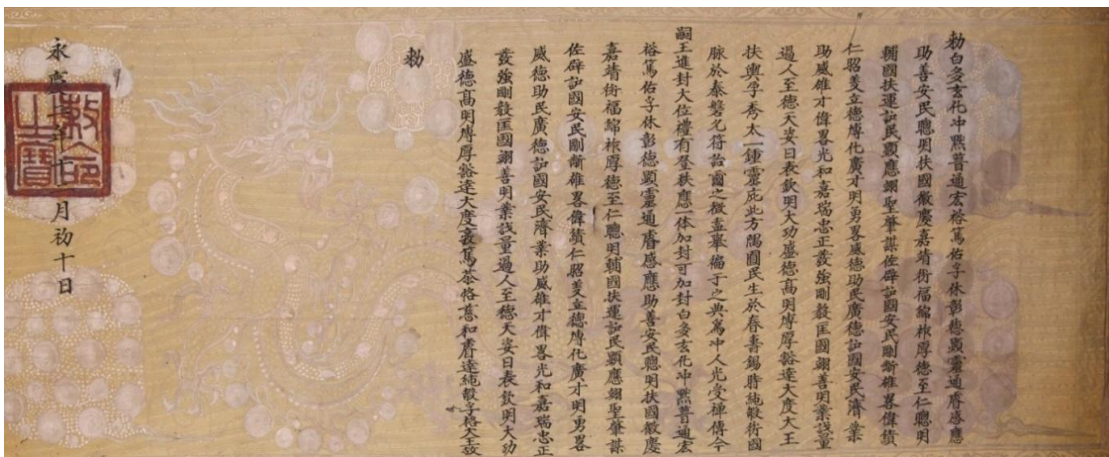
7. Hệ thống các văn bản về việc phê duyệt, hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện và các Báo cáo của thành phố Hà Nội về công tác sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm giai đoạn 2015-2021.

Hình ảnh một số Đạo Sắc phong tiêu biểu của các Triều đại phong kiến Việt Nam đang lưu giữ tại các cơ sở thờ tự trên địa bàn thành phố Hà Nội

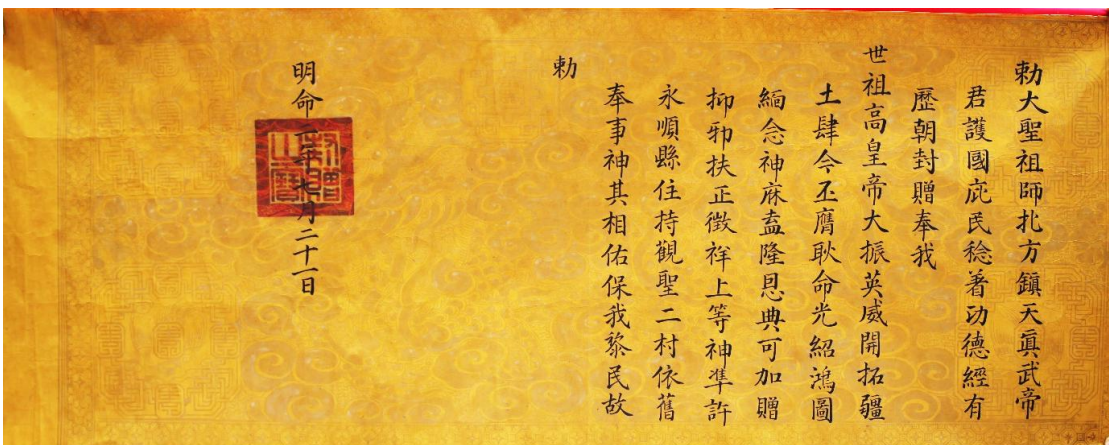
1. Đạo Sắc phong tại đình Phú Ô, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất (Ngày 15 tháng 10 năm Hồng Định năm thứ 2 (1601)).



2. Đạo Sắc phong của đình Thổ Khôi, phường Cự Khối, quận Long Biên (Ngày mùng 10 tháng 12 năm Vĩnh Khánh thứ 02 (1730)).



3. Đạo Sắc phong của đền Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình (Ngày 11 tháng 7 năm Minh Mệnh thứ 2 (1821)).



4. Đạo Sắc phong đình Nhật Tảo, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm

Ngày 14 tháng Giêng năm Tự Đức thứ 06 (1853)



5. Đạo Sắc phong tại đình Hữu Bằng, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất
(Ngày 16 tháng 9 năm Bảo Đại thứ 12 (1938)).



6. Một số Đạo Sắc phong của Nhà thờ họ Nguyễn ở thôn Vĩnh Hạ, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa

1. (Ngày mồng 07 tháng 11 niên hiệu Long Đức năm thứ 02 - 1733)



2. (Ngày mồng 02 tháng 9 niên hiệu Cảnh Hưng năm thứ 13 - 1752)



3. (Ngày mồng 06 tháng 11 niên hiệu Cảnh Hưng năm thứ 21 - 1760)



NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC SƯU TẦM VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÀI LIỆU CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ TẠI TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH HÀ TĨNH

Trần Thị Thu Thủy
Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Hà Tĩnh

1. Đặt vấn đề

Hà Tĩnh là một vùng đất địa linh nhân kiệt, là nơi có nền văn hiến lâu đời với lịch sử hào hùng đấu tranh giữ nước, trải qua các giai đoạn lịch sử còn lưu danh tên tuổi của những gia đình, dòng họ, những anh hùng, những danh nhân văn hóa kiệt xuất. Qua thời gian các thế hệ tiếp nối về sau vẫn có thể tìm về và tái dựng lại quá khứ hào hùng qua những dấu vết hiện hữu nhất đó là tài liệu lưu trữ.

Bên cạnh những tài liệu lưu trữ hành chính chính thống trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức nhà nước, có giá trị lịch sử được bảo quản trong Kho lưu trữ lịch sử, thì các tài liệu lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ là một phần rất quan trọng, có ý nghĩa về nhiều mặt như lịch sử, văn hóa giáo dục, nghệ thuật,... là những chứng cứ phản ánh cuộc đời hoạt động cũng như những cống hiến của các cá nhân, gia đình, dòng họ, là nguồn sử liệu quý giá để nghiên cứu nhiều khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội.

Điểm thuận lợi cho việc phát triển tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ tại tỉnh Hà Tĩnh đó là nguồn tài liệu phong phú trong Nhân Dân, Hà Tĩnh là vùng đất có truyền thống lịch sử vẻ vang, cũng như là cái nôi sản sinh ra biết bao người con ưu tú, những nhà hoạt động cách mạng, danh nhân văn hóa được thế giới vinh danh. Tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ trên địa bàn Hà Tĩnh phần lớn là các sắc phong, gia phả, tộc phả, hầu hết đều là tài liệu bằng chữ Hán, Nôm. Tiêu biểu như Hoàng hoa sứ trình đồ và Mộc bản trường học Phúc Giang tại xã Trường Lưu được lưu giữ bởi dòng họ Nguyễn Huy đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Những tài liệu lưu trữ đó là nguồn sử liệu đặc biệt, có giá trị trên nhiều phương diện như: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, là thành phần quan trọng bổ sung cho Phong lưu trữ quốc gia.

Trong những năm qua, sự đóng góp của người dân trong việc công bố, giới thiệu những tài liệu lưu trữ có giá trị vào công cuộc đấu tranh pháp lý nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia và phục vụ công tác nghiên cứu về lịch sử,

văn hóa, giáo dục đã cho thấy tiềm năng lưu giữ tài liệu trong cộng đồng là rất lớn. Tuy nhiên, tiềm năng thì lớn nhưng chưa thực sự được phát huy giá trị, những tài liệu quý, hiếm chủ yếu đang nằm trong rương, cuộn tròn trong bao bóng tại các gia đình, dòng họ. Nói cách khác là những tài liệu quý, hiếm đang được “dấu kín và cất kỹ” chưa được phát huy giá trị vốn có của nó.

2. Thực trạng thu thập tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ

2.1. Kết quả đạt được

Hiện nay, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành khảo sát tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ trên địa bàn tỉnh và đang tiến hành xây dựng Đề án sưu tầm tài liệu quý hiếm, nhằm tạo tiền đề sưu tầm các tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ trên địa bàn về Lưu trữ lịch sử.

Năm 2017, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tiến hành khảo sát tài liệu tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và các địa phương trong tỉnh. Qua khảo sát, hiện nay số lượng tài liệu quý, hiếm của Hà Tĩnh và về Hà Tĩnh chiếm một khối lượng lớn. Đa số hồ sơ, tài liệu không chỉ độc đáo về vật mang tin (tài liệu được hình thành trên gỗ, giấy dó...) và ngôn ngữ thể hiện (Hán - Nôm, tiếng Pháp...), mà còn quý, hiếm về nội dung. Hồ sơ, tài liệu phản ánh lịch sử hình thành, phát triển cũng như đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh thời kỳ Pháp thuộc, thời kỳ Phong kiến, giai đoạn (1945 - 1975) và những hồ sơ, tài liệu có giá trị về Hà Tĩnh giai đoạn sau năm 1975 như:

- Tài liệu về địa giới hành chính, địa chí các thời kỳ của tỉnh Hà Tĩnh:
- + Chia tách tỉnh Hà Tĩnh ra khỏi Nghệ An, năm Minh mạng thứ 12 (1831);
- + Chia định địa hạt tỉnh Hà Tĩnh, năm Minh Mạng thứ 13 (1831);
- + Hồ sơ thiết lập cửa ải núi Hoành Sơn thuộc Hà Tĩnh, năm Minh Mạng thứ 14 (1833);
- + Chia đặt các huyện ở Hà Tĩnh năm Minh Mạng thứ 18 (1837);
- + Hồ sơ về danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở Hà Tĩnh như: Thắng tích núi Hồng Lĩnh và Chùa cổ Hương tích năm Thiệu trị thứ 02 (1842);
- + Hồ sơ xây dựng dinh thự, kho tàng ở tỉnh Hà Tĩnh năm Minh Mạng thứ 16;
- Tài liệu về các danh nhân và các nhân vật lịch sử tiêu biểu của Hà Tĩnh:
- + Tài liệu về danh nhân văn hóa thế giới Đại thi hào Nguyễn Du;

- + Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Công Trứ;
- + Cuộc đời và sự nghiệp Vua Mai Thúc Loan; Cụ Phan Đình Phùng; Tổng Bí thư Hà Huy Tập.

- Tài liệu về hoạt động của chính quyền cách mạng tỉnh Hà Tĩnh.
- Tài liệu về hoạt động của cơ quan hành chính thời kỳ phong kiến, thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.
- Tập bản đồ về Hà Tĩnh.

Đặc biệt hiện nay tại làng Trường Lưu, xã Trường Lộc, huyện Can Lộc đang lưu giữ hai Di sản tư liệu thế giới là Mộc bản Trường học Phúc Giang và Hoàng Hoa Sứ Trình Đồ.

2.2. Thuận lợi, khó khăn

2.2.1. Thuận lợi

- Thuận lợi ban đầu của công tác sưu tầm tài liệu quý, hiếm là sự quan tâm, tạo điều kiện của các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và các địa phương trong và ngoài tỉnh, của các gia đình, dòng họ; sự phối hợp nhịp nhàng giữa Trung tâm Lưu trữ lịch sử và các Trung tâm Lưu trữ quốc gia. Đoàn khảo sát được trực tiếp đọc tài liệu quý, hiếm và trao đổi với các nhân chứng lịch sử ở địa phương. Tài liệu quý, hiếm ngôn ngữ chủ yếu là Hán Nôm, là bản gốc gồm: Gia phả các dòng họ tiêu biểu, các sắc phong, sắc phong thần, gia phả, địa bạ, các văn bản khế ước mua bán ruộng đất... có niên đại từ thời Minh Mạng.

- Đa số các tài liệu quý, hiếm của Hà Tĩnh và về Hà Tĩnh tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia đã được chỉnh lý và được áp dụng chế độ bảo quản khoa học, an toàn.

2.2.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi thì việc sưu tầm và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ còn gặp không ít khó khăn, thách thức như:

- Thiếu thông tin đầy đủ về các nguồn tư liệu, tài liệu lưu trữ quý, hiếm; các địa phương trong quá trình điều tra, khảo sát, thống kê, cũng như việc khai báo của các cá nhân, gia đình, dòng họ chưa đầy đủ bởi các gia đình, dòng họ xem là “đồ gia bảo” nên không tặng, cho, ký gửi hay bán. Cùng với thời gian của lịch sử, các tài liệu không được bảo quản theo đúng chế độ bị xuống cấp, rách, mủn, khô gãy... Các nguy cơ này sẽ dẫn tới việc khó khăn

trong công tác khai thác giá trị tài liệu lưu trữ, đặc biệt là những tài liệu có tính chất quý, hiếm.

- Hầu hết tài liệu quý, hiếm đang lưu giữ tại các địa phương trong tỉnh chưa được chỉnh lý và chưa áp dụng chế độ bảo quản khoa học mà hoàn toàn đang bảo quản trong điều kiện khí hậu tự nhiên khắc nghiệt. Nhiều tài liệu đã có dấu hiệu bị hỏng, xuống cấp nghiêm trọng.

- Đa số tài liệu quý, hiếm của Hà Tĩnh và về Hà Tĩnh độc đáo về ngôn ngữ thể hiện (Hán Nôm, tiếng Pháp...), nên việc dịch thuật, thống kê lập danh mục mất nhiều thời gian gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

- Đối với các địa phương trong tỉnh, tài liệu chủ yếu đang được giới hạn trong khuôn khổ gia đình, dòng họ. Chưa thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để nhằm phát huy giá trị sử dụng tài liệu lưu trữ.

- Bên cạnh đó, chưa có các văn bản quy định riêng về sưu tầm, bổ sung tài liệu cá nhân và phân loại tài liệu nhằm nâng cao chất lượng của tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ. Trong thời gian tới Luật Lưu trữ sửa đổi đề nghị bổ sung thêm những quy định cụ thể hơn để nâng hiệu quả của công tác sưu tầm và phát huy giá trị tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ đối với Lưu trữ lịch sử.

- Ngoài khó khăn về văn bản quy định của nhà nước còn thiếu, thì tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Hà Tĩnh còn có một số khó khăn khác như: Hoạt động tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ đối với tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ chưa được thường xuyên; Viên chức của Trung tâm chủ yếu được đào tạo chuyên ngành lưu trữ và chuyên ngành khác, đặc biệt hiện nay chưa có viên chức nguyên ngành Hán Nôm nên rất khó khăn trong việc đi khảo sát tài liệu.

3. Giải pháp

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác sưu tầm và phát huy giá trị tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh cũng như nhu cầu học tập, nghiên cứu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Hà Tĩnh đề xuất một số giải pháp sau:

3.1. Đối với Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

- Cần có văn bản quy phạm pháp luật để thống nhất về công tác sưu tầm tài liệu quý, hiếm giữa các ngành như hiện nay: Bảo tàng, Chi cục Văn

thư - Lưu trữ còn có những văn bản trùng lặp chồng chéo. Nghĩa là, ngành nào, cấp nào cũng có chức năng sưu tầm tài liệu quý, hiếm để lưu giữ, trưng bày, triển lãm và phát huy giá trị tài liệu của ngành mình, cấp mình. Vấn đề này, gây không ít khó khăn cho việc sưu tầm, thu thập tài liệu quý, hiếm vào lưu trữ lịch sử của địa phương (hiện nay Bảo tàng tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện nhiệm vụ sưu tầm tài liệu, quý hiếm về Bảo tàng).

- Hiện nay, theo Đề án sưu tầm tài liệu lưu trữ quý hiếm, phạm vi thời gian triển khai: 2012-2020. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại có nhiều địa phương chưa thực hiện nội dung này. Để có căn cứ pháp lý triển khai thực hiện, đề nghị Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước tham mưu Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể: Tiếp tục sử dụng căn cứ pháp lý là Quyết định số 644/QĐ-TTg ngày 31/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 129/2014/TTLT-BTC-BNV hoặc có văn bản bổ sung, điều chỉnh hoặc ban hành mới kế hoạch dài hạn cho nhiệm vụ sưu tầm và phát huy giá trị tài liệu quý, hiếm.

- Tiếp tục tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo về tài liệu quý, hiếm. Thành phần mời mở rộng hơn so với các cuộc hội thảo trước (mời thêm các gia đình, dòng họ tiêu biểu có tài liệu lưu trữ quý, hiếm tại các địa phương).

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong việc bảo quản tài liệu quý, hiếm.

3.2. Đối với UBND tỉnh

- Tiếp tục tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về giá trị tài liệu quý, hiếm để phát huy rộng rãi trong quần chúng nhân dân.

- Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí sưu tầm tài liệu quý, hiếm (nhất là tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ); hỗ trợ kinh phí cho các địa phương trong việc bảo quản an toàn tài liệu quý, hiếm.

3.3. Đối với Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh (Sở Nội vụ)

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sưu tầm tài liệu quý, hiếm của Hà Tĩnh về Hà Tĩnh giai đoạn 2022 -2027.

- Tăng cường công tác quản lý tài liệu quý, hiếm của các cá nhân, gia đình, dòng họ.

- Tiếp tục khảo sát, tiếp cận các gia đình, dòng họ để tuyên truyền, thuyết phục họ hiến tặng hoặc ký gửi tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ về nghiệp vụ bảo quản an toàn tài liệu, quý hiếm./.

VÀI NÉT VỀ THỰC TRẠNG SƯU TẦM, THU THẬP, QUẢN LÝ TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÁ NHÂN CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TẠI LƯU TRỮ LỊCH SỬ CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

ThS. Đinh Kim Ngân

Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng

Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng đang quản lý toàn bộ tài liệu lưu trữ được hình thành trong quá trình hoạt động của các tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung ương, các tổ chức tiền thân của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội; các nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đảng.

Trong đó, có khoảng 200 mét giá là tài liệu phong lưu trữ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các phong, khối tài liệu của đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước khác (sau đây viết gọn là tài liệu cá nhân). Đây là khối tài liệu phản ánh đời tư, hoạt động, đóng góp, cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các lãnh đạo Đảng và Nhà nước, rất có giá trị trong Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam và Phong Lưu trữ quốc gia Việt Nam.

1. Thực trạng sưu tầm, thu thập, quản lý tài liệu lưu trữ cá nhân tại Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng

1.1. Cơ sở pháp lý

Phong lưu trữ cá nhân là một thành phần quan trọng của Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam, điều này được thể hiện rõ trong các quy định của Đảng và Nhà nước, cụ thể:

- Tại Điều 3 của Quyết định số 20-QĐ/TW, ngày 23/9/1987 Trung ương Đảng về Phong Việt Nam lưu trữ Đảng Cộng sản, trong đó quy định thành phần Phong lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam, gồm: “...*tài liệu về thân thế, sự nghiệp và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các lãnh tụ tiền bối của Đảng, các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của cấp uỷ tỉnh, thành, đặc khu. Tài liệu về một số cán bộ, đảng viên tiêu biểu do Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định từng thời kỳ*”.

- Năm 2001, Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia ra đời, trong đó quy định tài liệu xuất xứ cá nhân thuộc Phong lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam, như sau: “*Phong lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam là toàn bộ [...] tài liệu về thân thế,*

sự nghiệp và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của các nhân vật lịch sử, tiêu biểu của Đảng, các nhân vật lịch sử, tiêu biểu của Đảng đồng thời là các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội” (Điều 2). Như vậy, theo tinh thần Pháp lệnh, sau năm 2001, ngoài nhiệm vụ trực tiếp quản lý tài liệu xuất xứ cá nhân ở cấp trung ương như Quyết định số 20-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 23/9/1987, cơ quan quản lý Kho Lưu trữ Trung ương Đảng được giao bổ sung thêm nhiệm vụ quản lý tài liệu lưu trữ của các nhân vật lịch sử, tiêu biểu của Đảng đồng thời là các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Trung ương.

- Quyết định 20-QĐ/TW sau đó được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 210-QĐ/TW, ngày 06/3/2009 và Quyết định số 270-QĐ/TW, ngày 06/12/2014 về Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Pháp lệnh Lưu trữ năm 2001 sau đó được thay thế bằng Luật Lưu trữ năm 2011 nhưng nội dung về tài liệu lưu trữ cá nhân thuộc phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam không có sự thay đổi.

- Ngoài ra, Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng đã ban hành nhiều quyết định về việc tiếp nhận, thu hồi tài liệu văn kiện ở nơi làm việc và nhà riêng của các đồng chí lãnh đạo đã từ trần và giao cho Văn phòng Trung ương Đảng và Cục Lưu trữ Trung ương Đảng (nay là Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng) trực tiếp tiếp nhận tài liệu đó để bảo quản tại Văn phòng Trung ương Đảng và Kho Lưu trữ Trung ương Đảng⁹.

Sau đó, công tác tiếp nhận, thu hồi tài liệu của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã được Văn phòng Trung ương Đảng quy định, hướng dẫn cụ thể tại Hướng dẫn số 10-HD/VPTW, ngày 21/12/2000 *về quản lý, lập hồ sơ và nộp lưu tài liệu của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, cố vấn Ban*

⁹ (1). Quyết định số 81-QĐ/TW ngày 28 tháng 8 năm 1986 của Ban Bí thư về việc sưu tầm, bảo quản các tài liệu bài nói, bài viết và di vật của đồng chí Lê Duẩn;

(2). Quyết định số 65-QĐ/TW ngày 02 tháng 01 năm 1986 của Ban Bí thư về việc tiếp nhận tài liệu của đồng chí Trần Quốc Hoàn.

(3). Quyết định số 47-QĐ/TW ngày 25 tháng 3 năm 1988 của Ban Bí thư về việc tiếp nhận tài liệu văn kiện của đồng chí Phạm Hùng, ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

(4). Quyết định số 77-QĐ/TW ngày 29 tháng 11 năm 1988 của Ban Bí thư về việc tiếp nhận tài liệu, văn kiện của đồng chí Trường Chinh, nguyên cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

(5). Quyết định số 89-QĐ/TW, Quyết định số 94-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương (khoá VI) về việc quản lý tập trung tài liệu lưu trữ về thân thể, sự nghiệp và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và về Phong lưu trữ Chủ tịch Hồ Chí Minh.

(6). Quyết định số 114-QĐ/TW ngày 20 tháng 10 năm 1990 của Ban Bí thư về việc tiếp nhận tài liệu, văn kiện của đồng chí Lê Đức Thọ, cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

(7). Quyết định số 80-QĐ/TW, tháng 7 năm 1991 của Ban Bí thư về việc thu thập và bảo quản tài liệu phong đồng chí Nguyễn Văn Linh.

Chấp hành Trung ương và Quy chế số 22-QC/TW, ngày 19/10/2006 về việc thu hồi tài liệu của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã chuyển công tác khác, nghỉ hưu, từ trần. Hai văn bản này đã làm rõ được một số vấn đề quan trọng trong việc thu thập, giao nộp, quản lý hồ sơ, tài liệu cá nhân của các đồng chí lãnh đạo là Ủy viên Bộ Chính trị, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương; thời điểm cần thu hồi là “...Sau khi các đồng chí lãnh đạo chuyển công tác khác, nghỉ hưu, từ trần, tài liệu phải được thu hồi đầy đủ và bảo quản tập trung tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng, hoặc kho lưu trữ tỉnh uỷ, thành uỷ, lưu trữ của cơ quan chủ quản”¹⁰ và “tài liệu khi nộp lưu cần được phân loại, sắp xếp sơ bộ thành các hồ sơ”¹¹.

1.2. Kết quả đạt được

Hiện nay, số lượng tài liệu lưu trữ cá nhân tại Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng là khoảng hơn 200 mét giá tài liệu thuộc 22 phong lưu trữ tài liệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 21 đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước khác (đồng chí Trường Chinh, đồng chí Lê Duẩn, đồng chí Lê Đức Thọ, đồng chí Nguyễn Duy Trinh...) cũng như tài liệu của các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng khác (chưa thành lập được phong lưu trữ tài liệu), trong đó, phong lưu trữ Chủ tịch Hồ Chí Minh có số lượng tài liệu lớn nhất (18 mét giá) và tương đối đầy đủ nhất. Đạt được kết quả này là do Trung ương đã ban hành Quyết định số 89-QĐ/TW, Quyết định số 94-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương (khoá VI) về việc quản lý tập trung tài liệu lưu trữ về thân thế, sự nghiệp và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và về Phong lưu trữ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để nhiều cơ quan giao nộp tài liệu về Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng như Bộ Ngoại giao, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Khu di tích Phủ Chủ tịch...

Do việc sưu tầm, thu thập tài liệu đối với mỗi phong, khối tài liệu còn khác nhau nên mức độ xử lý nghiệp vụ cũng có nhiều khác biệt, cụ thể:

- Có 8/22 phong lưu trữ (Phong Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phong đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, Phong đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, Phong đồng chí Trưởng ban Tổ chức Trung ương Lê Đức Thọ...) tài liệu được sắp

¹⁰ Điều 1 Quy chế số 22-QC/TW, ngày 19/10/2006 về việc thu hồi tài liệu của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã chuyển công tác khác, nghỉ hưu, từ trần

¹¹ Hướng dẫn số 10-HD/VPTW, ngày 21/12/2000 về quản lý, lập hồ sơ và nộp lưu tài liệu của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương

xếp thống kê, chỉnh lý khoa học, xây dựng công cụ tra cứu để quản lý và phục vụ khai thác, sử dụng.

- Có 14/22 phong lưu trữ tài liệu do tài liệu sưu tầm, thu thập chưa đầy đủ nên chưa tổ chức chỉnh lý khoa học tài liệu mà tiếp tục tập trung vào công tác sưu tầm, thu thập tài liệu. Đối với tài liệu của các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng (đồng chí Trần Phú, đồng chí Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, đồng chí Lê Hồng Phong...) tài liệu thu được quá ít, được lập danh mục để quản lý hoặc phục vụ khai thác, sử dụng khi cần thiết.

Thành phần, nội dung tài liệu cá nhân tại Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng gồm các nhóm sau:

- Tài liệu về tiểu sử, gia đình; tài liệu tang lễ.
- Tài liệu bút tích: bút tích góp ý kiến, sửa chữa vào các dự thảo văn bản của Đại hội Đảng toàn quốc, của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Quốc hội, Chính phủ, của các tổ chức chính trị - xã hội; các bản phê duyệt, bút phê của cá nhân trên các tài liệu, đơn thư các nơi gửi đến xin ý kiến hoặc phản ánh hoặc kiến nghị, hoặc các bản viết tay của cá nhân, các bản đánh máy ý kiến của cá nhân có chữ ký của cá nhân kèm các văn bản xin ý kiến của cấp dưới, ngang cấp hoặc cấp trên.
- Các đề án, tờ trình của cá nhân về các vấn đề thuộc cá nhân phụ trách.
- Các bài phát biểu, ý kiến phát biểu tại các cuộc họp mà cá nhân có trách nhiệm tham gia (các ý kiến phát biểu tại cuộc họp được thể hiện ở biên bản cuộc họp, ở băng ghi âm (nếu có) (các bài phát biểu bao gồm các bản thảo viết tay của cá nhân, các bản chính có chữ ký của cá nhân). Các bài trả lời phỏng vấn.
- Tài liệu phim, ảnh, ghi âm, ghi hình hoạt động, sinh hoạt của cá nhân.
- Tài liệu sáng tác của cá nhân: các bản thảo sách, bài viết đăng trên các tạp chí nghiên cứu lý luận, trên các báo; bản thảo các bài thơ, truyện do cá nhân sáng tác...

Như vậy, thành phần, nội dung của phong lưu trữ tài liệu cá nhân có nhiều khác biệt với phong lưu trữ cơ quan, bao gồm những nhóm tài liệu đặc thù mà phong lưu trữ cơ quan không có, như: tài liệu tiểu sử, gia đình, tài liệu bút tích thể hiện ý kiến cá nhân vào các văn kiện, tài liệu sáng tác của cá nhân... Đối với những tài liệu văn kiện, đề án chỉ được lưu ở phong lưu trữ cá

nhân khi có bút tích, ý kiến góp ý hoặc gửi đích danh đến các đồng chí. Khối tài liệu này chủ yếu phản ánh về đời tư cá nhân cũng như năng lực, phẩm chất, trí tuệ và những đóng góp, cống hiến của cá nhân các đồng chí lãnh đạo gắn với các trọng trách được Đảng và Nhà nước giao phó. Tuy nhiên, nội dung của tài liệu cũng phản ánh được vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan mà các đồng chí nắm giữ trọng trách, qua đó phản ánh được tiến trình lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc.

Tài liệu cá nhân tại Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng được quản lý khoa học, xử lý nghiệp vụ và bảo quản an toàn, cụ thể:

- Công tác bổ sung tài liệu vào các phong lưu trữ tài liệu cá nhân thường xuyên được thực hiện dựa trên kết quả sưu tầm, thu thập tài liệu của từng phong lưu trữ từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó phải kể đến tài liệu được hiến tặng từ phía gia đình các đồng chí lãnh đạo hoặc từ một số cơ quan có tài liệu. Các phong của các đồng chí lãnh đạo trong giai đoạn gần đây có xu hướng được bổ sung tài liệu nhiều hơn, trong khi đó, các đồng chí lãnh đạo tiền bối tài liệu đã ít nhưng lại hầu như không được bổ sung do không sưu tầm, thu thập được.

- Công tác bảo quản, tài liệu lưu trữ cá nhân tuy được quản lý theo từng phong, tuy nhiên, mỗi loại hình tài liệu được bảo quản tại các kho khác nhau, tài liệu giấy được bảo quản tại kho giấy, tài liệu ghi âm, ghi hình, ảnh được bảo quản tại kho phim ảnh với những điều kiện về nhiệt độ, độ ẩm phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và kéo dài tuổi thọ của từng loại hình tài liệu. Khác với phong lưu trữ cơ quan, các phong lưu trữ cá nhân có loại hình tài liệu hiện vật như đồ dùng cá nhân, huân, huy chương, các tặng phẩm... Loại hình tài liệu này tương đối nhiều và được bảo quản tại kho hiện vật.

- Công tác xây dựng công cụ tra cứu, bảo hiểm, tu bổ, phục chế được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Hầu hết các phong lưu trữ cá nhân đều được xây dựng cơ sở dữ liệu mục lục hồ sơ, có phong đã được xây dựng cơ sở dữ liệu mục lục văn kiện. Công tác số hóa tài liệu cũng từng bước được triển khai. Trước năm 2019, hơn 10.000 trang tài liệu thuộc phong lưu trữ cá nhân đã được số hóa. Đến năm 2019, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng đã xây dựng Đề án số hóa tài liệu tại Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng, theo đó, trong giai đoạn 2019 - 2022, có khoảng hơn 500.000 trang tài liệu thuộc các phong lưu trữ cá nhân được đưa ra số hóa. Đối với những tài liệu có tình

trạng vật lý yếu, đặc biệt là những tài liệu là độc bản được lập sao bảo hiểm để phục vụ khai thác, sử dụng, tránh đến mức tối đa phải đưa tài liệu gốc ra khỏi kho lưu trữ. Nhiều tài liệu có tình trạng vật lý yếu đã được đưa ra khử acid, tu bổ, phục chế. Năm 2020, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng đã tiến hành khảo sát, đánh giá tổng thể tình hình tài liệu giấy bị hư hỏng, kết quả cho thấy, có khoảng 400.000 trang tài liệu cá nhân được xác định có tình trạng vật lý yếu và cần được tu bổ, phục chế trong thời gian sớm nhất.

1.3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới một số hạn chế trong sưu tầm, thu thập, quản lý tài liệu cá nhân, trong đó phải kể đến các nguyên nhân chính sau:

Về cơ sở pháp lý

Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn tới một số hạn chế trong quản lý tài liệu cá nhân hiện nay trong đó có nguyên nhân về cơ sở pháp lý.

Công tác sưu tầm, thu thập, quản lý tài liệu của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước của các nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đảng được các cơ quan có thẩm quyền Đảng và Nhà nước quy định từ khá sớm, ngay từ khi Cục Lưu trữ Trung ương (nay là Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng) được thành lập. Tuy nhiên các quy định hầu như mới chỉ tập trung vào khẳng định “*tài liệu về thân thế, sự nghiệp và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của các nhân vật lịch sử, tiêu biểu của Đảng*” là thành phần quan trọng của Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam và Phong Lưu trữ quốc gia Việt Nam và giao cho Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng trực tiếp quản lý.

Còn nhiều vấn đề khác liên quan tới tài liệu cá nhân chưa được quy định cụ thể như:

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đồng chí lãnh đạo được lập phong lưu trữ cá nhân;
- Nguồn các cơ quan, cá nhân có trách nhiệm giao nộp tài liệu cá nhân;
- Thành phần tài liệu cần giao nộp...

Thực tế, hiện nay mới chỉ có Chủ tịch Hồ Chí Minh là có quyết định thành lập phong lưu trữ cá nhân.

Về công tác sưu tầm, thu thập tài liệu

Số lượng, thành phần tài liệu cá nhân được sưu tầm, thu thập được chưa đầy đủ.

Hơn nữa, số lượng, thành phần, nội dung tài liệu của các phong lưu trữ tài liệu cá nhân tại Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng (đặc biệt về số lượng) có sự khác nhau. Trong đó:

- Tài liệu cá nhân của các đồng chí lãnh đạo chuyên trách trong các cơ quan Đảng thường có số lượng cấp nhiều;
- Tài liệu cá nhân của các đồng chí lãnh đạo ở các cơ quan Nhà nước (Chính phủ, Quốc hội, Chủ tịch nước...) có số lượng không nhiều.

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề này là do:

- Đối với các đồng chí lãnh đạo hoạt động chuyên trách trong các cơ quan Đảng (như Tổng Bí thư, Thường trực Ban Bí thư, trưởng các ban đảng...) thì Văn phòng Trung ương Đảng, cụ thể là Vụ Lưu trữ (sau này là Cục Lưu trữ Trung ương) có điều kiện tiếp cận văn phòng làm việc, nhà riêng và thư ký của các đồng chí để sưu tầm, thu thập tài liệu.
- Đối với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt trong các cơ quan Nhà nước, khối tài liệu cá nhân của các đồng chí lãnh đạo thường bị phân tán, thường nằm trong phong cơ quan là chính, do đó tài liệu được bàn giao cho kho lưu trữ của Nhà nước, chưa được tập trung lại để bàn giao cho Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

Riêng đối với Phong Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã có hai quy định của Trung ương¹² về việc giao nộp tài liệu về Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng nhưng thực tế việc triển khai thực hiện các quy định của Trung ương tại nhiều cơ quan còn chưa thực sự nghiêm túc, đặc biệt trong công tác sưu tầm tài liệu của Bác tại nước ngoài nên có tình trạng nhiều cơ quan cùng sưu tầm một tài liệu dẫn đến tình trạng tài liệu trùng lặp, phân tán ở nhiều nơi, không được quản lý tập trung, thống nhất, gây ra sự lãng phí về kho tàng, trang thiết bị bảo quản. Mặt khác, nếu điều kiện bảo quản tài liệu không được đảm bảo thì tài liệu sẽ có nguy cơ xuống cấp về tình trạng vật lý, ảnh hưởng tới tuổi thọ tài liệu, thậm chí có thể dẫn tới những nguy cơ mất mát tài liệu.

Thành phần tài liệu được giao nộp chưa đúng với yêu cầu của thành phần một phong lưu trữ tài liệu cá nhân, chủ yếu vẫn là tài liệu của các phong lưu trữ cơ quan, những tài liệu chính, cần thiết nhất trong một phong lưu trữ

¹² Quyết định số 89-QĐ/TW, Quyết định số 94-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương (khoá VI) về việc quản lý tập trung tài liệu lưu trữ về thân thế, sự nghiệp và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và về Phong lưu trữ Chủ tịch Hồ Chí Minh

cá nhân như tài liệu tiểu sử, bản thảo viết tay, bản in văn kiện có bút tích, sáng tác, thư từ trao đổi... chưa nhiều.

Về việc quản lý khoa học tài liệu

Do những hạn chế ngay từ bước sưu tầm, thu thập tài liệu đã kéo theo nhiều hạn chế trong công tác quản lý khoa học tài liệu cá nhân, cụ thể:

- Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước chưa đủ tài liệu để thành lập phòng lưu trữ cá nhân;

- Nhiều phòng lưu trữ cá nhân tài liệu chưa thu thập, sưu tầm đủ nên chưa thể đưa ra chỉnh lý khoa học dẫn tới tình trạng tài liệu trong kho lưu trữ lịch sử nhưng vẫn chưa được chỉnh lý và không thể triển khai các nghiệp vụ lưu trữ khác.

2. Đề xuất, kiến nghị để nâng cao hiệu quả công tác sưu tầm, thu thập, quản lý tài liệu lưu trữ cá nhân các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước

2.1. Về cơ sở pháp lý

Đây là vấn đề lớn nhất cần được nghiên cứu, giải quyết để công tác sưu tầm, thu thập và quản lý tài liệu lưu trữ cá nhân có hiệu quả, tập trung vào những vấn đề sau:

- Điều kiện, tiêu chuẩn để được lập phòng lưu trữ cá nhân, các đồng chí lãnh đạo giữ những chức vụ nào hoặc những ai sẽ được coi là “*nhân vật lịch sử, tiêu biểu*” để được lập phòng lưu trữ cá nhân?

- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình trong việc giao nộp tài liệu lưu trữ cá nhân?

- Thành phần tài liệu lưu trữ cá nhân cần giao nộp, khung phân loại của các phòng lưu trữ cá nhân...

Tại Điều 5 của Luật Lưu trữ năm 2011 có quy định về tài liệu cá nhân. Tuy nhiên, Luật mới chỉ tập trung vào việc tài liệu cá nhân có giá trị được đăng ký thuộc Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam, được tạo điều kiện trong việc giao nộp tài liệu vào lưu trữ lịch sử để bảo quản mà chưa đề cập tới trách nhiệm giao nộp tài liệu lưu trữ cá nhân, đặc biệt là tài liệu của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước vào Lưu trữ lịch sử. Thiết nghĩ, để có một cơ sở pháp lý hoàn chỉnh nhất thì ngay văn bản cao nhất của ngành là Luật cũng cần đề cập đến vấn đề này, sau đó các cơ quan có thẩm quyền sẽ

quy định chi tiết việc thi hành.

Đối với phong lưu trữ tài liệu Chủ tịch Hồ Chí Minh thực tiễn đã cho thấy còn nhiều bất cập trong công tác thu thập, quản lý tài liệu. Do đó, cần có sự nghiên cứu, đánh giá toàn diện, khách quan vấn đề này trên cơ sở tổng kết việc thực hiện các quy định của Trung ương đã được ban hành để có những kiến nghị, đề xuất có giá trị nhằm quản lý một cách tốt nhất, hợp lý nhất toàn bộ tài liệu của Bác, để có thể giữ gìn khối di sản văn hóa của dân tộc cho muôn đời sau.

2.2. Về công tác sưu tầm, thu thập tài liệu, quản lý tài liệu

- Công tác sưu tầm, thu thập tài liệu cần được triển khai quyết liệt hơn nữa.

- Cần có những chính sách động viên và hướng dẫn cụ thể đối với gia đình các đồng chí lãnh đạo, các cơ quan có tài liệu giao nộp về lưu trữ lịch sử để tài liệu được quản lý, bảo quản và phát huy giá trị một cách tốt nhất.

- Đối với các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng, công tác sưu tầm, thu thập tài liệu gặp rất nhiều khó khăn, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan văn hóa, cơ quan lưu trữ trong và ngoài nước; kiến thức sâu về tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, nghiệp vụ lưu trữ và trình độ ngoại ngữ của các cán bộ làm công tác sưu tầm.

- Đối với một số lãnh đạo tiền bối của Đảng, do điều kiện, hoàn cảnh hoạt động cách mạng tài liệu bị thất lạc nhiều, hầu như khó có thể sưu tầm đầy đủ hoặc tình trạng đồng chí lãnh đạo các cơ quan Nhà nước tài liệu sưu tầm, thu thập được chưa đầy đủ nên khó triển khai các khâu nghiệp vụ quản lý khoa học tài liệu. Thực trạng này rất khó khắc phục được trong thời gian ngắn. Vì vậy, cũng cần có sự nghiên cứu để có giải pháp quản lý những khối tài liệu này cho phù hợp với thực tiễn như có thể lập sưu tập lưu trữ hoặc phong lưu trữ liên hợp.

Lịch sử của một dân tộc, một chính Đảng luôn gắn liền với những cá nhân kiệt xuất làm nên lịch sử của Đảng. Mỗi thời kỳ cách mạng đều sản sinh ra những nhân vật tiêu biểu được lưu danh từ đời này qua đời khác, để lại cho thế hệ mai sau những di sản văn hoá vô giá, trong đó tài liệu của những cá nhân kiệt xuất là nguồn sử liệu quý giá góp phần bổ sung, hoàn chỉnh tiến trình lịch sử của dân tộc.

Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng là nơi trực tiếp quản lý các phong lưu trữ của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, đây vừa là nhiệm vụ nặng nề nhưng cũng là niềm vinh dự, tự hào của các thế hệ cán bộ làm công tác lưu trữ. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng xác định còn rất nhiều công việc phải tập trung nghiên cứu để tham mưu, hoàn thiện các quy định liên quan tới phong lưu trữ cá nhân để có thể sưu tầm, thu thập và quản lý hiệu quả khối tài liệu này cũng như toàn bộ Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam./.

LƯU TRỮ TƯ NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

(Kinh nghiệm từ Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam)

PGS.TS. Nguyễn Văn Huy

ThS. Trần Bích Hạnh

TS. Nguyễn Thanh Hóa

Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam

Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam (TTDS) được thành lập năm 2008, trên cơ sở tham khảo mô hình Thư viện Arthur và Elizabeth Schesinger về Lịch sử phụ nữ tại Hoa Kỳ (thuộc Đại học Havard, Mỹ) và phát triển sáng tạo thành một đơn vị đa chức năng: lưu trữ, bảo tàng và thư viện. Đây là một đơn vị ngoài công lập vận hành theo cơ chế công ty, vừa có chức năng lưu trữ, vừa có chức năng bảo tàng, nhằm nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản của các nhà khoa học Việt Nam. Bài viết này chúng tôi muốn trình bày một số đặc điểm và sự khác biệt của mô hình của TTDS so với các cơ quan lưu trữ của nhà nước và từ đó đề xuất một vài vấn đề thảo luận.

1. Đặc điểm của một mô hình lưu trữ tư nhân TTDS

Sau hơn 13 năm hoạt động, TTDS đã thu thập và lưu trữ được 800 nghìn tài liệu, hiện vật, hơn 400 nghìn phút ghi âm, hơn 150 nghìn phút ghi hình của gần 2000 nhà khoa học. Có lẽ đây là đơn vị tư nhân đầu tiên tổ chức hoạt động lưu trữ ở nước ta và đã có được những thành tựu đáng kể. Từ kinh nghiệm thực tiễn thông qua mô hình của TTDS, chúng tôi nêu ra một số điểm khác biệt giữa lưu trữ tư nhân với các cơ quan lưu trữ của nhà nước.

Thứ nhất, nhận thức đầy đủ và toàn diện về lưu trữ di sản của các nhà khoa học Việt Nam.

TTDS là tổ chức đầu tiên đặt ra vấn đề và thấy được tầm quan trọng của loại hình di sản này đối với việc nghiên cứu lịch sử cuộc đời của những cá nhân cụ thể là nhà khoa học, với lịch sử phát triển nền khoa học nói riêng và lịch sử đất nước nói chung ở những giai đoạn, thời kỳ khác nhau.

TTDS ra đời, xác lập thêm một quan niệm mới về một loại hình di sản mới - di sản của các nhà khoa học. Cùng với việc ấy, dẫn tới sự ra đời của một trung tâm lưu trữ tư nhân chuyên lưu trữ di sản của nhà khoa học.

Trên thực tế, lâu nay, tài liệu của một số nhà khoa học như: Nguyễn Khánh Toàn, Đặng Thai Mai, Trần Đại Nghĩa, Hoàng Tụy... đã là đối tượng sưu tầm phục vụ lưu trữ của cơ quan lưu trữ nhà nước (Trung tâm Lưu trữ quốc gia III). Hầu hết họ đều là những “nhân vật lịch sử, tiêu biểu”¹³, những người nổi danh và có đóng góp lớn ở các khía cạnh khác nhau trong lịch sử xã hội của đất nước. Chúng tôi hiểu, các trung tâm lưu trữ nhà nước có tiêu chí riêng, rất chặt chẽ trong việc xác lập các phong lưu trữ về những nhân vật lịch sử, trong đó có các nhà khoa học. Hiện nay, vấn đề thu thập tài liệu lưu trữ của các nhà khoa học, tuy được các cơ quan lưu trữ nhà nước chú ý và quan tâm nhiều hơn trước, nhưng vẫn giới hạn ở những tiêu chí khá chặt hẹp với những đòi hỏi cao, vì thế việc sưu tầm thường vẫn tập trung vào một số nhà khoa học đầu ngành.

Trong khi đó, TTDS xác lập phong lưu trữ của các nhà khoa học với tiêu chí *nhà khoa học*, không kể là người nổi tiếng hay không nổi tiếng; đã là nhà khoa học, dù ít hay nhiều họ đều có đóng góp cho khoa học, họ lại là “nhân chứng trong mắt xích phát triển” của lĩnh vực khoa học ấy. TTDS không chú trọng đến tiêu chí “tiêu biểu” hay “nhân vật lịch sử” mà hướng nhiều hơn đến tính đại diện với tư cách chứng nhân của lịch sử. Với quan niệm như vậy, đối tượng nhà khoa học của TTDS không bị bó hẹp mà có thể mở rộng hết cỡ. Tất nhiên, việc lựa chọn và ưu tiên nghiên cứu - sưu tầm nhà khoa học nào được xác định trong các chiến lược, phương hướng hoạt động của Trung tâm. Các nhà khoa học lớn tuổi, có nhiều đóng góp đối với khoa học, với xã hội được ưu tiên thực hiện trước. Các nhà khoa học đã mất thường là những người có thâm niên nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực khoa học, để lại nhiều công trình, nên cũng nằm trong diện được quan tâm hàng đầu, bởi nếu không khẩn trương thì các tài liệu, hiện vật liên quan đến nhóm nhà khoa học này sẽ mau chóng biến mất. Việc lựa chọn được thực hiện linh hoạt theo từng kế hoạch, chuyên đề nghiên cứu, trưng bày của Trung tâm, nên trong nhiều trường hợp những nhà khoa học trẻ có đóng góp nổi bật hay tiên phong trong một lĩnh vực mới có khi cũng trở thành đối tượng nghiên cứu - sưu tầm ưu tiên.

Thứ hai, hướng đến phản ánh lịch sử phát triển của nền khoa học Việt Nam, cho nên khách thể của TTDS rất rộng, có tầm bao quát lớn, đó là tất cả

¹³ Luật Lưu trữ 2011, điều 2, các khoản 8, 9.

các lĩnh vực, các ngành của khoa học Việt Nam. Nền khoa học càng phát triển thì các chuyên ngành càng có xu hướng tách ra thành những chuyên ngành (bộ môn) nhỏ hơn, sâu, rất sâu, với các dạng chi, nhánh. Theo thời gian, các chi, nhánh này dần trở thành những ngành khoa học mới, độc lập. TTDS xác định đối tượng nghiên cứu của mình là nhà khoa học trong tất cả các khách thể đó.

Thứ ba, TTDS xác định chức năng của mình là vừa nghiên cứu vừa sưu tầm. Nghiên cứu và sưu tầm là hai mặt của một vấn đề, có tầm quan trọng như nhau và bổ sung cho nhau liên tục. TTDS không những đặt vấn đề phải nghiên cứu kỹ, hiểu sâu sắc những tài liệu, hiện vật được sưu tầm, lưu giữ, mà còn phải nghiên cứu toàn diện cuộc đời của nhà khoa học; không những phải tìm hiểu những đóng góp, cống hiến của nhà khoa học, mà còn phải đặt nhà khoa học vào đúng bối cảnh xã hội của mình, lý giải vì sao và bằng cách nào nhà khoa học có được những thành tựu đó... Rất nhiều câu hỏi về lịch sử cuộc đời nhà khoa học cần phải nghiên cứu và giải đáp, từ đó dẫn đến xâu chuỗi những mắt xích để hiểu về lịch sử hình thành và phát triển một ngành khoa học lâu đời hay mới mẻ trong đời sống xã hội đầy biến động ở nước ta.

Thứ tư, trong khi Luật Lưu trữ 2011 cho phép các cơ quan lưu trữ nhà nước vừa tiếp nhận tài liệu từ các cơ quan giao nộp, vừa có thể tiếp nhận các tài liệu hiến tặng, vừa có thể sưu tầm, bổ sung bằng cách **mua tài liệu** của các cá nhân, gia đình, dòng họ (Điều 5, khoản 3), thì TTDS xác định nguồn tài liệu -hiện vật của mình hoàn toàn dựa trên sự **tự nguyện hiến tặng** của các nhà khoa học. Sự tự nguyện này dựa trên cơ sở nhận thức rằng nhà khoa học, gia đình nhà khoa học và TTDS cùng chung tay giữ gìn và phát huy giá trị di sản của nhà khoa học. Đây là sự hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi. Theo đó, nhà khoa học giữ được lâu dài tài liệu của mình, được tôn vinh xứng đáng, tài liệu và hiện vật được phát huy; còn TTDS thì hoàn thành được trách nhiệm xã hội trong việc giữ gìn di sản của các nhà khoa học, một phần quan trọng trong di sản lịch sử của đất nước. Ở TTDS tuyệt đối không tồn tại hình thức mua tài liệu - hiện vật của nhà khoa học, bởi nếu mua thì không thể có nguồn kinh phí nào đủ để đảm nhận được việc xây dựng phong lưu trữ về các nhà khoa học. Mua của một người, hai người thì sẽ kéo theo sự “đổ vỡ” kiểu domino, dẫn đến thất bại hoàn toàn triết lý về hoạt động của Trung tâm. Việc tiếp nhận tư liệu do các nhà khoa học **tự nguyện hiến tặng** là chiến lược duy

nhất, là nguyên tắc cơ bản nhất đảm bảo cho việc xây dựng và làm phong phú kho cơ sở của TTDS. Muốn vậy phải xây dựng được lòng tin của nhà khoa học với Trung tâm, kiên trì thuyết phục họ cùng hợp tác vì mục đích chung. Có trường hợp nhà khoa học đã tặng tài liệu cho TTDS, rồi sau một thời gian lại muốn lấy về; trong bối cảnh đó TTDS sẵn sàng trả lại nhà khoa học. Sẵn sàng trả lại tài liệu của nhà khoa học đã hiến tặng cũng là một nguyên tắc, một đặc điểm của TTDS. Bởi chúng tôi có niềm tin rằng, cuối cùng nhà khoa học cũng sẽ tìm đến TTDS để trao gửi những tài liệu đã lấy lại ấy. Rất nhiều tài liệu, hiện vật thuộc loại quý hiếm, có ý nghĩa lịch sử lớn lao đã được nhà khoa học và gia đình tặng để lưu giữ lâu dài tại TTDS. Đáp lại nghĩa tình của nhà khoa học, gia đình nhà khoa học, TTDS có chiến lược thường xuyên quan tâm, thăm hỏi để xây dựng mối quan hệ lâu dài, tin cậy lẫn nhau, từ đó nhà khoa học và gia đình họ tiếp tục ủng hộ Trung tâm, giúp TTDS mở rộng tầm ảnh hưởng của mình tới các nhà khoa học khác.

Thứ năm, đó là vấn đề **thời hạn** của tài liệu lưu trữ. Đây cũng là một điểm khác biệt giữa lưu trữ nhà nước hiện nay và cách lưu trữ của TTDS. Luật Lưu trữ có quy định loại tài liệu thuộc danh mục lưu trữ vĩnh viễn/tài liệu bảo quản vĩnh viễn, tài liệu bảo quản có thời hạn, tài liệu hết giá trị cần loại ra để hủy, tức tài liệu hết thời hạn bảo quản (Điều 17). Theo Luật lưu trữ (2011), Điều 18, Khoản 1 có quy định: “Hội đồng xác định giá trị tài liệu được thành lập để tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xác định thời hạn bảo quản, lựa chọn tài liệu để giao nộp vào Lưu trữ cơ quan, lựa chọn tài liệu lưu trữ của Lưu trữ cơ quan để giao nộp vào Lưu trữ lịch sử và loại tài liệu hết giá trị”. Các Trung tâm Lưu trữ của nhà nước đều chịu sự chi phối của quy định này.

Nhưng TTDS có cách làm khác. Khi tiếp nhận tài liệu - hiện vật của nhà khoa học hiến tặng, TTDS cam kết giữ gìn lâu dài những di sản ấy. Đó là tài sản của Trung tâm, đồng thời cũng là tài sản của nhà khoa học. Nhà khoa học nâng niu và mong muốn lưu giữ lâu dài các tài liệu của mình, bởi đó là những gì tâm huyết nhất và là những kỷ niệm mà họ muốn gửi gắm tới con cháu của mình. Mặt khác, như đã biết, TTDS vừa làm công việc lưu trữ, vừa tổ chức trưng bày bảo tàng, vừa làm công tác nghiên cứu lịch sử cuộc đời, lịch sử ngành/chuyên ngành khoa học, nên không chủ trương loại bỏ tài liệu của nhà khoa học đã được lưu trữ. Các tài liệu lưu trữ đều có giá trị tham khảo để

nghiên cứu, viết bài, viết sách về cuộc đời nhà khoa học. Chúng tôi có kinh nghiệm về việc này, cụ thể là khi nghiên cứu - sưu tầm cho Bảo tàng Hải quan, chúng tôi đã tiếp cận nhiều trung tâm lưu trữ ở các tỉnh phía Nam, được thấy nhiều tài liệu thời chính quyền Việt Nam Cộng hòa bị xếp vào loại hết thời hạn lưu trữ và được giám định để hủy bỏ nhưng khi xem xét thì lại thấy đó là những tài liệu rất quý cho trưng bày bảo tàng. Tình hình tương tự cũng tồn tại ở ngay cơ sở lưu trữ của Tổng cục Hải quan. Những tư liệu lưu trữ của Tổng cục Hải quan dự kiến bỏ đi/hủy đi lại là những tư liệu mà bảo tàng của chính cơ quan này cần nhưng không có. Việc hủy bỏ như vậy, có thể với cách nhìn của nhà lưu trữ là “tài liệu hết giá trị”, nhưng với những người làm bảo tàng, làm trưng bày thì chúng lại rất giá trị. Rõ ràng là ở đây có sự không đồng bộ, sự phối hợp quá lỏng lẻo hay thậm chí không có hợp tác giữa các đơn vị quản lý di sản khác nhau, dẫn đến gây ra thất thoát nhiều tài liệu.

Về chiến lược, lưu trữ ở TTDS vừa phục vụ cho lưu trữ, vừa phục vụ cho trưng bày bảo tàng, nên về phương diện này chúng tôi vận dụng Luật Di sản văn hóa, không chủ trương phân loại ra tài liệu lưu trữ vĩnh viễn và tài liệu lưu trữ có thời hạn để sau khi được đánh giá thì hủy. Tài liệu, hiện vật ở TTDS khi đã được kiểm kê, lập danh mục, nhập liệu phần mềm và đưa vào bảo quản thì sẽ được bảo quản vĩnh viễn, ngoại trừ bị hỏng do lý do bất khả kháng, buộc phải hủy. Nếu như có tài liệu buộc phải hủy, TTDS phải trao đổi và xin phép nhà khoa học là chủ thể của tài liệu; họ có thể đồng ý cho hủy hoặc có thể nhận lại tài liệu ấy.

Thứ sáu, TTDS thực hiện cơ chế ba trong một về chức năng: vừa là trung tâm lưu trữ, vừa là bảo tàng, vừa là thư viện. Ở đây lưu trữ những loại tài liệu đa dạng như quy định trong Luật Lưu trữ: “tài liệu là vật mang tin được hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tài liệu bao gồm văn bản, dự án, bản vẽ thiết kế, bản đồ, công trình nghiên cứu, sổ sách, biểu thống kê; âm bản, dương bản phim, ảnh, vi phim; băng, đĩa ghi âm, ghi hình; tài liệu điện tử; bản thảo tác phẩm văn học, nghệ thuật; sổ công tác, nhật ký, hồi ký, bút tích, tài liệu viết tay; tranh vẽ hoặc in; ấn phẩm và vật mang tin khác”. Hay quy định trong Luật Thư viện: “Tài nguyên thông tin là tập hợp các loại hình tài liệu, dữ liệu gồm tài liệu in, tài liệu viết tay, tài liệu nghe, nhìn, tài liệu số, tài liệu vi dạng gồm vi phim, vi phiếu, tài liệu đặc biệt cho người khuyết tật, và tài liệu, dữ liệu khác”. TTDS hiện nay chọn cách xử

lý và quản lý các dạng tài liệu này theo nghiệp vụ lưu trữ, theo từng tập hồ sơ. Xin lưu ý về khái niệm “vật mang tin khác”. Nếu ở các Trung tâm lưu trữ của Nhà nước, Thư viện chỉ chủ yếu lưu trữ tài liệu giấy thì, TTDS còn lưu giữ cả “vật mang tin khác” là những **hiện vật khối**, gắn với đối tượng nghiên cứu, mang câu chuyện của nhân vật, của lịch sử, như Luật Di sản văn hóa quy định. Các hiện vật khối là đối tượng sưu tầm và lưu giữ quan trọng của TTDS, là cơ sở không thể thiếu để tổ chức các trưng bày bảo tàng, nhưng đó không phải đối tượng quản lý của các cơ quan lưu trữ của nhà nước. Hơn nữa, TTDS còn phối hợp với các nhà khoa học - đối tượng nghiên cứu, để cùng tham gia và tạo ra loại tài liệu lưu trữ mới, đó là **tư liệu kỹ ức** được phỏng vấn, lưu trữ dưới dạng file ghi âm, file ghi hình... nhằm phục vụ công tác lưu trữ và trưng bày.

Thứ bảy, cách làm lưu trữ của TTDS là khá mở, vừa tuân thủ các yêu cầu chuyên môn nghiêm ngặt của lưu trữ truyền thống, vừa chủ động tạo ra các chuỗi hoạt động khác (bảo tàng, thư viện...) dựa trên di sản của các nhà khoa học. Điều đó do tính “đa chức năng” của TTDS quy định.

Quy trình nghiên cứu, lưu trữ bảo tồn, phát huy ở TTDS như sau:

Nghiên cứu -> Sưu tầm -> Lưu trữ -> Nghiên cứu -> Phát huy (trưng bày, xuất bản phẩm)

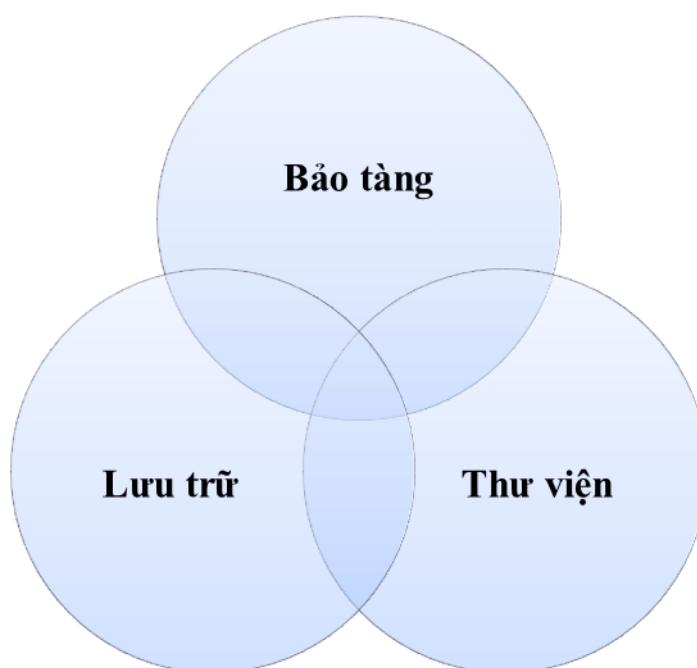
Hoạt động lưu trữ ở TTDS hướng tới 3 mục đích/yêu cầu:

- Lưu trữ cơ bản theo Luật Lưu trữ, Luật Thư viện và Luật Di sản văn hóa.

- Lưu trữ -> phục vụ nghiên cứu và phát huy di sản của TTDS (trưng bày, viết sách)

- Lưu trữ -> phục vụ khai thác (các nhà nghiên cứu có nhu cầu: trực tiếp hoặc gián tiếp - khai thác trực tuyến bằng các công cụ, phần mềm)

Mô hình mà TTDS hướng tới là mô hình đa chức năng bao gồm một trung tâm lưu trữ, một bảo tàng và một thư viện về các nhà khoa học Việt Nam vì thế nó liên quan đến cả 3 bộ Luật như nói trên. Vấn đề là đề xuất vận dụng như thế nào cho phù hợp trong quản lý và vận hành.



Thứ tám, là về nguồn kinh phí đầu tư. Nếu các Trung tâm Lưu giữ quốc gia sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn **ngân sách nhà nước** thì TTDS duy trì hoạt động bằng nguồn tài chính được cấp từ **tổ chức tư nhân**. Để duy trì và phát triển một trung tâm lưu trữ, bảo tàng, thư viện như nói trên, yếu tố vô cùng quan trọng là có được nguồn tài chính ổn định, đảm bảo cho các hoạt động. TTDS là một đơn vị thành viên của Tập đoàn MED-GROUP, một tổ chức tư nhân hoạt động chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng bởi vậy được Tập đoàn này đầu tư và có nguồn tài chính ổn định.

Trong suốt quá trình phát triển, vận hành của TTDS tại Hà Nội (nơi tiến hành công tác nghiên cứu - sưu tầm di sản của các nhà khoa học) và tại Hòa Bình - Công viên Di sản các nhà khoa học Việt Nam (CVDS) (nơi thực hành lưu trữ, và tổ chức các hoạt động phát huy giá trị của di sản), hàng năm MED-GROUP dành một phần doanh thu để đầu tư toàn diện cho TTDS và CVDS. Tính đến đầu năm 2021, tổng đầu tư cho cả hai đơn vị đạt khoảng 300 tỉ đồng (xây dựng hệ thống tòa nhà lưu trữ, trưng bày, trang thiết bị...), trong đó chi phí cho TTDS gần 70 tỉ đồng. Tính trung bình trong vài năm trở lại đây, mỗi năm TTDS được đầu tư khoảng 10 tỷ đồng. Nguồn kinh phí đầu tư này cho TTDS dùng để chi trả từ nhân sự vận hành, xây dựng cơ sở vật chất, đến hoạt động sưu tầm và bảo quản các bộ sưu tập di sản nhà khoa học. Ban lãnh đạo Tập đoàn MED-GROUP đã xác định việc đầu tư cho một trung tâm lưu trữ, một bảo tàng về các nhà khoa học Việt Nam là chiến lược lâu dài thể hiện

trách nhiệm xã hội của đơn vị. Việc đầu tư cho TTDS và CVDS đã trở thành nghị quyết của Hội đồng thành viên, theo đó hàng năm MED-GROUP đã, đang và sẽ dành một phần lợi nhuận cho sự nghiệp nhân văn và văn hóa này.

Những ngày đầu tiếp cận làm việc với nhiều nhà khoa học, có không ít câu hỏi hoài nghi về tính bền vững, tính không vụ lợi của TTDS được các nhà khoa học đặt ra với các nghiên cứu viên. Bởi quan niệm phổ biến trong xã hội ta vẫn coi lưu trữ, bảo tàng là công việc của nhà nước. Người ta còn chưa quen với hoạt động của xã hội dân sự, những gì nhà nước không cấm thì người dân có quyền làm; không phải tất cả mọi hoạt động trong xã hội đều nhằm tìm kiếm lợi nhuận, mà có vô số hoạt động vì mục đích văn hóa, vì con người, vì đất nước... TTDS hoạt động trong bối cảnh mới, xã hội đã thoát khỏi thời bao cấp, nhà nước khuyến khích xã hội hóa các hoạt động xã hội. TTDS là một tổ chức tư nhân hoạt động phi lợi nhuận, vì mục tiêu văn hóa và con người. TS Trần Hoàng (Nguyên Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước) đã nhận định: “Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam là một mô hình thành công về xã hội hóa hoạt động lưu trữ ở Việt Nam”¹⁴.

Giống như các cơ quan lưu trữ và các bảo tàng của nhà nước, TTDS chỉ có thể tồn tại và hoạt động khi được đầu tư thỏa đáng. Một câu hỏi được đặt ra là các nguồn vốn để đầu tư, duy trì các hoạt động lưu trữ, trưng bày ở đây (cả nhà nước và tư nhân) có phải là trong phạm trù “cơ chế bao cấp” không? Đây là một câu hỏi rất thực tế với hoạt động văn hóa, xã hội của/ở cả khu vực nhà nước lẫn khu vực tư nhân. Có phải xóa bỏ “cơ chế bao cấp” là xóa bỏ đầu tư cho các đơn vị lưu trữ, bảo tàng, là bắt các đơn vị này phải tự túc, phải hoạt động có lãi để tự trang trải cho các hoạt động của mình? Vấn đề này cần được thảo luận để hiểu một cách cởi mở hơn và đúng bản chất hơn. Nói đến bao cấp và **cơ chế bao cấp** là nói đến cơ chế xin-cho, tập trung quan liêu, ban phát, mà không tính đến hiệu quả. Cơ chế này khác hẳn với **cơ chế đầu tư**. Đầu tư cho văn hóa là đầu tư có mục đích, đầu tư cho phát triển, đầu tư cho con người. Cơ chế đầu tư nào cũng cần hướng đến sự cạnh tranh để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Sử dụng nguồn đầu tư đó cần công khai, minh bạch với xã hội. Đầu tư này cần được kiểm soát, có các đơn vị tư vấn độc lập đánh giá khách quan về hiệu quả để làm cơ sở xem xét việc đầu tư

¹⁴“Suy ngẫm về xã hội hóa hoạt động lưu trữ sau khi tìm hiểu về Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam”, Tạp chí *Dấu ấn thời gian*, số 3/2019.

trong tương lai. Các đơn vị hưởng thụ đầu tư nếu thực hiện không hiệu quả nhiều lần, chắc chắn sẽ bị cắt đầu tư hay thay đổi bộ phận lãnh đạo quản lý đơn vị. Lợi ích của đầu tư này không phải và không thể tính bằng tiền lãi trong mỗi hoạt động, mà chủ yếu đánh giá bằng hiệu quả xã hội của các hoạt động. Việc cung cấp vốn, tài trợ, đầu tư, dù thuộc nguồn nào, để duy trì các hoạt động lưu trữ, bảo tàng... không nên hiểu là **bao cấp**, mà phải được hiểu là **đầu tư** cho phát triển. Dù là nhà nước hay các “mạnh thường quân” (tập đoàn kinh tế, cá nhân...) đầu tư cho những hoạt động đó, đều vì sự phát triển chung của xã hội, vì mục đích lưu trữ giá trị lịch sử - văn hóa, di sản của các nhà khoa học, của xã hội, của đất nước. Có hiểu đúng vấn đề bản chất của đầu tư này như vậy thì tổ chức đầu tư vốn, các nhà tài trợ và các đơn vị được cung cấp nguồn kinh phí mới cùng nhau thông suốt trong cả việc đầu tư và thực hành hoạt động, phục vụ mục đích lâu dài cho xã hội.

Câu hỏi đặt ra là tại sao lại có những đặc điểm như trên? Lý do quan trọng nhất là bởi vì TTDS là một đơn vị tư nhân. Cách tổ chức của TTDS tạo cơ chế chủ động, linh hoạt các kế hoạch, chiến lược hoạt động một cách phù hợp với thực tiễn, mà không bị ràng buộc bởi các thủ tục hành chính, quy định rườm rà. Nguyên nhân thứ hai là TTDS luôn kiên định với sứ mệnh thành lập một bảo tàng, một trung tâm lưu trữ, một thư viện về khoa học và các nhà khoa học Việt Nam, nên luôn duy trì song hành các nhiệm vụ nghiên cứu - sưu tầm, lưu trữ và trưng bày, không coi nhẹ nhiệm vụ nào trong quá trình vận hành, phát triển. Nguyên nhân thứ ba là TTDS có một nguồn tài chính ổn định từ nhà đầu tư có tâm vì sự nghiệp lưu trữ, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của đất nước.

2. Một số vấn đề thảo luận

Dựa vào sự phân tích trên và kinh nghiệm từ hoạt động thực tiễn của TTDS, chúng tôi xin nêu một số ý kiến, vấn đề trăn trở để thảo luận:

Thứ nhất, nhận thức đúng vai trò của lưu trữ di sản các nhà khoa học nói riêng và lưu trữ tư nhân nói chung trong hệ thống lưu trữ của đất nước/quốc gia. Các hoạt động lưu trữ của TTDS đã vượt ra khỏi khuôn khổ lưu trữ tài liệu “cá nhân, gia đình, dòng họ”, trở thành một thực thể lưu trữ chuyên nghiệp, khá hoàn chỉnh. Hoạt động lưu trữ tư nhân này trở thành một loại hình lưu trữ tư nhân độc lập, một bộ phận không thể thiếu trong sự

nghiệp bảo tồn, giữ gìn và phát huy di sản, cầu nối để thế hệ sau hiểu về quá khứ và hướng tới tương lai.

Thứ hai, cùng với lưu trữ nhà nước/lưu trữ công lập, lưu trữ của các cá nhân, gia đình và dòng họ, các đơn vị lưu trữ tư nhân chuyên nghiệp là những thực thể độc lập phát triển, hợp thành một mạng lưới lưu trữ đa dạng với nhiều chủ thể khác nhau trên toàn quốc để giữ gìn những tài sản, những di sản lịch sử và văn hóa của đất nước.

Thứ ba, khi xây dựng Luật Lưu trữ năm 2011, các đơn vị lưu trữ tư nhân chuyên nghiệp chưa hình thành, cho nên Luật mới chỉ đề cập đến tài liệu lưu trữ của đối tượng “cá nhân, gia đình, dòng họ” (gọi chung là cá nhân); các tài liệu của đối tượng này có thể được “đăng ký thuộc phong lưu trữ quốc gia Việt nam” (Điều 5, khoản 1). Luật cũng chỉ đề cập đến hoạt động dịch vụ lưu trữ với nội dung rất hạn chế, bao gồm: “a) Bảo quản, chỉnh lý, tu bổ, khử trùng, khử axit, khử nấm mốc, số hóa tài liệu lưu trữ không thuộc danh mục bí mật nhà nước; b) Nghiên cứu, tư vấn, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ lưu trữ” (Điều 36, khoản 3). Luật Lưu trữ năm 2011 chưa đề cập đến loại hình đơn vị lưu trữ tư nhân chuyên nghiệp với đầy đủ các hoạt động nghiệp vụ lưu trữ như ở TTDS. Vậy những hoạt động lưu trữ như ở TTDS nằm ở đâu trong phạm vi điều chỉnh của Luật Lưu trữ hay Luật Di sản văn hóa? Nó có quan hệ như thế nào với hệ thống lưu trữ trong toàn quốc? Nó có quan hệ như thế nào với các cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ? Các đơn vị lưu trữ tư nhân này hoạt động không vì mục đích lợi nhuận sẽ được điều chỉnh ở Luật Doanh nghiệp, đơn thuần là công ty trách nhiệm hữu hạn hay thiên về là doanh nghiệp xã hội (Điều 10) hoặc ở Luật Di sản Văn hóa thì là bảo tàng? Sự lựa chọn nào là hợp lý? Những câu hỏi này được đặt ra từ thực tiễn sinh động sau khi Luật Lưu trữ 2011 ra đời, hiện còn bỏ ngỏ. Chúng tôi hy vọng vấn đề này sẽ được thảo luận trong cuộc hội thảo này và Luật Lưu trữ sửa đổi, bổ sung trong tương lai sẽ đề cập đến loại hình lưu trữ tư nhân chuyên nghiệp.

Thứ tư, về mặt quản lý nhà nước, Nhà nước cần có chủ trương, chính sách và biện pháp phù hợp, khuyến khích hoạt động của các đơn vị lưu trữ tư nhân chuyên nghiệp; hỗ trợ (không loại trừ cả chính sách hỗ trợ tài chính), hướng dẫn, đào tạo, tập huấn công tác nghiệp vụ, tham quan học tập, nhất là trong việc xác định giá trị tài liệu, bảo quản vĩnh viễn các tài liệu lưu trữ. Cần

có sự bình đẳng, không phân biệt các đơn vị lưu trữ nhà nước hay lưu trữ ngoài công lập.

Lưu trữ tư nhân, nhất là lưu trữ tư nhân chuyên nghiệp như một đơn vị hoàn chỉnh là một vấn đề mới trong hoạt động lưu trữ ở nước ta. Với những kinh nghiệm ít ỏi của mình, chúng tôi mạnh dạn nêu ra một số vấn đề trên để cùng thảo luận, làm sáng tỏ những băn khoăn, trăn trở của chúng tôi. Rất mong nhận được sự đóng góp của quý vị trong Hội thảo./.

SUU TẬP TÀI LIỆU LƯU TRỮ VỀ PHONG TRÀO XÃ HỘI: GIÁ TRỊ, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁCH TIẾP CẬN

TS. Phạm Thị Diệu Linh

*Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Sau cách mạng Pháp năm 1789, lưu trữ hiện đại đầu tiên trên thế giới được thành lập và trở thành cơ quan lưu trữ tiên phong của hàng loạt các lưu trữ quốc gia có nhiệm vụ quản lý tập trung tài liệu lưu trữ được thành lập sau đó (Delsalle, 2018). Song, cho đến khi Lưu trữ quốc gia Pháp ra đời, các lưu trữ giáo hội, lưu trữ của gia đình quý tộc, lưu trữ của doanh nghiệp gia đình, các cộng đồng cư dân,... đã hình thành trước đó hàng thế kỷ. Do vậy, về phương diện lịch sử, các lưu trữ tư được hình thành sớm hơn so với các lưu trữ công. Việc các quốc gia tiên tiến trên thế giới sớm chấp nhận thực tế này đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển chung của toàn ngành lưu trữ, đa dạng hóa và mở rộng năng lực sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ qua nhiều hình thức. Có rất nhiều giải pháp để quản lý và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ tư một cách hiệu quả, trong đó có việc triển khai các kế hoạch sưu tầm mới và độc đáo¹⁵. Bài viết dưới đây giới thiệu một nhóm tài liệu lưu trữ có giá trị và nên được các nhà quản lý lưu trữ Việt Nam chú ý.

Phong trào xã hội là nỗ lực bền bỉ và có tổ chức của số lượng lớn những cá nhân cùng làm việc để đem đến những thay đổi mà họ tin là tích cực trong xã hội hoặc chống lại những gì họ tin là gây hại cho xã hội. Những thay đổi về đời sống chính trị - xã hội - văn hóa của mỗi quốc gia và những cố gắng của các chính phủ trong nâng cao dân trí đã khiến cho các phong trào xã hội ngày càng trở thành một hiện tượng lịch sử - xã hội phản ánh cách thức các cá nhân, các nhóm thể hiện và hành động theo niềm tin của họ. Thông qua nghiên cứu tài liệu của các phong trào xã hội, bản chất của nhà nước, cách thức hoạt động của quần chúng để thích ứng và phản ứng với chính sách, để thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân, sự tương tác lẫn nhau giữa các

¹⁵Xem thêm Kỳ 1 bài viết *Một số giải pháp quản lý tài liệu lưu trữ nhân dân*(phần giải pháp của ngành lưu trữ) do hai tác giả Lã Thị Duyên và Phạm Thị Diệu Linh công bố trên tạp chí Lưu trữ và Thời Đại số tháng 3/2021.

nhóm xã hội,... được bộc lộ qua nhiều góc nhìn. Vì thế, tài liệu hình thành trong các phong trào xã hội sẽ góp phần cung cấp sử liệu sinh động cho các nhà sử học, chuyên gia xã hội học trong nghiên cứu lịch sử, xã hội ở từng giai đoạn cụ thể.

1. Những khuynh hướng, giá trị và đặc điểm chung

Phong trào công nhân là một phong trào xã hội phổ biến ở nhiều quốc gia tư bản. Đình công, bãi công có tổ chức kèm theo những yêu cầu cho giới chủ về cải thiện điều kiện làm việc, tăng lương, thay đổi chính sách tuyển dụng,... vẫn có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội của những nước này. Ngoài lưu trữ của nghiệp đoàn và lưu trữ của đảng cộng sản, các sưu tập tài liệu lưu trữ về lao động được tạo ra bởi các trường đại học, các thư viện hoặc bảo tàng nhằm sưu tầm tài liệu về hoạt động của các nghiệp đoàn, các nhóm công nhân, phục vụ nghiên cứu lịch sử về công nhân và người lao động. Tiêu biểu trong số này là Lưu trữ Lao động của Washington thuộc đại học Washington, sưu tập lưu trữ lao động tại đại học Georgia, đại học San Francisco, Lưu trữ lịch sử công nhân của Vương Quốc Anh,... Ở Việt Nam, với sự khác biệt về thể chế chính trị, những tài liệu về phong trào công nhân và người lao động do tổ chức công đoàn thu thập dưới sự hướng dẫn, quản lý của Lưu trữ Đảng cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên, quy định mới của Bộ Luật Lao động cho phép thành lập nghiệp đoàn cùng tồn tại với công đoàn là cơ sở xác định một khuynh hướng mới trong cách thức đại diện cho người lao động để giải quyết mối quan hệ giữa người lao động với người sử dụng lao động. Do vậy, trong tương lai gần, *tài liệu của phong trào công nhân ở Việt Nam là bằng chứng chân thực cho cách tiếp cận mới của phong trào này, trong đó vị thế và có thể cả cách thức hoạt động của nghiệp đoàn sẽ từng bước được khẳng định.*

Trong các phong trào xã hội quan trọng cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI có ảnh hưởng đến nhiều quốc gia và vùng văn hóa, trào lưu đấu tranh dành quyền cho người đồng tính, song tính và chuyển giới được coi là tiêu biểu. Phong trào người đồng tính tự do trong thập niên 70 của thế kỷ XX tại Australia để chống lại sự đàn áp dưới danh nghĩa bảo vệ đạo đức xã hội của chính quyền đã dẫn tới sự ra đời của Lưu trữ Đồng tính năm 1978 tại Úc và tiếp tục tồn tại đến ngày nay. Tuy nhiên, đó chỉ là sự khởi đầu. Nhận ra giá trị của những tài liệu này, các lưu trữ công và lưu trữ cộng đồng tại Australia

cũng tiến hành sưu tầm tài liệu về người đồng tính và song tính để phục vụ nghiên cứu lịch sử, xã hội Úc (Graham Carbery, 1995). Tại Việt Nam, hoạt động của những người đồng tính, song tính và chuyển giới đã đạt được thành tựu nhất định về chính sách, trong đó có việc bãi bỏ quy định về phạt hành chính với hôn nhân đồng giới trong Nghị định 110/2013/NĐ-CP và bỏ quy định cấm kết hôn đồng giới trong Luật Hôn nhân và Gia đình. Nối tiếp thành công đó, các nhà hoạt động về quyền của cộng đồng này đã thu thập và giới thiệu tài liệu, hiện vật của người đồng tính trong triển lãm *Những ngăn tủ* diễn ra từ ngày 10 đến 31.3.2015 (Vân, 2015). Đa phần hiện vật trong triển lãm là những ghi chép, bài viết, tài liệu giấy như đơn thuốc, ảnh chụp, thiệp cưới,... và những câu chuyện kể của người trong cuộc. Ngoài ra, nhiều hoạt động khác của cộng đồng này vẫn tiếp tục nhưng chưa có lưu trữ nào quan tâm đến tài liệu của họ. Có thể nói, việc xã hội ngày càng chấp nhận và giảm bớt kỳ thị người thuộc giới tính thứ ba đã góp phần giải quyết được những vấn đề kinh tế - xã hội như sự phát triển của các dịch vụ dành riêng cho họ, thậm chí có những doanh nghiệp coi sự bình đẳng cho cả ba nhóm giới tính là nhân tố thu hút nhân tài và là một trong những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Vì lẽ này, *tài liệu lưu trữ của phong trào giành quyền bình đẳng cho những người đồng tính, song tính và chuyển giới là nguồn sử liệu độc đáo, đặc trưng của một hiện tượng lịch sử xã hội chỉ xuất hiện ở Việt Nam cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XIX với nhiều giá trị nhân văn tốt đẹp.*

Thiện nguyện là một phong trào xã hội có tính nhân văn cao đẹp nữa và rất cần được lưu tâm. Ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, tình nguyện và từ thiện là một phong trào xã hội bắt nguồn từ sự vận động của các tổ chức tôn giáo nhưng được lan tỏa và trở thành hành động thiết thực có tính cộng đồng, cùng chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau. Phong trào thiện nguyện ở Việt Nam ngày càng phát triển nở rộ với sự tham gia của nhiều cá nhân, tổ chức tư song song với các tổ chức chính trị - xã hội của nhà nước hay tổ chức tôn giáo. Trong phong trào này, nhiều sáng kiến đã được báo chí quốc tế khen ngợi như ATM gạo và nay là ATM ôxy trong thời gian giãn cách chống dịch Covid-19. Sự phát triển mạnh của phong trào từ thiện và tình nguyện đem lại nhiều giá trị tốt đẹp, đóng góp quan trọng vào việc hỗ trợ cá nhân, cộng đồng vượt qua khó khăn trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh song cũng dễ bị lợi dụng và xuất hiện các yếu tố tiêu cực. *Tài liệu lưu trữ về phong trào thiện*

nguyên có thể phát lộ những giá trị nhân văn, tính chất cộng đồng và cách thức thể hiện các giá trị đó ở từng thời kỳ lịch sử, góp phần làm rõ bản chất xã hội và nhân cách của những cộng đồng và của cả dân tộc Việt Nam. Do đó, tài liệu về phong trào này có giá trị để lưu trữ và phục vụ nghiên cứu lịch sử xã hội.

Khẳng định bản sắc văn hóa cộng đồng là một phong trào nên được học hỏi và phát huy. Tại Ấn Độ, dự án Lưu trữ vùng nông thôn được hình thành thông qua việc đào tạo làm báo cho trẻ em. Các nhà báo, nhiếp ảnh gia, nhà quản lý, chuyên gia công nghệ cùng tham gia dự án này để hỗ trợ các thầy, cô giáo và trẻ em nông thôn tự tạo ra các sản phẩm báo chí gồm cả báo viết và báo hình để phản ánh về quê hương của chính các em. Dự án nhằm giúp cả thầy, cô giáo và trẻ em học cách tiếp cận và phản ánh lịch sử qua báo chí, đồng thời cung cấp tư liệu từ góc nhìn của người bản địa thay vì thông tin báo chí bên ngoài khi phản ánh về các vùng nông thôn Ấn Độ (People's archives of Rural India, 2015). Không khác nhiều so với dự án trên, các dự án làm phim nhân học tại Việt Nam cũng hướng đến việc phản ánh bản sắc cộng đồng qua góc nhìn của người trong cuộc. Dự án *My life - My View* do Liên Hợp Quốc tài trợ đã chọn bảy trẻ em sống ở bãi giữa sông Hồng để cùng làm phim tài liệu về cuộc sống của 22 hộ gia đình sinh sống ở khu vực này. Với sự hướng dẫn của chuyên gia Phan Ý Ly, bảy em nhỏ trở thành các nhà báo, nhà làm phim, tự chọn chủ đề, viết kịch bản và dựng phim. Bộ phim hoàn thành với độ dài hơn 40 phút với tựa đề *Thảo nguyên xanh tươi* và được đăng tải trên website Di sản ký ức (Bảo tàng ký ức xã hội, 2010). Tương tự như vậy, Bảo tàng ký ức xã hội (tên website thời kỳ đầu của Di sản ký ức) là trang công bố trực tuyến các bài viết, kết quả nghiên cứu, tài liệu về lịch sử đời thường trong xã hội Việt Nam thông qua hoạt động của Trung tâm nghiên cứu văn hóa, giáo dục và đời sống xã hội (tên tiếng Anh là SocialLife). Ý tưởng và hoạt động của bảo tàng này ở thời kỳ đầu có nhiều điểm tương đồng với Lưu trữ Văn hóa Vương quốc Anh (British Culture Archive). Lưu trữ này là tổ chức phi lợi nhuận tiếp nhận, lưu giữ và chia sẻ trực tuyến tài liệu hình ảnh về đời sống thường ngày của người dân Anh nhằm truyền cảm hứng và kết nối con người cùng với tôn vinh các giá trị văn hóa của dân tộc Anh (The People's Archives, 2016). Nói cách khác, thông qua việc tự tạo ra và lưu trữ, chia sẻ tài liệu lưu trữ, các cá nhân và cộng đồng đang tạo ra khuynh hướng

mới trong việc kiến tạo ký ức xã hội từ góc nhìn người dân thường. *Hiện tượng này đang ngày càng được hỗ trợ bởi công nghệ thông tin và truyền thông xã hội, tạo nên nguồn tài liệu, dữ liệu khổng lồ được chia sẻ liên tục, phản ánh sinh động lịch sử đời sống xã hội với nhiều góc nhìn.*

Những ví dụ kể trên đề cập tới nhiều phong trào khác nhau nhưng đều cho thấy một xu thế vận động xã hội và sáng tạo tài liệu lưu trữ tư thông qua hoạt động của các cá nhân và nhóm người trong xã hội. Thông qua các phong trào xã hội, ngoài đặc thù riêng về mục tiêu, đối tượng tham gia và các đặc điểm xã hội khác của từng phong trào, việc hình thành các tài liệu từ phong trào đó sẽ khác nhau. Kỷ nguyên số khiến cho đặc điểm của tài liệu lưu trữ tư được tạo ra trong phong trào xã hội càng khác biệt so với những tài liệu trên vật liệu mang tin khác. Đặc điểm nổi bật của tài liệu lưu trữ từ các phong trào xã hội là:

- *Do nhiều người cùng tạo ra và không xác định rõ ràng tác giả:* Vì không xuất phát từ hoạt động của tổ chức thành lập chính thức nên các tài liệu trong phong trào xã hội thường không có yếu tố để xác định giá trị pháp lý hay một tác giả cụ thể trên tài liệu. Từ tính chất này, tài liệu lưu trữ hình thành trong các phong trào xã hội thể hiện tính sở hữu tư nhân nhưng không xác định rõ được chủ sở hữu. Đặc điểm này sẽ gây khó khăn nhất định trong việc tiếp cận và vận động chuyển đổi sở hữu tài liệu cho các lưu trữ, thư viện hay bảo tàng.

- *Tính chất trao đổi thông tin và tuyên truyền:* Một trong những mục tiêu của các phong trào xã hội là làm cho càng nhiều người trong xã hội cùng tin vào tính đúng đắn của phong trào nên rất nhiều tài liệu trong đó có tính chất tuyên truyền, giới thiệu. Trong khi đó tính chất tổ chức thiếu chặt chẽ của phong trào lại khiến cho tài liệu về tổ chức có thể ít và rời rạc hơn.

- *Coi trọng nguồn gốc hơn tính nguyên gốc:* Tin tức và tài liệu được chia sẻ giữa các thành viên trong phong trào thường phải nhanh chóng và rộng khắp nên việc đảm bảo tính nguyên gốc của tài liệu như với tài liệu của các cơ quan nhà nước ít được lưu tâm. Việc xác định độ tin cậy của thông tin và tài liệu được thực hiện dựa vào việc xác định thông tin hay tài liệu đó xuất phát từ cá nhân, nhóm cá nhân nào. Do vậy, một số lưu trữ cộng đồng cũng thông qua đặc điểm này để thu thập, sưu tầm tài liệu và thông tin liên quan

đến nguồn gốc của tài liệu để cung cấp cho người sử dụng nhằm hỗ trợ người dùng xác minh được tính xác thực của tài liệu.

- *Quá trình lưu trữ tiến hành đồng thời với quá trình tạo ra và sử dụng tài liệu*: Đặc điểm này xuất hiện chủ yếu với các tài liệu điện tử được chia sẻ trong các diễn đàn, các nhóm trên mạng xã hội. Các nền tảng và ứng dụng mạng xã hội không chỉ cho phép người dùng tạo lập, chia sẻ mà còn giúp họ lưu trữ và quản lý dữ liệu cùng lúc với việc truyền đạt chúng nên sự tách biệt giữa các quá trình này gần như không có.

- *Nội dung tài liệu thể hiện nhiều yếu tố sinh động và sáng tạo của cộng đồng và người dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của phong trào*: Không gò bó theo các nội dung khuôn mẫu, những thành viên phong trào thường cố gắng tạo ra nhiều hình thức hoạt động đa dạng để lôi cuốn người tham gia, truyền tải thông điệp của phong trào và đạt được mục tiêu hoạt động ở mức tối đa. Động lực này đưa đến nhiều cách thể hiện mới, độc đáo trong các tài liệu hình thành từ phong trào.

2. Đổi mới cách tiếp cận và hành động

Với tính đặc thù kể trên, tài liệu lưu trữ hình thành trong hoạt động của các phong trào xã hội có giá trị cao nhưng nhiều thách thức để quản lý. Nhằm sưu tầm và phát huy giá trị tốt những tài liệu lưu trữ hình thành trong phong trào xã hội, các cấp quản lý và chuyên gia lưu trữ nên hiện thực hóa những ý tưởng sau:

- *Coi trọng lịch sử của tương lai*: Không chỉ chú trọng vào các phong trào xã hội trong quá khứ, các lưu trữ nên chú ý tới các phong trào đang diễn ra trong xã hội Việt Nam. Những phong trào này sẽ trở thành sự kiện lịch sử trong tương lai nên cần được lưu tâm sưu tầm tài liệu từ hôm nay. Một lần nữa, tinh thần này đã được Hội đồng Lưu trữ Quốc tế chia sẻ khi liên tiếp những lời kêu gọi về việc sưu tầm, thu thập, bảo quản tài liệu, dữ liệu về đại dịch Covid-19 xuất hiện trên các trang tin điện tử của Hội đồng và các tổ chức thành viên. Những thảo luận sôi nổi của những chuyên gia lưu trữ cũng như thực tiễn ở nhiều quốc gia về việc bảo tồn những tài liệu này là một bằng chứng khác cho thấy đây là một khuynh hướng tiến bộ và nên được tiếp thu.

- *Đồng hành cùng các phong trào xã hội*: Mỗi phong trào xã hội có thông điệp và giá trị cụ thể. Để tiếp cận được phong trào và tài liệu hình thành trong phong trào thì các lưu trữ phải đồng hành và chia sẻ giá trị với họ.

Muốn làm được điều này, đội ngũ cán bộ sưu tầm cần nhạy bén hơn trong các hoạt động xã hội, cải thiện năng lực nghiên cứu và giao tiếp. Một cơ chế pháp lý đồng bộ đủ thông thoáng sẽ giúp chuyên gia sưu tầm tự tin hơn để tiếp cận với bất kỳ nguồn tài liệu lưu trữ tư nào, trong đó có tài liệu của các phong trào xã hội. Việc chậm trễ phục vụ khai thác, sử dụng tài liệu sau khi sưu tầm luôn là một hạn chế khiến cho các chủ sở hữu tư nhân, trong đó có các thủ lĩnh phong trào xã hội ngần ngại chia sẻ tài liệu với các lưu trữ, thư viện, hay bảo tàng nên hạn chế này cần được khắc phục sớm.

- *Tăng chức năng kết nối và điều phối của các lưu trữ*: Theo cách này, các lưu trữ trở thành trung tâm kết nối để các phong trào xã hội tự nguyện chia sẻ dữ liệu, tài liệu cho cơ quan lưu trữ. Phát triển các nền tảng hoặc trung tâm dữ liệu để các phong trào được chủ động cung cấp tài liệu cùng với dữ liệu mô tả nguồn gốc tài liệu là cách thích hợp hơn và đang được nhiều quốc gia sử dụng.

- *Quản lý tài liệu lưu trữ dựa trên phân hạng tài liệu và áp dụng nguyên tắc một lưu trữ, nhiều chế độ bảo quản*: Tương tự như di sản văn hóa, tài liệu lưu trữ nên được xác định giá trị và đánh giá xếp hạng để xác định hành vi ứng xử với chúng, trong đó tùy theo tính chất và mức độ lan tỏa của từng phong trào xã hội, tài liệu lưu trữ của phong trào có thể được xếp hạng A, B, hoặc C¹⁶. Các sưu tập tài liệu về từng phong trào xã hội, dù được xếp hạng nào cũng có thể được bảo quản ở cùng một lưu trữ (trung ương hoặc địa phương) miễn là thuận tiện cho việc phát huy giá trị nhưng phải áp dụng chế độ bảo quản riêng biệt cho từng nhóm tài liệu thuộc thứ hạng khác nhau. Điều này cũng tạo thuận lợi cho các chủ sở hữu được tự do lựa chọn nơi hiến tặng, ký gửi, bán tài liệu.

- *Xây dựng quy trình cùng với các biểu mẫu hiến tặng, ký gửi, bán tài liệu đơn giản, minh bạch, dễ tiếp cận và phổ biến rộng rãi trên tất cả các kênh truyền thông của ngành lưu trữ song song với hỗ trợ công dân tiếp cận và thực hiện tốt nhất*: Việc hỗ trợ này không nên hạn hẹp trong phạm vi của một lưu trữ mà cả mạng lưới lưu trữ cùng các thư viện, bảo tàng, dù công hay

¹⁶Xem thêm cách thức phân hạng tài liệu lưu trữ trong luận án tiến sĩ *Chính sách quản lý tài liệu lưu trữ nhân dân ở Việt Nam* do Phạm Thị Diệu Linh bảo vệ thành công năm 2020 tại Đại học Quốc gia Hà Nội và Kỳ 2 bài viết *Một số giải pháp quản lý tài liệu lưu trữ nhân dân* (phần giải pháp điều phối vĩ mô của nhà nước) do Lê Thị Duyên và Phạm Thị Diệu Linh công bố trên tạp chí Lưu trữ và Thời Đại.

tư nên phối hợp cùng nhau để các phong trào xã hội cung cấp và chia sẻ tài liệu nhanh chóng, thuận tiện nhất.

Nhìn chung, lưu trữ tài liệu về các phong trào xã hội không phải là hiện tượng mới trên thế giới nhưng chưa thực sự phổ biến ở Việt Nam. Đây là những tài liệu có giá trị và ý nghĩa quan trọng cho việc nghiên cứu lịch sử vận động của xã hội, hoạt động của nhóm người, các giá trị, niềm tin của cộng đồng trong từng thời kỳ, thậm chí cả bản sắc dân tộc. Cho đến nay, nhiều tài liệu của phong trào xã hội được lưu trữ trong các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội là tài liệu của khu vực công vì đa phần các phong trào này do các tổ chức công thực hiện. Các phong trào xã hội do các nhóm xã hội tự tổ chức có tính chất tự hoàn toàn¹⁷ chưa được quan tâm đúng mức khiến cho nguồn sử liệu phục vụ nghiên cứu về các phong trào này bị khuyết thiếu trong các lưu trữ và luôn có nguy cơ bị thất tán hoặc hủy hoại. Muốn quản lý được tài liệu lưu trữ tư, các nhà quản lý và nhà lưu trữ không thể bỏ qua góc nhìn của khu vực tư về vấn đề này. Điều đó không chỉ giúp tạo ra sự cân bằng ký ức trong các kho lưu trữ, mà còn là yếu tố quan trọng giúp các lưu trữ trở nên khách quan và gần hơn với sứ mệnh phục vụ cộng đồng./.

Tài liệu tham khảo tham khảo và trích dẫn:

1. Anne J Gilliland, S. M. (2017). *Research in Archival Mutiverse*. Monash University Publishing.
2. Bảo tàng ký ức xã hội. (2010, 10 30). *Di sản ký ức*. Được truy lục từ Di sản ký ức: <http://baotang.kyucxahoi.com/2010/10/30/tre-em-bai-giua-song-hong-qua-phim-thao-nguyen-xanh-tuoi/>
3. Cook, J. M. (2002). Archives, Records, and Power: The Making of Modern Memory. *Archival Science* 2, 1-19.
4. Đào Xuân Chúc, Nguyễn Văn Hàm, Nguyễn Văn Thâm, Vương Đình Quyền. (1990). *Lý luận và thực tiễn công tác lưu trữ*. Hà Nội. NXB Giáo dục chuyên nghiệp.
5. Delsalle, P. (2018). *A history of archival practice (English edition of Margaret Procter)*. New York. Routledge.

¹⁷ Khái niệm trong luận án tiến sĩ “Chính sách quản lý tài liệu lưu trữ nhân dân ở Việt Nam” do Phạm Thị Diệu Linh thực hiện, Hà Nội, 2020.

6. Lã Thị Duyên và cộng sự (2021). *Quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ*. Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Hà Nội.
7. Graham Carbery. (1995). Australian Lesbian and Gay Archives. *Archives and Manuscripts*.
8. Greene, M. A. (2002). The Power of Meaning: The Archival Mission in the Postmodern Age. *The American Archivists* Vol.65, 42-55.
9. Ketelaar, E. (2020). *Archiving People. A social history of Dutch Archives* . Amsterdam.
10. Phạm Thị Diệu Linh (2020). *Chính sách quản lý tài liệu lưu trữ nhân dân ở Việt Nam*. Luận án tiến sĩ. Hà Nội.
11. People's archives of Rural India. (2015). *People's archives of Rural India*. truy lục từ People's archives of Rural India: <https://ruralindiaonline.org/en/gallery/categories/visible-work-invisible-women/>
12. The People's Archives. (2016). *British People Archives*. truy lục từ People Archives: <https://britishculturearchive.co.uk/british-documentary-photography/>
13. Vân, T. (2015, 3 13). *Giadinhvatreem.vn*. truy lục từ Giadinhvatreem.vn: <http://giadinhvatreem.vn/Giai-tri/Trien-lam-Nhung-ngan-tu-2063>

SUU TẦM, LƯU GIỮ VÀ PHÁT HUY DI SẢN CỦA DÒNG HỌ NGUYỄN HUY Ở LÀNG TRƯỜNG LƯU, HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

Giáo sư, Viện sĩ Nguyễn Huy Mỹ

Mở đầu

Với sự giúp đỡ và qua việc hợp tác với nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đặc biệt là với Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Cục VTLTNN) từ năm 2013 tới nay, dân làng Trường Lưu đã sưu tầm, lưu giữ - bảo vệ và phát huy giá trị của nhiều di sản tư liệu quý hiếm. Được tham dự Hội thảo này, chúng tôi xin trình bày báo cáo có 3 phần: Làng Trường Lưu và các di sản văn hóa; Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản; Hợp tác với các cơ quan, chuyên gia (cụ thể với Cục VTLTNN).

1. Làng Trường Lưu và các di sản văn hóa

Làng Trường Lưu bao gồm bốn xóm: Đông Thạc, Phúc Trường, Phượng Sơn và Tân Tiến của xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh. Làng có diện tích 362,4 ha, 574 hộ gồm 1.644 nhân khẩu thuộc 23 chi thuộc họ Nguyễn Huy và 13 họ khác như: Nguyễn Xuân, Trần Huy, Nguyễn Thanh, Trần Văn... Làng có đủ các dạng di sản văn hóa: Vật thể - nhiều; Phi vật thể - phong phú và Tư liệu - tầm quốc tế.

Giữa thế kỷ XV, cụ Nguyễn Uyên Hậu từng giữ chức *Ngũ kinh bác sĩ*, là thầy giáo dạy năm kinh ở Quốc Tử Giám, đã về vùng này. Nhận thấy ba làng Kẻ Đò, làng Vạc và làng Tràng ở đồng trũng, dân vất vả quanh năm, mà Phượng Lĩnh cách đó không xa, độ dăm trăm mét thôi, không những dễ làm ăn mà còn cao ráo, bề thế, có cơ phát triển, cụ Uyên Hậu đã đề xuất với dân ba làng chuyển về đây lập làng, và sau khi nhập với Kẻ Bìn (thuộc làng Đông Tây) đặt tên là làng Tràng Lưu, có ý ghép hai chữ *Tràng* trong *Làng Tràng* và chữ *Lưu* trong tên *Trần Lưu* là quê hương của Cụ. Cái tên *Tràng Lưu* hay đọc là *Trường Lưu* có từ đó, từ giữa thế kỷ XV. Con trai và cháu trai của cụ Nguyễn Uyên Hậu đều là học trò trường Quốc Tử Giám (Quốc Tử Giám sinh) thời vua Lê Thánh Tông, hai cụ đều sống và mất ở Trường Lưu.

Sau quãng 100 - 150 năm nhiều vị thủy tổ của các dòng họ như Nguyễn Xuân, Trần Huy, Trần Văn... đã về làng Trường Lưu lập nghiệp. Đến giữa thế kỷ XVIII, dòng họ Nguyễn Huy đã đến thế hệ 11-12, các họ khác cũng đã đến

dăm bảy đời, các vị đã cùng dân làng xây dựng làng Trường Lưu thành một trung tâm văn hóa lớn ở Việt Nam thời bấy giờ với nhiều di tích, danh thắng: đình làng, hệ thống chùa, đền, miếu, nhà thờ các dòng họ, Trường Lưu bát cảnh, chèo tuồng, giao lưu văn hóa, sáng tác thơ văn và Trường học phúc Giang.

Mặc dù nhiều miếu, đền, chùa... nay đã thành phế tích, nhưng hệ thống di sản vật thể của làng Trường Lưu hiện tại khá nhiều với 37 nhà thờ các dòng họ cùng khoảng mười ngôi nhà cổ khoảng trăm năm. Nhiều nhà thờ trong số 37 nhà thờ đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh, hoặc đang lập hồ sơ để xếp hạng... Hệ thống di tích đã được xếp hạng ở Trường Lưu bao gồm 04 di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia (Đền thờ Nguyễn Huy Oánh (1713 - 1789), Nguyễn Huy Cự (1717 - 1775), Nguyễn Huy Tự (1743 - 1790) và Nguyễn Huy Hổ (1783 - 1841), 07 di tích cấp tỉnh là mộ và đền thờ danh nhân (Nhà thờ Nguyễn Uyên Hậu, Mộ Nguyễn Công Ban (1630-1711), Mộ Nguyễn Huy Tựu, Nhà thờ Nguyễn Duy và nhà thờ Trần Tuy). *Đình làng* là di tích kiến trúc, nghệ thuật, *Nhà bia dân tích Bệnh viện Lam Kiều* là di tích lịch sử kháng chiến chống Pháp và *Hầm Tỉnh ủy* còn có tên khác là *Địa đạo Phụng Sơn* là di tích kháng chiến chống Mỹ. Như vậy, hiện làng Trường Lưu đã có 14 di tích đã xếp hạng và một số di tích tiềm năng có thể đề cử để xếp hạng di tích cấp tỉnh như: nhà thờ Nguyễn Như Thạch, Nguyễn Huy Liêu, Nguyễn Huy Kiên, Hoàng Độ...

Nhiều hiện vật ở làng Trường Lưu xứng đáng lập hồ sơ công nhận bảo vật quốc gia như: Mộc bản, sách cổ, ấn triện, sắc phong...

Di sản phi vật thể ở Trường Lưu từ xưa đã đa dạng về loại hình, tư liệu truyền khẩu, các tín ngưỡng tâm linh và tế lễ, hình thức biểu diễn nghệ thuật, tác phẩm ...Các nghi thức lễ hội như Lễ cầu Tiên, Kỳ Phúc, tuồng chèo....ngày nay đã mai một đi rất nhiều, hiện chính quyền xã đang cùng nhân dân cố gắng khôi phục lại lễ Kỳ Phúc vào 13 tháng Sáu, lễ tế Thần Thư viện, Lễ gửi con, Lễ Cầu Tiên để xin thuốc chữa bệnh....

Điểm nổi bật của di sản phi vật thể Trường Lưu là các hình thức biểu diễn nghệ thuật, *Hát phường vải* là một trong bốn phần quan trọng (Hát Phường vải Trường Lưu, Hát Phường nón Phù Việt, Ví Giặm Nam Đàn và Thanh Chương) của *Ví Giặm Nghệ Tĩnh*.

Các tác phẩm của Dòng văn Trường Lưu, hiện đã biết là có 16 tác giả văn học với hơn trăm đầu sách, là nôi của Hồng Sơn văn phái, các truyện thơ

Nôm như *Huân tử nữ ca*, *Truyện Hoa Tiên*, *Mai Đình mộng ký*... có vị trí cao trong văn học Việt Nam và ảnh hưởng lớn đến Đại thi hào Nguyễn Du và *Truyện Kiều*.

Làng Trường Lưu gần đây khá nổi tiếng trên thế giới với các di sản tư liệu, thu hút sự quan tâm của bạn bè quốc tế. Hai di sản đã được ghi vào Danh mục Di sản của Chương trình Ký ức Thế giới Khu vực Châu Á Thái Bình Dương (MOWCAP) là *Mộc bản Trường học Phúc Giang* và sách cổ *Hoàng Hoa sứ trình đồ* và một di sản tư liệu tiềm năng *Bộ sưu tập Di sản Hán Nôm ở làng Trường Lưu (thế kỷ XVII-XX)*.

Mộc bản Trường học Phúc Giang (MBTHPG) là bộ ván khắc dùng để in sách phục vụ cho việc dạy và học, được hình thành trong quá trình hoạt động của dòng họ Nguyễn Huy từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX tại Trường học Phúc Giang ở làng Trường Lưu, góp phần đào tạo hơn 30 vị tiến sĩ và nhiều hương công, cử nhân...

Hoàng Hoa sứ trình đồ (HHSTD) được công nhận là bản sao duy nhất của tập sách với phần bản đồ là chính, ghi chép với nhiều hình ảnh, thông tin phong phú, quý hiếm về hành trình đi sứ của sứ thần Đại Việt thế kỷ XVIII do Nguyễn Huy Oánh biên tập, hiệu đính và chú thích trong năm 1765 từ các tài liệu của nhiều thế hệ đi sứ trước, để làm cẩm nang cho chuyến đi năm 1766 - 1767 do ông làm Chánh sứ.

Di sản tư liệu tiềm năng. *Bộ sưu tập Di sản Hán Nôm ở làng Trường Lưu (thế kỷ XVII-XX)* là bộ sưu tập gồm 173 tài liệu tại các nhà thờ và tư gia ở làng Trường Lưu (từ cuối thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XX). Đây là khối tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động văn hóa, giáo dục của làng Trường Lưu bao gồm: sắc phong và văn bản hành chính, hoành phi, bảng gỗ, câu đối, trướng, bia đá, gia phả, văn cúng và sách cổ.

Bộ sưu tập Di sản Hán Nôm ở làng Trường Lưu được ghi bằng chữ Hán, trên giấy dó đặc biệt, trên các bảng gỗ và đá với nội dung phong phú về việc giao lưu giữa các cơ quan trong hệ thống chính quyền và các danh nhân trong và ngoài nước với các nhân vật của làng Trường Lưu trong quãng thời gian 250 năm (1689 - 1943), qua đó phản ánh các khía cạnh của đời sống xã hội, bao gồm cả chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, tư tưởng... và các vấn đề gia tộc dưới triều đại Lê - Nguyễn. Những tài liệu này hầu hết còn khá nguyên

ven, là một trong những bộ sưu tập lưu trữ gia đình lớn mang giá trị nổi bật và phổ quát.

2. Sưu tầm, lưu giữ và phát huy di sản

Suốt thế kỷ XX, các công trình nghiên cứu văn hóa Trường Lưu chủ yếu về các tác phẩm *Truyện Hoa Tiên*, *Mai Đình mộng ký*, và một số thơ văn. Số chuyên gia về Trường Lưu cũng ít, có GS.Hoàng Xuân Hãn, GS.Đào Duy Anh, PGS.Nguyễn Thạch Giang, năm 1963 có đoàn cán bộ Đại học Bắc Kinh và Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ sau năm 1991, sau khi Thủ tướng Chính phủ có Quyết định về việc tổ chức lễ kỷ niệm 250 năm ngày sinh Danh nhân Nguyễn Huy Tự, công việc sưu tầm, lưu giữ tư liệu ở Trường Lưu mới thực sự bắt đầu và có kết quả.

Từ cuối thế kỷ XX tới nay, việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa làng Trường Lưu được tiến hành một cách có hệ thống và đồng bộ: Hoàn thành 05 đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, tổ chức 07 cuộc hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế, 31 tập sách đã xuất bản, 10 bộ phim *Danh nhân Đất Việt*, hàng chục phóng sự trên các kênh truyền hình trong và ngoài nước, nhiều di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia (4), cấp tỉnh (10), nhất là có hai di sản được UNESCO vinh danh, là nhờ các yếu tố sau:

1. Sự đồng thuận của dân làng Trường Lưu và các làng có liên quan;
2. Sự vào cuộc của chính quyền các cấp từ thôn xóm tới xã, huyện tỉnh và trung ương;
3. Thu hút các cơ quan nghiên cứu và các chuyên gia trong và ngoài nước;
4. Vào cuộc của các cơ quan thông tin đại chúng;
5. Hợp tác quốc tế, đặc biệt với các cơ quan của UNESCO.

Với hệ thống di sản vật thể phong phú, phi vật thể đa dạng, tư liệu tầm quốc tế, và các truyền thống được thể hiện qua hệ thống di sản, Làng văn hóa Trường Lưu có thể được lập hồ sơ đề cử di sản văn hóa thế giới. Sau đây giới thiệu một vài ví dụ về việc sưu tầm, lưu giữ và phát huy giá trị:

- Làm vệ sinh mộ bản phục vụ chuyên gia trong nước và Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan về tham quan. Việc số hóa được làm liên tục từ năm 2013 đến nay với sự tham gia của Thư viện Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV, Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Tới tháng

9 năm 2019 làm số hóa toàn bộ, hiện đã cơ bản xử lý xong (còn số bản xử lý lại). Su rầm đợc 01 tằm mợc bản ở Khu di tích Nguyễn Du và 11 bản từ Nghệ An.

- Tham gia đầy đủ các Hội nghị của Hiệp hội quốc tế mợc bản, có báo cáo (ngoại trừ năm 2019 ở Nhật không đi đợc nhưng có báo cáo).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đề lấy nhận xét bổ sung cho việc lập hồ sơ cấp MOW.

- Xuất bản bộ sách bản đồ di sữ của Nguyễn Huy Oánh gồm hai quyển: *Hoàng Hoa sữ trình đồ, Yên Thiều nhật trình*.

Ngày 9-10 tháng 5 năm 2019, đã tổ chức thành công Hội nghị khoa học quốc tế “*Nghiên cứu giá trị Di sản Hán Nôm dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu*” tại Hà Tĩnh, là cơ sở khoa học để lập hồ sơ đề cử “*Bộ sưu tập Di sản Hán Nôm ở làng Trường Lưu*”, bao gồm: 26 sắc phong và 19 văn bản hành chính gốc; gần 300 hoành phi, câu đối; 04 bức Trường, 03 bia đá, 07 tập gia phả, 06 tập văn cúng và 03 tập sách cổ của 14 nhà thờ , Đình làng, Chợ Quan và 08 tư gia của 03 dòng họ ở làng Trường Lưu. Đã báo cáo với Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam tại buổi tổng kết năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Tại trụ sở UBND xã Trường Lộc cũ (nay xã Trường Lộc đã sáp nhập với xã Song Lộc, và Kim Lộc), đã hoàn thiện 03 phòng trưng bày 03 di sản: *Hoàng Hoa sữ trình đồ , Mợc bản Trường học Phúc Giang, Bộ sưu tập Di sản Hán Nôm ở làng Trường Lưu*. Nhằm phát huy giá trị của các di sản, năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra Nghị quyết số 93 ngày 18 tháng 7 về *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản UNESCO: Ca Trù, Ví Giặm, Nguyễn Du và Truyện Kiều, Hoàng Hoa sữ trình đồ, Mợc bản Trường học Phúc Giang, từ năm 2018* là thuận lợi cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản ở Trường Lưu.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020, UBND huyện Can Lộc đã ra Quyết định số 2713/QĐ-UBND về việc thành lập Ban quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Trường Lưu và ngày 18 tháng 5 năm 2021, có Quyết định số 1733/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của *Ban quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Trường Lưu*. Ban quản lý có tư cách pháp nhân, trụ sở... và trực thuộc UBND huyện Can Lộc.

Một trong những công việc mà *Ban quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Trường Lưu* sẽ thực hiện trong thời gian tới là lập hồ sơ đề cử *Bộ sưu tập di*

sản Hán Nôm ở làng Trường Lưu (Thế kỷ XVII-XX), là di sản tư liệu thứ 3 của làng Trường Lưu trình UNESCO cấp MOWWCAP. Đặc biệt trong phần sách cổ có *Quảng Thuận Đạo sử tập*, do Nguyễn Huy Quynh soạn quăng năm 1775 - 1785, có tư liệu về chủ quyền của Việt Nam về Hoàng Sa, Trường Sa.

Để phát huy giá trị của các di sản văn hóa Trường Lưu, chúng tôi dự kiến sắp tới xuất bản ***Tổng tập di sản văn hóa Trường Lưu. Tổng tập Di sản Văn hóa Trường Lưu*** có bốn tập, in thành 16 quyển, có nhiều hình ảnh minh họa.

Tập I- DI SẢN VẬT THỂ, một quyển, gồm hai phần: Phần một giới thiệu sơ lược về môi trường địa lý, lịch sử phát triển từ giữa thế kỷ XV của làng Trường Lưu, về các dòng họ và người Trường Lưu, danh nhân và tác giả văn học. Miêu tả về các di sản vật thể bao gồm các công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng (đình, đền, nhà thờ, miếu, lăng, mộ...), nhà cổ, các di vật, phế tích.

Phần hai, chi tiết về 07 di tích cấp quốc gia và 07 di tích cấp tỉnh cùng một số di tích tiềm năng, bao gồm vị trí, diện tích, các nghi lễ... tiến hành ở di tích.

Tập II- DI SẢN PHI VẬT THỂ, một quyển, có hai phần: Phần 1, giới thiệu di sản phi vật thể, nhiều hình thức: tư liệu truyền khẩu, các tín ngưỡng tâm linh và tế lễ, các hình thức biểu diễn nghệ thuật... nổi bật là *Hát phường vải*.

Phần 2, về tác giả và tác phẩm, bao gồm giới thiệu về các tác giả, và ảnh hưởng của một số tác giả, tác phẩm tới Nguyễn Du. Chọn lọc giới thiệu một số tác phẩm tiêu biểu của dòng văn Trường Lưu; *Huấn nữ tử ca*, *Truyện Hoa Tiên*, *Mai Đình mộng ký*, *Trường Lưu giai sự vịnh*....

Tập III- DI SẢN TƯ LIỆU, có 13 quyển: *Mộc bản Trường học Phúc Giang*, bao gồm các phần: Phiên âm, biên dịch và số hóa của 12 tập sách (của mộc bản) cùng ảnh, được xuất bản thành 11 quyển theo các đầu sách trong bộ cục của mộc bản, 01 quyển về các bản đồ, 01 quyển về di sản Hán Nôm ở làng Trường Lưu (thế kỷ VII-XX) như Sắc phong, Văn bản hành chính, Hoành phi, bảng gỗ, câu đối, Trướng, Bia, Gia phả, Văn cúng - tư liệu gốc cùng các tư liệu khác còn lưu giữ: sách học, sách địa lý, gia phả, văn cúng, hoành phi câu đối ở 37 nhà thờ và một số tư gia khác ở làng.

TẬP IV. DI SẢN VĂN HÓA TRƯỜNG LƯU TỪ LÀNG QUÊ RA THẾ GIỚI

Trình bày quá trình xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa ở Trường Lưu từ khi lập làng đến nay, cùng việc quảng bá Di sản văn hóa Trường Lưu từ làng quê ra thế giới.

Phần cuối của mỗi quyển đều có phụ lục, thư mục và sách dẫn.

Như vậy, Tổng tập Di sản Văn hóa Trường Lưu có 04 tập, được in thành 16 quyển, ở mỗi quyển đều có phần giới thiệu chung này (riêng Quyển 1 Tập III có phần giới thiệu về mộc bản) và 03 trang giới thiệu riêng bằng tiếng Việt, Anh và Trung, kèm một số phụ lục cùng ảnh minh họa.

3. Di sản văn hóa Trường Lưu với Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Phần cuối của báo cáo, chúng tôi lược qua quá trình hợp tác với một số cơ quan và chuyên gia trong quá trình sưu tầm, lưu giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa Trường Lưu, đặc biệt là sự giúp đỡ của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

Với một số cơ quan như Viện Văn học, Viện Sử học, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam... chủ yếu là nghiên cứu về di sản.

Di sản văn hóa Trường Lưu được Phòng Văn hóa Thông tin huyện Can Lộc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh và Cục Quản lý di sản Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm, tạo điều kiện về chính sách và kinh phí để bảo tồn.

Với Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, chúng tôi luôn cập nhật thông tin, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị của Ủy ban khi được mời (như hội thảo ở Bắc Giang tháng 9 năm 2019 (Đoàn Hà Tĩnh đầy đủ từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, UBND huyện Can Lộc, UBND xã Trường Lộc và đại diện dòng họ). Chúng tôi chuẩn bị tư liệu để khi cần tham gia phòng triển lãm của Ủy ban. Mới đây đã có quyết định thành lập Ủy ban Quốc gia MOW Việt Nam và Ủy ban đã có sự giúp đỡ có hiệu quả ngay trong việc ủng hộ tài trợ quốc tế.

Với Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước từ cuối năm 2013, đầu 2014, chúng tôi được gặp TS. Vũ Thị Minh Hương (lúc đó là Cục trưởng), bà Nguyễn Thị Nga là Trưởng phòng Hợp tác quốc tế kiêm Trưởng Ban Thư Ký

Chương trình Ký ức Thế giới Việt Nam đã được các chị cùng chuyên gia của Cục giúp đỡ trong quá trình chuẩn bị hồ sơ đề cử Mộc bản Trường học Phúc Giang từ việc hướng dẫn cách lập hồ sơ, mời tham gia dự Hội thảo ở Thành phố Hồ Chí Minh tháng 9 năm 2015. Cán bộ Cục đã trực tiếp giới thiệu để chúng tôi tiếp cận và nhận được sự giúp đỡ của chuyên gia quốc tế (Hàn Quốc, Thái Lan). Bản thảo đầu tiên của hồ sơ *Hoàng Hoa sứ trình đồ*, chúng tôi đã gửi và nhận được nhận xét của chuyên gia của Cục. Chúng tôi có dịp giới thiệu tư liệu để học sinh Trường Trung cấp Văn thư - Lưu trữ Trung ương làm đề tài tốt nghiệp về di sản văn hóa Trường lưu và được mời dự buổi bảo vệ, thực sự chúng tôi rất cảm động và mong được đón sinh viên của trường về tham quan, tìm hiểu thực tế.

Qua Cục, chúng tôi đã có mối quan hệ tốt với Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Hà Tĩnh, hai bên đã và đang có kế hoạch hợp tác trong việc sưu tầm, triển lãm các di sản tư liệu ở làng Trường Lưu. Ngoài việc phối hợp sưu tầm, triển lãm các di sản tư liệu của làng Trường Lưu, chúng tôi muốn đề xuất cơ quan quản lý nhà nước đối với tài lưu trữ ở Trường Lưu:

- Trước mắt trong thời gian chờ đợi có phòng lưu giữ tài liệu ở trụ sở của Ban Quản lý bảo tồn Di sản văn hóa Trường Lưu (BQLBTDSVHTL), chúng tôi đề nghị giúp đỡ tư vấn trong việc bảo quản và tu bổ tư liệu (một số sách, sắc phong đã được tu bổ tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I);

- Khi tiến hành xây dựng phòng lưu giữ tại trụ sở BQLBTDSVHTL, góp ý về các yêu cầu của các phòng lưu giữ;

- Trong trường hợp không thể xây dựng được các phòng lưu giữ ở BQLBTDSVHTL, cùng bàn về khả năng lưu giữ lâu dài tư liệu của làng Trường Lưu tại cơ quan lưu trữ nhà nước;

- Chỉ đạo để Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với BQLBTDSVHTL làm bộ phiên bản các tư liệu để lưu giữ ở Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tới.

Vài lời cuối

Hà Tĩnh là tỉnh có nhiều danh nhân và di sản văn hóa, làng Trường Lưu là một trong nhiều làng văn hóa khá nổi tiếng của tỉnh như Tiên Điền, Cổ Đạm, Trung Lễ, Thạch Châu, Kiệt Thạch... Thật may mắn là hiện nay, so với các làng khác thì các di sản văn hóa ở làng Trường Lưu đã sưu tầm được khá

nhieu và được lưu giữ tốt. Việc sưu tầm lưu giữ chủ yếu dựa vào nhân dân ở làng và bà con xa quê (vai trò của cộng đồng), vì họ ít nhiều có thông tin về di sản. Các tư liệu có thời gian lưu giữ đã khá lâu , nên việc tu bổ , yêu cầu cần bảo quản khác với thời xưa. Vừa qua, chúng tôi đã kết hợp với một số chuyên gia viết lại sắc phong , với Phòng Bảo quản VNCHN , nhất là với Phòng Bảo quản Trung tâm lưu trữ quốc gia I, tu bổ sắc phong, tu bổ các sách cổ, bồi và đóng lại, làm phiên bản... Nhiều sản phẩm đã được giới thiệu ở triển lãm. Với sự giúp đỡ từ bước đầu tiên của Cục VTLTNN, làng Trường Lưu đã có hai di sản được MOWCAP ghi danh. Qua Hội thảo này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Cục VTLTNN và các chuyên gia của Cục./.

CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ

TS. Đỗ Văn Học

***Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh***

Quản lý nhà nước về lưu trữ gồm nhiều nội dung như: xây dựng, ban hành, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lưu trữ; quản lý thống nhất về nghiệp vụ; quản lý về nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác lưu trữ; đào tạo, bồi dưỡng người làm lưu trữ; thanh tra, kiểm tra trong công tác lưu trữ;... Trong các nội dung quản lý nhà nước về lưu trữ, xây dựng, ban hành, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lưu trữ có vị trí rất quan trọng là tạo hành lang pháp lý, điều chỉnh những mối quan hệ trong công tác lưu trữ theo những mục tiêu được xác định.

Luật Lưu trữ năm 2011 là văn bản pháp luật có hiệu lực cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lưu trữ. Luật điều chỉnh nhiều vấn đề cơ bản, quan trọng trong quản lý công tác lưu trữ và hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, đặc biệt là đối với hoạt động lưu trữ ở khu vực công. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật Lưu trữ như Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ được ban hành; hệ thống mạng lưới lưu trữ lịch sử được xây dựng, đầu tư ngày càng phát triển; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm lưu trữ ngày càng được nâng cao trình độ và chuyên môn hóa; công tác chuyên môn nghiệp vụ, dịch vụ chỉnh lý tài liệu lưu trữ, tổ chức triển lãm tài liệu lưu trữ cũng được chú trọng.

Đối với quản lý nhà nước về lưu trữ tư, Luật Lưu trữ năm 2011 đã có quy định về “*Thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ*” (Điều số 4); “*Quản lý tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ*” (Điều số 5). Trong đó xác định 5 nhóm tài liệu có giá trị thực tiễn, nghiên cứu khoa học, lịch sử đối với quốc gia, xã hội được đăng ký thuộc Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam; Lưu trữ lịch sử nơi đăng ký có trách nhiệm xác định giá trị của 5 nhóm tài liệu trên; quy định về 6 quyền và 2 nghĩa vụ của các cá nhân có tài liệu.

Những quy định đó đã định hình được những loại tài liệu lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ nếu có giá trị thực tiễn, nghiên cứu khoa học, lịch sử đối với quốc gia, xã hội được đăng ký thuộc Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam; quy định các quyền và nghĩa vụ của cá nhân có tài liệu. Đó là những ưu điểm về việc xác lập quyền sở hữu, định đoạt và trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ của họ, tức là của các cá nhân, gia đình, dòng họ.

Tuy nhiên, những quy định trong Luật năm 2011 qua thực tiễn cũng bộc lộ những hạn chế, cần được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Theo chúng tôi, từ phía quản lý nhà nước cần quan tâm và có những giải pháp cụ thể, phù hợp đối với việc quản lý tài liệu lưu trữ tư - loại tài liệu không có nguồn gốc từ nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đang xem xét, xây dựng dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi). Trong đó, có các giải pháp cơ bản sau đây:

1. Hoàn thiện, bổ sung các quy định trong Luật (hoặc quy định chi tiết ở văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật) về lưu trữ tư

Để có cơ sở cho các hoạt động quản lý tài liệu lưu trữ đi vào thực chất và có hiệu quả, trước hết cần một hệ thống pháp luật quy định bao quát, cụ thể và rõ ràng. Từ những quy định đó, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chủ sở hữu đối với tài liệu lưu trữ tư dựa vào đó xác định những việc cần làm và cả những việc không được, không nên làm đối với tài liệu lưu trữ tư. Chúng tôi tán thành một số nội dung đề xuất quy định vào Luật trong Tờ trình của Bộ Nội vụ gửi Chính phủ về đề nghị xây dựng dự án Luật Lưu trữ sửa đổi (dự thảo), đó là:

- Giải thích từ ngữ Lưu trữ tư. Từ đó có cơ sở xác định phạm vi tài liệu lưu trữ tư (*rộng hơn so với phạm vi đã được xác định trong Luật 2011 chỉ giới hạn cá nhân, gia đình, dòng họ*) so với tài liệu lưu trữ công.

- Quy định về nguyên tắc quản lý tài liệu lưu trữ tư.

- Quy định về việc ký gửi tài liệu vào Lưu trữ lịch sử hoặc Lưu trữ lịch sử cho thuê dịch vụ bảo quản theo yêu cầu của chủ sở hữu.

- Quy định về việc nhà nước có thể trưng dụng, trưng mua tài liệu lưu trữ tư trong những trường hợp cần thiết.

- Giả định tài liệu lưu trữ tư có giá trị về nhiều phương diện nhưng có thể bị hủy hoại do điều kiện bảo quản kém hoặc do nguyên nhân khác → cần

có quy định về nghĩa vụ áp dụng các biện pháp bảo quản của cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

- Quy định về quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu trong việc công bố tài liệu lưu trữ.

- Quy định về tiếp cận tài liệu lưu trữ tư.

- Quy định về việc mang tài liệu lưu trữ tư ra nước ngoài.

- Quy định về việc thành lập lưu trữ tư như các điều kiện để thành lập lưu trữ tư; phạm vi hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm của tổ chức lưu trữ tư...

Đương nhiên, việc ban hành Luật và có các quy định, hướng dẫn về lưu trữ tư trong đó phải được nghiên cứu xuất phát từ thực tiễn quản lý tài liệu lưu trữ tư ở Việt Nam hiện nay và chú ý tới sự phù hợp với các quy định khác của pháp luật như Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ... và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

2. Tổ chức thực hiện các quy định của Luật (sau khi ban hành)

Xây dựng, ban hành được văn bản quy phạm pháp luật có những quy định, hướng dẫn bao quát, cụ thể về lưu trữ tư là điều kiện cần; điều kiện đủ là tổ chức thực hiện được các quy định, hướng dẫn đó vào thực tiễn cuộc sống. Trong hoạt động quản lý nhà nước nói riêng, hoạt động quản trị nói chung có một phương pháp quản trị là phương pháp mục tiêu (*Management by Objectives - MBO*). Nội dung quan trọng trong quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư là ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định, hướng dẫn. Vì vậy, mục tiêu cần xác định không chỉ dừng lại ở việc ban hành Luật - văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất đối với một lĩnh vực. Mục tiêu xa hơn, khó khăn hơn nhưng thực chất hơn là làm sao để tổ chức thực hiện những quy định, hướng dẫn đó đi vào thực tế?

Nói cách khác, trong những năm qua, vai trò của quản lý nhà nước đối với khu vực lưu trữ tư chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, nhất là đối với tài liệu lưu trữ tư của quảng đại quần chúng nhân dân. Thậm chí, ngay cả khu vực công, vẫn còn không ít quy định nhưng thực tế chưa tổ chức thành công. Nghĩa là quy định đó chưa đạt được mục tiêu trong quản lý nhà nước, tiêu biểu phải kể đến là công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan (*Mục 1, Chương II của Luật Lưu trữ*). Cho nên, giải pháp tổ chức

thực hiện các quy định của Luật (sau khi ban hành) trở nên vô cùng quan trọng, mang tính dẫn dắt, định hướng sự thay đổi không chỉ trong quản lý nhà nước mà còn thay đổi trong tư duy, trong thói quen, cách làm của khu vực lưu trữ tư đối với tài liệu lưu trữ tư.

Thiết nghĩ, từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bộ Nội vụ) nên đánh giá thật kỹ tác động từ những quy định, hướng dẫn của văn bản quy phạm pháp luật về lưu trữ tư. Việc đánh giá đó là lẽ đương nhiên trong quá trình xây dựng văn bản Luật trình các cơ quan có thẩm quyền như Chính phủ, Quốc hội nhưng đồng thời cũng tiến hành các bước như xây dựng kế hoạch chiến lược (chức năng hoạch định của quản trị, quản lý nhà nước) về quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư. Trong đó xác định mục tiêu tổng thể trong quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư; định hướng ở những cấp quản lý như đối với Bộ, ngành và các cấp địa phương cần/nên xác định mục tiêu như thế nào? Nhiệm vụ cho từng cấp, từng ngành? Hệ thống các giải pháp thực hiện, chỉ tiêu, thời gian thực hiện? Và, đã nói tới quản lý nhà nước (hay quản trị) là còn nói các chức năng khác như tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra cần phải được tiến hành đồng bộ để thực hiện đạt được mục tiêu đã được đề ra.

Tương tự như hoạch định trong quản trị đối với tài liệu lưu trữ tư của Bộ Nội vụ với vị trí là cơ quan quản lý ngành về lĩnh vực lưu trữ, ở các Bộ, ngành khác và UBND các cấp cũng cần xây dựng chiến lược cụ thể hơn đối với ngành, lĩnh vực hoặc địa phương của mình theo đúng chức năng của quản trị (quản lý nhà nước) và theo thẩm quyền, đối tượng, phạm vi mình quản lý.

Chắc chắn rằng đây là giải pháp phải được tổ chức rất công phu, khoa học, huy động rất nhiều nguồn lực với một tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết mới có thể thực hiện và đạt được mục tiêu. Thách thức này rất cần sự dấn thân của các cơ quan, cá nhân có trách nhiệm.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong xã hội về quy định của Luật; ý nghĩa, giá trị và các vấn đề liên quan khác của tài liệu lưu trữ tư

Theo GS.TSKH. Nguyễn Văn Thâm cho rằng: “*Giải pháp quan trọng hàng đầu hiện nay là phải tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giải thích để mọi người có được những nhận thức đúng đắn về loại tài liệu này*”¹⁸.

¹⁸Tổ chức và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ nhân dân, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003, tr.62.

Chúng tôi cũng cho rằng đây là giải pháp quan trọng, cần được tổ chức, triển khai trong thực tiễn và được tiến hành đồng bộ cùng với những giải pháp khác.

Giải pháp này cũng là giải pháp phải gắn liền với việc ban hành một văn bản quy phạm pháp luật nói chung, ban hành văn bản Luật nói riêng. Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì phải xác định đến việc tổ chức thực hiện. Các biện pháp chính được tiến hành để văn bản đi vào thực tế cuộc sống là tuyên truyền, thuyết phục, động viên; tổ chức thực hiện các nội dung văn bản; cưỡng chế thực hiện nội dung văn bản.

Đối với các quy định trong Luật Lưu trữ năm 2011, phần nhiều đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh ở khu vực công. Họ là cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động không những chịu sự điều chỉnh của Luật Lưu trữ mà còn chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật có liên quan khác. Những đối tượng này khi thực hiện các quy định của Luật còn chịu sự kiểm tra, giám sát, đánh giá hàng năm của cơ quan, của cấp trên và thậm chí là của người dân. Vậy mà, không ít người, không ít cơ quan thực hiện trách nhiệm đó chưa đúng, chưa tốt (ví dụ như thực hiện quy định tại Điều số 9 của Luật Lưu trữ)¹⁹.

Đến nay, nếu như sẽ có các quy định, hướng dẫn đầy đủ hơn, cụ thể hơn đối với tài liệu lưu trữ tư, chủ sở hữu là các cá nhân, gia đình, dòng họ, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, tổ chức phi nhà nước, đình, chùa... là điều rất cần thiết. Tuy nhiên, họ là những chủ thể không chịu sự điều chỉnh hoàn toàn và có tính bắt buộc của mọi quy định về lưu trữ tư và quy định về cán bộ, công chức, viên chức, quy định về quản lý hành chính khác. Thậm chí, liên quan đến quản lý tài liệu lưu trữ tư, với tư cách là chủ sở hữu, họ vẫn được phép làm những gì pháp luật không cấm.

Cùng với nhận thức, thói quen, hoàn cảnh, mục đích sử dụng tài liệu lưu trữ của các chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư rất khác nhau và để làm sao chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư có thể tạo lập, gìn giữ, tổ chức khoa học, bảo quản an toàn và dài lâu, sử dụng vào nhiều mục đích không chỉ của chủ sở hữu mà còn giúp cho nhà nước, cho xã hội, cộng đồng có thể được sử dụng một cách tốt

¹⁹Ví dụ như các tình trạng để tài liệu trong tình trạng tích đọng, không lập hồ sơ; tình trạng ở một số địa phương cần tra tìm hồ sơ, tài liệu quy hoạch để giải quyết khiếu nại, tố cáo nhưng tìm mãi không thấy hồ sơ, tài liệu đó.

nhất tài liệu lưu trữ của họ là điều vô cùng khó khăn, đồng hành với mục tiêu phải hướng tới trong quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư.

Tham khảo về nhu cầu của người dân về giải pháp *tuyên truyền, phổ biến, tác động đến nhận thức của người dân về tài liệu lưu trữ tư*, theo kết quả khảo sát của chúng tôi²⁰ đối với 2 nhóm đối tượng là giảng viên và sinh viên cho thấy, có tới 20,3% sinh viên hoàn toàn đồng ý, 50,8% sinh viên đồng ý; đối với giảng viên, có tới 21% giảng viên hoàn toàn đồng ý, 56,5% giảng viên đồng ý với việc cần thiết của giải pháp này.

Giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong xã hội về quy định của Luật; ý nghĩa, giá trị và các vấn đề liên quan khác của tài liệu lưu trữ tư không chỉ đơn thuần là một giải pháp gắn liền với việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và càng không phải mang tính phong trào, hô hào, khẩu hiệu. Giải pháp này còn được xem như là một giải pháp có tính độc lập và phải được tổ chức sâu rộng ở các cấp, các ngành, các địa phương có tính thường xuyên, thực chất và bám sát với mục tiêu cùng với việc thực hiện các quy định, hướng dẫn của Luật.

Thiết nghĩ, trước khi tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong xã hội, chính hệ thống các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã phải tiến hành việc này trong nội bộ ngành, địa phương. Việc tuyên truyền, phổ biến không phải là giải pháp chung chung và rất cần sự dẫn dắt, hoạch định của cơ quan quản lý ngành là Bộ Nội vụ và tiếp theo là ở các bộ, ngành, địa phương các cấp. Nên coi rằng, đã là giải pháp trong quản lý nhà nước thì cần phải cụ thể hóa bằng mục tiêu. Mục tiêu đó phải gắn với đặc thù của loại hình tài liệu lưu trữ tư. Xuất phát từ nhu cầu, yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, có thể đạt được trong thực tiễn. Muốn vậy, mục tiêu đó cũng đòi hỏi phải được cụ thể hóa bằng việc đo lường, đánh giá, có chỉ tiêu và giới hạn thời gian để thực hiện cho ngành, từng địa phương.

4. Xã hội hóa công tác lưu trữ tư

Theo chúng tôi, xã hội hóa công tác lưu trữ tư là một giải pháp quan trọng, đi vào thực chất và có chiều sâu, bền vững để thực hiện việc quản lý tài liệu lưu trữ tư. Bởi lẽ, trước hết chính những cá nhân, gia đình, dòng họ và các khu vực tư khác là chủ sở hữu của tài liệu, là nơi hình thành tài liệu, trực

²⁰Tài liệu lưu trữ cá nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh, Đề tài NCKH cấp Trường của Trần Huỳnh Thảo Uyên (TS. Đỗ Văn Học hướng dẫn), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, 2015

tiếp quản lý và sử dụng tài liệu lưu trữ đó. Giải pháp này là tác động từ phía quản lý nhà nước và để khu vực lưu trữ tự chuyển biến theo định hướng của nhà nước. Xã hội hóa công tác lưu trữ tư chính là tác động của nhà nước vào nhận thức, tư duy; tác động vào phương pháp trong quản lý tài liệu lưu trữ của khu vực tư. Sự tác động đó được hiểu thông qua nhiều cách thức giúp cho xã hội hiểu được về giá trị của tài liệu lưu trữ tư, trở thành thói quen tốt, hàng ngày của mỗi chủ sở hữu. Chính khi mỗi cá nhân, mỗi gia đình, dòng họ, tổ chức, doanh nghiệp phi nhà nước... có đủ nhận thức về giá trị tài liệu của họ phục vụ cho chính họ và cho cộng đồng, cho đất nước thì khi đó những biện pháp quản lý nhà nước khác cũng mới trở nên đi vào thực chất. Thiết nghĩ, việc này vừa nên làm có chiến lược tổng thể trong hoạch định của nhà nước, vừa có lộ trình, có những điển hình trong một số ngành, một số địa phương rồi nhân rộng ra những phạm vi rộng lớn hơn.

Vậy xã hội hóa công tác lưu trữ tư giúp cho mỗi người dân, mỗi gia đình, dòng họ, tổ chức phi nhà nước... ở mọi nơi mà chính họ có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng hay nói cách khác là có khả năng hình thành năng lực trong việc chủ động tạo lập các tài liệu hình thành cùng với cuộc sống sinh động, hấp dẫn. Họ biết phân tích, đánh giá thậm chí biết sáng tạo những loại hình tài liệu gắn liền với những giá trị cuộc sống đang diễn ra, kế thừa từ trong lịch sử, có những yếu tố mới của thời cuộc. Hơn nữa, chủ sở hữu còn có thể chủ động sưu tầm, chọn lọc những tài liệu khác để bổ sung cho những giá trị truyền thống, văn hóa tốt đẹp đang mai một góp phần gìn giữ kho tàng tri thức vô tận của xã hội, đất nước chúng ta.

Và không thể thiếu được các công việc cũng rất cần tính chuyên môn là các hoạt động lưu trữ khác như phân loại, chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu, thống kê, bảo quản, sử dụng tài liệu mang tính kiến thức, kỹ năng phải có để làm tốt công tác lưu trữ tư ở chính nội tại của khu vực lưu trữ tư.

5. Đầu tư cho nghiên cứu khoa học về lưu trữ tư

Đầu tư cho nghiên cứu khoa học về lưu trữ tư, tài liệu lưu trữ tư được xác định từ nhiều nguồn, nhiều đầu mối như đầu tư nghiên cứu của Bộ Nội vụ; đặt hàng nghiên cứu của các bộ, ngành và của các địa phương theo nhu cầu, yêu cầu quản lý ngành, quản lý ở địa phương và đầu tư cho nghiên cứu khoa học từ các cơ sở nghiên cứu và đào tạo về lưu trữ.

Trong những năm qua, từ vị trí là một cơ sở nghiên cứu và đào tạo về lưu trữ, chúng tôi đã quan tâm tới việc triển khai các công trình nghiên cứu đối với tài liệu lưu trữ tư. Nghiên cứu về khu vực lưu trữ tư ở cơ sở đào tạo có một số khó khăn như việc ưu tiên cho những đề tài nghiên cứu khoa học có tính cấp thiết; kinh phí được phê duyệt cho các đề tài nghiên cứu nói chung còn khiêm tốn, khó có thể thực hiện được các đề tài tương đối lớn về lưu trữ tư cần điều tra, khảo sát thực tế kỹ lưỡng và phục vụ nhu cầu lớn, cụ thể của xã hội như cho một địa phương (một tỉnh) hoặc cho một ngành.

Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh đã có công văn mời đặt hàng nghiên cứu khoa học về các chủ đề phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, trong đó có thể khai thác được từ khía cạnh tài liệu lưu trữ cả khu vực công và khu vực tư. Ở một số địa phương, chúng tôi xác định khả năng nghiên cứu được một số loại hình tài liệu lưu trữ tư cùng với tài liệu lưu trữ ở khu vực công, giúp cho địa phương có những cơ sở khoa học vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương về kinh tế biển, về giá trị lịch sử, văn hóa, du lịch,... Tuy nhiên, khi Hội đồng xem xét, đánh giá để chọn đặt hàng đã từ chối với lý do phổ biến dành ưu tiên cho các chủ đề khác, có tính cấp thiết hơn. Thực tế đến nay cho thấy, các công trình nghiên cứu về khu vực lưu trữ tư chưa nhiều, vẫn còn rất nhiều khoảng trống cần nghiên cứu do xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Mặt khác, sự thay đổi của xã hội, của công nghệ, sự tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) chắc chắn đã và sẽ ảnh hưởng tới sự hình thành các loại tài liệu lưu trữ tư; đặc điểm của tài liệu lưu trữ; phương pháp quản lý tài liệu; mối quan hệ giữa tài liệu lưu trữ tư và chủ sở hữu đối với các hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước; việc sử dụng tài liệu lưu trữ phục vụ nhu cầu của chủ sở hữu cũng như của nhà nước, xã hội và đất nước... Do vậy, hơn bao giờ hết, các nghiên cứu về khu vực lưu trữ tư cần được quan tâm, đầu tư thích đáng cả từ phía người, cơ quan nghiên cứu và từ phía các cơ quan quản lý ở Trung ương và các địa phương. Những nghiên cứu này không chỉ giới hạn ở trong nước mà còn mở rộng ra nghiên cứu, học tập kinh nghiệm hay ở các nước trên thế giới đối với việc quản lý tài liệu lưu trữ tư của nhà nước cũng như quản lý tài liệu của chính khu vực tư.

Những kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở thuyết phục giúp cho việc quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư đi vào thực tế, sát với thực tế, triển khai tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn đáp ứng yêu cầu của thực tế. Hơn

thể nữa, chính từ khu vực lưu trữ tư như cá nhân, gia đình, dòng họ, đền, chùa, doanh nghiệp tư nhân, các tổ chức phi nhà nước,... sẽ nhận thức đầy đủ hơn về nội dung, ý nghĩa, giá trị tài liệu lưu trữ của họ phục vụ trước hết cho nhu cầu của chủ sở hữu và cao hơn có thể phục vụ nhu cầu của đất nước, xã hội, cộng đồng. Đương nhiên, những kết quả nghiên cứu còn có ý nghĩa đồng hành với nhà nước, góp phần giúp đỡ khu vực lưu trữ tư trong phương pháp quản lý tài liệu; xác định mối quan hệ giữa tài liệu lưu trữ tư và chủ sở hữu đối với các hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước; sẵn sàng với việc sử dụng tài liệu lưu trữ. Từ đó, cũng sẽ góp phần giúp cho các quan hệ quản lý giữa nhà nước với người dân và khu vực tư được thuận lợi, hiệu quả hơn./.

Tài liệu tham khảo:

1. *Tổ chức và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ nhân dân*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.
2. Luật Lưu trữ năm 2011.
3. *Một số giải pháp về quản lý tài liệu lưu trữ nhân dân*, TS. Phạm Diệu Linh, ThS. Lã Thị Duyên, Tạp chí Lưu trữ và Thời đại, số 3/2021.
4. *Tài liệu lưu trữ cá nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài NCKH cấp Trường của Trần Huỳnh Thảo Uyên (TS. Đỗ Văn Học hướng dẫn), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, 2015.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thị Hải Linh
Phòng Quản lý tài liệu lưu trữ nhà nước
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Hiện nay, vấn đề quản lý tài liệu lưu trữ của các tổ chức ngoài khu vực công (tài liệu lưu trữ tư) hầu như chưa có các quy định cụ thể, chưa được quan tâm đúng mức. Một trong số rất ít tài liệu này được đưa vào bảo quản tại các Lưu trữ lịch sử, bảo tàng, còn đa phần đa chúng thuộc quyền quản lý của các chủ sở hữu khác nhau.

Trong thực tiễn, việc quản lý tài liệu lưu trữ tư là một vấn đề tương đối mới mẻ và phức tạp bởi nó liên quan đến chế độ sở hữu, quyền con người, quyền sở hữu trí tuệ, bí mật cá nhân... Mặt khác, tài liệu lưu trữ tư có xuất xứ, thành phần, nội dung vô cùng phong phú và đa dạng, không theo khuôn mẫu, không có tính hệ thống. Chính vì vậy, việc xây dựng các giải pháp quản lý nhà nước đối với khối tài liệu này cần mang tính khách quan, phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam, bảo đảm lợi ích của các bên đặc biệt là đảm bảo quyền và lợi ích của công dân trong bối cảnh chúng ta đang xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

Để có các giải pháp quản lý tài liệu lưu trữ tư, chúng ta cần nhận biết về tài liệu lưu trữ tư. Luật Lưu trữ năm 2011 đã xác định đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật bao gồm: “cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) và cá nhân”²¹. Trong thực tế, các cơ quan, tổ chức thuộc khu vực công do cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước quản lý (cơ quan có thẩm quyền của Đảng quản lý công tác lưu trữ, tài liệu lưu trữ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước quản lý công tác lưu trữ, tài liệu lưu trữ của các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước). Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc khu vực tư, không sử dụng ngân sách nhà nước như

²¹ Khoản 2, Điều 1 Luật Lưu trữ 2011

các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế (không phải 100% vốn Nhà nước) và cá nhân thì ngoài những văn bản hướng dẫn chung chưa có những quy định, hướng dẫn cụ thể. Việc thanh tra, kiểm tra, thu thập tài liệu đến hạn nộp lưu, thẩm tra, loại huỷ tài liệu hết giá trị, thống kê... cũng chỉ mới tập trung vào các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước mà chưa với tới các loại hình tài liệu khác. Như vậy, tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân không sử dụng kinh phí nhà nước như các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế (không phải 100% vốn Nhà nước), tổ chức tôn giáo, cá nhân, gia đình, dòng họ là tài liệu lưu trữ tư.

Trong khuôn khổ của bài tham luận này, chúng tôi xin nêu ra một số giải pháp quản lý Nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư, cụ thể như sau:

1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật lưu trữ, pháp luật bảo vệ thông tin, bảo vệ bí mật đời tư, các quyền tài sản, quyền nhân thân... để người dân, chủ sở hữu tài liệu được trang bị đầy đủ các kiến thức, kỹ năng cần thiết. Đây là giải pháp mang tính quyết định trong giai đoạn này bởi ý thức của toàn xã hội đối với tài liệu lưu trữ tư ở Việt Nam chưa thực sự đồng đều.

1.1. Đổi mới, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về tài liệu lưu trữ tư

Từ trước tới nay, khi nói tới tài liệu lưu trữ, chúng ta thường chỉ nghĩ tới tài liệu lưu trữ công, chỉ sự sở hữu của nhà nước. Vì thế nên trong quá trình thực hiện các hoạt động của nghiệp vụ lưu trữ, những tài liệu có xuất xứ tư thường không được đánh giá cao, dễ dàng bị loại ra khỏi Phòng lưu trữ. Tuy nhiên, một phần rất quan trọng và không thể thiếu, góp phần phản ánh phong phú và toàn diện lịch sử của một quốc gia nói chung và các lĩnh vực khác trong đời sống xã hội nói riêng, đó là tài liệu lưu trữ tư, hình thành trong hoạt động của các tổ chức, cá nhân không thuộc sở hữu nhà nước. Như vậy, dù là tài liệu lưu trữ công hay tài liệu lưu trữ tư, trong nước hay vượt qua biên giới quốc gia, không phân biệt nguồn gốc xuất xứ, hình thức sở hữu, nơi bảo quản... đều có thể là tài liệu quý giá và quan trọng đối với xã hội; các chủ thể tạo ra tài liệu, những người lưu giữ được chúng đến ngày nay đều rất cần được xã hội trân trọng.

1.2. Thay đổi tư duy của các nhà quản lý

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin, quyền con người, quyền thông tin ngày một cao thì các nhà quản lý của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi tham mưu, ban hành chính sách, đặc biệt là cơ quan quản lý ngành đối với tài liệu lưu trữ hơn bao giờ hết phải nhanh nhạy, nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng, xu hướng thế giới về vấn đề quyền con người, thấy rõ ý nghĩa, vai trò của công dân, vai trò của tài liệu lưu trữ tư trong việc kiến tạo xã hội. Việc quản lý tài liệu lưu trữ tư không chỉ phục vụ các nhu cầu phong phú của xã hội mà còn là vấn đề hỗ trợ cho quyền con người - một vấn đề mang tính nhân văn sâu sắc. Cần thay đổi nhanh chóng tư duy quản lý, không chỉ chú trọng mỗi quản lý tài liệu lưu trữ công mà còn phải nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với quản lý tài liệu lưu trữ tư, từng bước xây dựng lộ trình quản lý tài liệu lưu trữ tư hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

1.3. Nâng cao nhận thức, sự am hiểu pháp luật của chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư

Trước hết, các tổ chức, cá nhân cần nhận thức rõ về quyền sở hữu tài liệu lưu trữ của mình như một tài sản, được pháp luật quy định và bảo vệ. Tiếp theo, chủ sở hữu tài liệu cần nhận thức đầy đủ, toàn diện về giá trị của những tài liệu mình sở hữu đồng thời tự tìm hiểu trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ lưu trữ để giúp lựa chọn, bảo quản đúng cách các loại hình tài liệu nhằm kéo dài tuổi thọ và bảo vệ an toàn thông tin tài liệu. Đi sâu hơn nữa, chủ sở hữu tài liệu cần am hiểu tình hình thời cuộc, nhu cầu quốc gia, nhu cầu công chúng để phát huy vai trò, giá trị của tài liệu lưu trữ phục vụ thiết thực sự phát triển của xã hội. Khi cần, chủ sở hữu tài liệu có thể chủ động liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ về bảo quản, phát huy tốt nhất giá trị tài liệu của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.4. Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng tài liệu lưu trữ tư

Việc tiếp cận với tài liệu lưu trữ tư cần được sự cho phép của pháp luật hoặc chủ sở hữu tài liệu, đảm bảo phù hợp với các điều kiện, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Việc sử dụng tài liệu lưu trữ tư cần hết sức thận trọng bảo đảm thông tin sử dụng là hợp pháp, đúng đắn, không vi phạm tới bí mật sản xuất, bí mật kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ (đối với các chế tạo, các phát minh, sáng chế, thành tựu nghiên cứu), không vi phạm tính nội bộ của

mỗi tổ chức hoặc các quyền con người, thông tin cá nhân, bí mật cá nhân... tránh để lại hậu quả, gây ảnh hưởng tới quyền lợi chính đáng, hợp pháp của các tổ chức, cá nhân nhất là tài liệu lưu trữ tư thường có độ nhạy cảm nhất định.

2. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành các văn bản để quản lý tài liệu lưu trữ tư

2.1. Quan điểm

Nhà nước thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ, không phân biệt chủ thể sở hữu.

Việc quản lý tài liệu lưu trữ tư đảm bảo bảo quản an toàn và phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ tư trên cơ sở hợp tác cùng có lợi giữa Nhà nước với chủ sở hữu, tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng của chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư.

Xã hội hoá hoạt động lưu trữ, huy động mọi nguồn lực, hình thành hệ thống mạng lưới lưu trữ đảm bảo thu thập, bảo quản, bảo vệ, tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ tư hiệu quả.

2.2. Phân biệt tài liệu lưu trữ tư với tài liệu lưu trữ công

Tài liệu lưu trữ công: Là tài liệu lưu trữ được sinh ra trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng ngân sách Nhà nước như: các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp nhà nước, các cá nhân thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng.

Tài liệu lưu trữ tư: Là tài liệu lưu trữ được sinh ra trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân không sử dụng kinh phí nhà nước như: các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế (không phải 100% vốn Nhà nước), tổ chức phi Chính phủ, hiệp hội, cộng đồng, các nhóm xã hội, tổ chức tôn giáo, cá nhân, gia đình, dòng họ...

Việc phân tài liệu lưu trữ thành 2 loại như trên chỉ mang tính tương đối, vì có những cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn kinh phí hỗn hợp vừa của nhà nước, vừa của tư nhân, hoặc sử dụng các nguồn kinh phí khác.

2.3. Quy định trong các văn bản để quản lý tài liệu lưu trữ tư

- Khái niệm: tài liệu lưu trữ công; tài liệu lưu trữ tư;

- Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư trên cơ sở chủ sở hữu có toàn quyền đối với tài liệu lưu trữ được hình thành do họ tạo lập hoặc có được một cách hợp pháp như: quyền sở hữu, trao đổi, mua bán, cho tặng, kí gửi, tiêu huỷ, sửa chữa...

Trong trường hợp tài liệu lưu trữ tư chứa đựng các thông tin thuộc bí mật nhà nước thì chủ sở hữu phải đảm bảo bảo vệ bí mật nhà nước hoặc được Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước, mối quan hệ giữa Nhà nước với chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư trên cơ sở thoả thuận, thống nhất (Nhà nước kiểm tra, giám sát, thống kê, xác định giá trị tài liệu, hỗ trợ bảo quản tài liệu lưu trữ tư có giá trị; thiết lập cơ chế quản lý cao hơn đối với tài liệu lưu trữ tư nếu sử dụng có thể gây nguy hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, bí mật cá nhân... Trong trường hợp đặc biệt tài liệu bắt buộc phải được bảo quản tại lưu trữ nhà nước).

- Việc đăng kí, hiến tặng, kí gửi, mua bán, đưa tài liệu lưu trữ tư ra nước ngoài (nhất là tài liệu lưu trữ quý, hiếm).

- Xã hội hóa hoạt động lưu trữ, huy động nguồn lực toàn xã hội tham gia thực hiện các hoạt động lưu trữ; quy định tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thành lập, hoạt động của tổ chức Lưu trữ tư (Lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ; Lưu trữ các thành phần kinh tế; Lưu trữ các tổ chức tôn giáo) từng bước hình thành mạng lưới các tổ chức, cá nhân hoạt động lưu trữ tài liệu lưu trữ tư dưới sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan nhà nước.

- Quy định các quy trình nghiệp vụ sưu tầm, bảo quản, tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ;

- Quy định về khen thưởng, xử lý khiếu nại, tố cáo, hành vi vi phạm.

- Quy định tiêu chuẩn để phân loại, xác định giá trị, xếp hạng tài liệu lưu trữ tư.

- Quy định thông tin đầu vào đối với tài liệu lưu trữ tư.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn thống nhất nghiệp vụ lưu trữ đối với các chủ sở hữu để mỗi người dân là một “nhà lưu trữ”

- Hướng dẫn chủ sở hữu cách nhận biết (thông qua dấu hiệu) những tài liệu lưu trữ tư có giá trị, có ý nghĩa đối với quốc gia, địa phương, cộng đồng cần được lựa chọn để lưu trữ.

- Hướng dẫn chủ sở hữu phương pháp sắp xếp, biện pháp bảo quản phù hợp với các loại tài liệu đang tồn tại trên thực tế, phù hợp với mô hình lưu trữ tại gia hoặc tại tổ chức với những trang thiết bị, điều kiện độ ẩm, nhiệt độ... nhằm kéo dài tuổi thọ cho tài liệu. Hướng dẫn cách thức liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ trong tu bổ, bảo quản tài liệu lưu trữ quý, hiếm.

- Hướng dẫn chủ sở hữu việc đăng ký, ký gửi, chuyển nhượng (mua, bán), hiến tặng tài liệu lưu trữ tư (khuyến khích các chủ sở hữu hiến tặng tài liệu lưu trữ có giá trị cho Nhà nước). Việc chuyển nhượng tài liệu lưu trữ tư quý, hiếm phải được sự cho phép của cơ quan lưu trữ có thẩm quyền (ưu tiên cơ quan lưu trữ nhà nước).

- Hướng dẫn chủ sở hữu về phân loại, thống kê, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tư và giới thiệu, chia sẻ danh mục, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tư, từng bước kết nối với tài liệu lưu trữ công tạo thành khối thông tin ngày một hoàn chỉnh phản ánh mọi mặt đời sống xã hội.

- Hướng dẫn chủ sở hữu phát huy giá trị tài liệu lưu trữ theo định hướng, bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước trong từng giai đoạn, huy động sự phối hợp, tham gia đóng góp của chủ sở hữu tài liệu với các cấp, các ngành để tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, của cộng đồng trong công bố, giới thiệu, quảng bá, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ bằng nhiều hình thức.

Ngoài các giải pháp quản lý nhà nước như đã nêu trên, cơ quan quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ theo thẩm quyền được giao cần thực hiện: xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch quản lý tài liệu lưu trữ tư; quy hoạch hợp lý mạng lưới các tổ chức lưu trữ; hợp tác quốc tế về tài liệu lưu trữ tư; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ cho chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư...

Thiết nghĩ trong thời gian tới các cơ quan có thẩm quyền cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu về các đối tượng chủ sở hữu, các loại hình, thành phần, nội dung tài liệu lưu trữ tư để có các giải pháp xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy định hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể đối với tài liệu lưu trữ tư. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản quản lý tới các đối tượng theo từng cấp độ đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của nhà nước trong quản lý tài liệu lưu trữ nói chung, tài liệu lưu trữ tư nói riêng trên cơ sở phân tích, đánh giá về giá trị của các tài liệu lưu

trữ, thông tin trong tài liệu lưu trữ tư để sử dụng hiệu quả khối tài liệu này trong hiện tại và tương lai./.

CHẾ ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ LƯU TRỮ TÀI LIỆU CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ

ThS. Lã Thị Duyên
Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

1. Quy định của pháp luật về lưu trữ tài liệu cá nhân

Trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật lưu trữ cũng như quá trình hình thành và phát triển của tổ chức lưu trữ, nhiệm vụ sưu tầm tài liệu lưu trữ cá nhân gia đình, dòng họ luôn được khẳng định là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản của công tác lưu trữ. Nhiệm vụ sưu tầm tài liệu lưu trữ được đặt ra ngay từ khi thành lập Cục Lưu trữ Phủ Thủ tướng năm 1962 tại Nghị định số 102/CP ngày 04/9/1962 của Hội đồng Chính phủ, sau đến Pháp lệnh Bảo vệ tài liệu lưu trữ quốc gia năm 1982, Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia năm 2001 và tái khẳng định tại Luật Lưu trữ năm 2011.

Theo Luật Lưu trữ, trước hết, phạm vi nội hàm tài liệu lưu trữ bao gồm cả tài liệu cá nhân các nhân vật lịch sử tiêu biểu, cụ thể, khi giải thích các thuật ngữ “Phông lưu trữ”, “Phông lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam” và “Phông lưu trữ Nhà nước Việt Nam”, Luật Lưu trữ ghi nhận *“là toàn bộ tài liệu lưu trữ được hình thành trong quá trình hoạt động của ... các nhân vật lịch sử, tiêu biểu của Đảng, tiền thân của Đảng và các tổ chức chính trị xã hội”* (đối với Phông lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam) và *“là toàn bộ tài liệu lưu trữ được hình thành trong quá trình hoạt động của ... nhân vật lịch sử, tiêu biểu và tài liệu khác được hình thành qua các thời kỳ lịch sử của đất nước* (đối với Phông lưu trữ Nhà nước Việt Nam) (khoản 8, 9 Điều 2).

Vấn đề sở hữu tài liệu được Luật Lưu trữ năm 2011 khẳng định: *“Thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ; khuyến khích tổ chức, cá nhân hiến tặng, ký gửi, bán tài liệu lưu trữ của mình cho Nhà nước, đóng góp, tài trợ cho hoạt động lưu trữ và thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ”* (khoản 3 Điều 4).

Luật Lưu trữ đã quy định nguyên tắc chuyển giao quyền, nội dung quyền và nghĩa vụ các bên tham gia vào quan hệ lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ, cụ thể như sau:

a) Về nguyên tắc dịch chuyển quyền của chủ thể tại khoản 3 Điều 20 Luật này quy định: *“Lưu trữ lịch sử sưu tầm tài liệu của cá nhân trên cơ sở thỏa thuận”*.

b) Hình thức dịch chuyển các quyền: hiến tặng, mua - bán, ký gửi hoặc đăng ký vào Lưu trữ lịch sử hoặc giữa các chủ thể khác với nhau về tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ.

c) Về quyền và nghĩa vụ các bên tham gia vào quan hệ pháp luật lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình dòng họ

Điều 5 Luật Lưu trữ quy định về quản lý tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ, như sau:

“1. Những tài liệu sau đây của cá nhân, gia đình, dòng họ (sau đây gọi chung là cá nhân) có giá trị phục vụ hoạt động thực tiễn, nghiên cứu khoa học, lịch sử đối với quốc gia, xã hội được đăng ký thuộc Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam:

a) Gia phả, tộc phả, bằng, sắc phong, tài liệu về tiểu sử;

b) Bản thảo viết tay, bản in có bút tích, công trình nghiên cứu khoa học, sáng tác, thư từ trao đổi;

c) Phim, ảnh; băng, đĩa ghi âm, ghi hình; tài liệu điện tử;

d) Công trình, bài viết về cá nhân;

đ) Ấn phẩm, tài liệu do cá nhân sưu tầm được.

2. Lưu trữ lịch sử nơi đăng ký có trách nhiệm xác định giá trị tài liệu của cá nhân thuộc Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cá nhân có tài liệu có các quyền sau đây:

a) Được đăng ký tài liệu tại Lưu trữ lịch sử và hướng dẫn, giúp đỡ về kỹ thuật bảo quản và tạo điều kiện để phát huy giá trị tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định việc hiến tặng, ký gửi tài liệu cho Lưu trữ lịch sử;

c) Thỏa thuận việc mua, bán tài liệu;

d) Được ưu tiên sử dụng tài liệu đã hiến tặng;

đ) Cho phép người khác sử dụng tài liệu ký gửi tại Lưu trữ lịch sử, nhưng không được xâm hại an ninh quốc gia, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

e) Được Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Cá nhân có tài liệu có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chỉ được hiến tặng hoặc bán cho Lưu trữ lịch sử các tài liệu liên quan đến an ninh quốc gia;

b) Trả phí bảo quản theo quy định của pháp luật đối với tài liệu ký gửi tại Lưu trữ lịch sử, trừ tài liệu đã được đăng ký”.

Để bảo vệ an toàn tài liệu, nhất là tài liệu quý, hiếm, tránh những biến cố bất thường, thiên tai, địch họa, Luật Lưu trữ quy định các hình thức quản lý, bảo quản tại Điều 26 như sau:

“... 2. Tài liệu lưu trữ quý hiếm, không phân biệt hình thức sở hữu được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ ở trung ương và cấp tỉnh, được lựa chọn để đăng ký vào chương trình, danh hiệu của khu vực và trên thế giới”

3. Tài liệu lưu trữ quý, hiếm phải được kiểm kê, bảo quản, lập bản sao bảo hiểm và sử dụng theo chế độ đặc biệt”.

Trong phạm vi hoạt động tổ chức, sử dụng tài liệu lưu trữ, Luật Lưu trữ năm 2011 quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiếp cận, sử dụng tài liệu tại Điều 29 như sau:

“1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng tài liệu lưu trữ để phục vụ công tác, nghiên cứu khoa học, lịch sử và các nhu cầu chính đáng khác.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng tài liệu lưu trữ có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chỉ dẫn số lưu trữ, độ gốc của tài liệu lưu trữ và cơ quan, tổ chức quản lý tài liệu lưu trữ; tôn trọng tính nguyên bản tài liệu khi công bố, giới thiệu, trích dẫn tài liệu lưu trữ;

b) Không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

c) Nộp phí sử dụng tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các quy định của Luật này, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức quản lý tài liệu lưu trữ và các quy định khác của pháp luật có liên quan... ”.

Đồng thời, về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng tài liệu cũng như nghĩa vụ của Lưu trữ lịch sử, pháp luật lưu trữ quy định hạn chế sử dụng tài liệu để tránh làm phương hại đến bí mật nhà nước, bí mật đời tư thông qua việc ban hành Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng, cụ thể: “*Bộ Nội vụ ban hành Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ*”, “*Người đứng đầu Lưu trữ lịch sử quyết định việc sử dụng tài liệu lưu trữ thuộc Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng*” (Điều 3).

Hạn chế sử dụng những tài liệu chứa đựng thông tin liên quan bí mật đời tư, đồng thời Luật Lưu trữ cũng quy định thúc đẩy quyền tiếp cận thông tin, trong đó có thông tin trong tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ, cụ thể quy định: “*Tài liệu liên quan đến cá nhân được sử dụng rộng rãi sau 40 năm, kể từ năm cá nhân qua đời, trừ một số trường hợp đặc biệt theo quy định của Chính phủ*” (khoản 5 Điều 30). Chi tiết nội dung này, Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ, tiếp tục quy định: “*Các trường hợp đặc biệt khi sử dụng tài liệu lưu trữ liên quan đến cá nhân đang bảo quản tại Lưu trữ lịch sử thuộc một trong các trường hợp sau đây không được sử dụng rộng rãi sau 40 năm, kể từ năm cá nhân qua đời*:

1. Việc sử dụng tài liệu lưu trữ có liên quan đến cá nhân làm ảnh hưởng đến lợi ích của quốc gia, dân tộc.

2. Sử dụng tài liệu lưu trữ của cá nhân được hiến tặng, ký gửi vào Lưu trữ lịch sử khi chưa được cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân đó cho phép” (Điều 16).

Tiếp theo, Thông tư số 05/2015/TT-BNV ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nội vụ ban hành quy định Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng tại Lưu trữ lịch sử, theo đó quy định Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng: “*Tài liệu về đời tư của cá nhân: a) Tài liệu về giá thú, ngoài giá thú; b) Thư tín của cá nhân; c) Hồ sơ gốc cán bộ, công chức, viên chức; d) Tài liệu khác chứa đựng những thông tin thuộc bí mật cá nhân được pháp luật bảo hộ*” (Khoản 6 Điều 3).

Về thẩm quyền cho phép tiếp cận thông tin, sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân, Điều 17 Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ tiếp tục quy định:

“Thẩm quyền cho phép sử dụng tài liệu lưu trữ liên quan đến cá nhân, chỉ được sử dụng khi được cấp có thẩm quyền sau đây cho phép:

1. Tài liệu bảo quản tại Lưu trữ lịch sử ở trung ương do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định.

2. Tài liệu bảo quản tại Lưu trữ lịch sử ở cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Tài liệu lưu trữ của cá nhân ký gửi vào Lưu trữ lịch sử còn phải được cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân đó cho phép”.

Việc mang tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ đã đăng ký ra khỏi Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử, Điều 34 Luật Lưu trữ quy định:

“1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được mang tài liệu lưu trữ ra khỏi Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử để phục vụ công tác, nghiên cứu khoa học và các nhu cầu chính đáng khác sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và phải hoàn trả nguyên vẹn tài liệu lưu trữ đó.

3. Tổ chức, cá nhân trước khi mang tài liệu lưu trữ đã được đăng ký ra nước ngoài phải thông báo cho Lưu trữ lịch sử nơi đăng ký biết.

4. Tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử, tài liệu của cá nhân đã được đăng ký tại Lưu trữ lịch sử trước khi đưa ra nước ngoài phải lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ”.

Về phí khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ, pháp luật tôn trọng quyền được tiếp cận dữ liệu cá nhân, cá nhân thường không cần phải cung cấp lý do và không phải trả chi phí. Triển khai điểm c khoản 2 Điều 29 Luật Lưu trữ, ngày 14 tháng 11 năm 2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 275/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tài liệu lưu trữ, theo đó, quy định: *“Không thu phí sử dụng tài liệu lưu trữ đối với các cá nhân, gia đình, dòng họ sử dụng tài liệu lưu trữ do chính mình đã tặng, cho, ký gửi vào Lưu trữ lịch sử”* (Khoản 1 Điều 4).

Liên quan đến quyền và nghĩa vụ các bên trong quan hệ pháp luật về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ cũng như các chủ thể sở hữu tài liệu

khác; nhằm phòng ngừa, răn đe, tạo cơ sở cho việc xử lý vi phạm pháp luật, Điều 8 Luật Lưu trữ quy định:

“Các hành vi bị nghiêm cấm:

- 1. Chiếm đoạt, làm hỏng, làm mất tài liệu lưu trữ.*
- 2. Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung tài liệu lưu trữ.*
- 3. Mua bán, chuyển giao, hủy trái phép tài liệu lưu trữ.*
- 4. Sử dụng tài liệu lưu trữ vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*
- 5. Mang tài liệu lưu trữ ra nước ngoài trái phép”.*

Đầu tư kinh phí cho công tác lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ là một trong những biện pháp bảo đảm tính khả thi trên thực tiễn cho công tác này. Điều 39 Luật Lưu trữ quy định: *“Kinh phí cho công tác lưu trữ: ...c. Suu tầm, mua tài liệu lưu trữ quý, hiếm”.*

Để quản lý kinh phí phục vụ sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm, trong đó có tài liệu quý, hiếm của cá nhân, gia đình dòng họ, ngày 05 tháng 9 năm 2014, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 129/2014/TTLT-BTC-BNV quy định việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện Đề án “Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam”, theo đó Điều 3 quy định nội dung chi sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm:

“4. Chi sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm:

- a) Chi tiếp nhận tài liệu lưu trữ quý, hiếm được hiến tặng ...*
- b) Chi tặng quà cho chủ sở hữu hiến tặng bản gốc, bản chính, cung cấp bản sao tài liệu;*
- c) Mua bản gốc, bản chính tài liệu trên cơ sở thỏa thuận giữa cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm với chủ sở hữu tài liệu;*
- d) Chi lập phiên bản, bản sao của tài liệu;*
- đ) Chi trao đổi tài liệu (bản chính, bản gốc, bản sao) với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và ở nước ngoài: Lựa chọn tài liệu trao đổi; lập bản sao tài liệu để trao đổi (trong trường hợp không trao đổi bản chính, bản gốc); sắp xếp, thống kê tài liệu trao đổi, lập danh mục tài liệu trao đổi;*

e) Chi xây dựng tài liệu lịch sử khẩu vấn: Xây dựng đề cương, kịch bản khẩu vấn; chi trả thù lao cho các cá nhân, gia đình, dòng họ, tổ chức được phỏng vấn, ghi âm, ghi hình để xây dựng tài liệu lịch sử khẩu vấn;

g) Chi thuê các cá nhân, tổ chức ở trong nước và ở ngoài nước sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm.

5. Chi xử lý, sắp xếp khoa học tài liệu lưu trữ quý, hiếm sau khi sưu tầm...”

2. Đánh giá ưu điểm, hạn chế của pháp luật hiện hành về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ

2.1. Ưu điểm

Luật Lưu trữ ban hành năm 2011 là bước tiến mới trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật lưu trữ nói chung và xây dựng chế định pháp luật về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ nói riêng. Pháp luật lưu trữ hiện hành đã quy định một số vấn đề cơ bản về tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quyền tiếp cận thông tin cá nhân trong xu thế hội nhập quốc tế, cụ thể như sau:

(1) Luật Lưu trữ xác nhận quyền sở hữu tài liệu của các chủ thể trong xã hội cũng như của cá nhân, gia đình, dòng họ.

(2) Trên cơ sở khẳng định quyền sở hữu là chế độ pháp lý, bảo đảm cho chủ sở hữu tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ được thực hiện các quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt đối với tài liệu lưu trữ của mình một cách hợp pháp. Quyền sở hữu làm cơ sở phát sinh các quan hệ giữa chủ thể sở hữu đối với tài liệu lưu trữ, quyền và nghĩa vụ của các bên chủ thể khi tham gia vào quan hệ pháp luật trong sưu tầm, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ. Cụ thể Luật Lưu trữ quy định: nguyên tắc và hình thức dịch chuyển quyền; quyền và nghĩa vụ các bên chủ thể tham gia quan hệ pháp luật lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ.

Về quyền và lợi ích của các chủ thể sở hữu tài liệu: quyền thể hiện ý chí trong việc lựa chọn hình thức chuyển giao (bán/hiên tặng/đăng ký/ký gửi) tài liệu lưu trữ thuộc sở hữu hoặc có được một cách hợp pháp; thỏa thuận trong các quan hệ; cho phép người khác sử dụng tài liệu; không phải nộp phí khai thác sử dụng tài liệu của mình...được Nhà nước bảo vệ quyền bí mật đời tư, được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh việc ghi nhận các quyền, pháp luật cũng hạn chế quyền định đoạt của chủ sở hữu tài liệu, như: *“ưu tiên bán cho Nhà nước”*; *“Chỉ được hiến tặng hoặc bán cho Lưu trữ lịch sử tài liệu liên quan đến an ninh quốc gia”*; *“Cho phép người khác sử dụng tài liệu nhưng không được làm ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng”*; hay, *“trong trường hợp ký gửi tài liệu, thì phải trả phí bảo quản và chỉ được sử dụng khi được cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp cho phép”*; *“phải hoàn trả nguyên vẹn tài liệu lưu trữ sau khi mang tài liệu lưu trữ ra khỏi Lưu trữ lịch sử để phục vụ công tác, nghiên cứu khoa học và các nhu cầu chính đáng khác”*; *“trước khi mang tài liệu lưu trữ đã được đăng ký ra nước ngoài phải thông báo cho Lưu trữ lịch sử nơi đăng ký biết”*...

Pháp luật lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ cũng quy định biện pháp bảo đảm thực hiện các quan hệ bằng việc chi kinh phí cho hoạt động sưu tầm...; khen thưởng, khuyến khích tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu tài liệu hiến tặng, ký gửi, bán tài liệu cho Nhà nước hoặc đóng góp, tài trợ cho hoạt động lưu trữ và thực hiện các hoạt động dịch vụ lưu trữ.

Luật Lưu trữ ra đời công nhận và bảo vệ quyền sở hữu tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ như đã phân tích ở trên đã tạo môi trường pháp lý mới cho các quan hệ về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ vận hành, góp phần ổn định các quan hệ xã hội. Về mặt xã hội, các quy định trên cũng tác động đến ý thức trách nhiệm của các chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư trong việc giữ gìn tài liệu lưu trữ của mình.

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

(1) Tính hợp hiến, hợp pháp: Luật Lưu trữ được ban hành năm 2011 đã nảy sinh yếu tố không còn phù hợp với khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng”*. Cụ thể, khoản 2 Điều 30 Luật Lưu trữ quy định:

- Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng trong Lưu trữ lịch sử, trong đó, có những trường hợp như: tài liệu lưu trữ bị hư hỏng nặng hoặc có nguy cơ bị hư hỏng chưa được tu bổ, phục chế; tài liệu lưu trữ đang trong quá trình xử lý về nghiệp vụ lưu trữ. Đây là những tiêu chí rộng hơn giới hạn, không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Hiến pháp năm 2013;

- Về thẩm quyền ban hành cũng như hình thức văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Bộ Nội vụ ban hành Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ*”. Căn cứ Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013, Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng tài liệu lưu trữ cần được quy định ở tầm Luật Lưu trữ mà không phải là văn bản dưới luật như hiện nay.

(2) Đảm bảo tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, trong hoạt động tổ chức sử dụng nhằm phát huy giá trị tài liệu lưu trữ, trước nhu cầu của xã hội ngày càng tăng đối với việc nghiên cứu, khai thác tài liệu lưu trữ phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội và đáp ứng quyền tiếp cận thông tin trong xu thế hội nhập quốc tế, vấn đề phải giải quyết là: vấn đề mang tài liệu lưu trữ ra khỏi lưu trữ lịch sử²² mà chủ thể đã hiến tặng/bán/ký gửi/đăng ký cần phải được điều chỉnh kịp thời phù hợp với việc đảm bảo **tính tự quyết định** của chủ thể thông tin, tôn trọng nguyên tắc chủ sở hữu thông tin cá nhân có quyền chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình..., nhất là đối với hình thức ký gửi/đăng ký, như đã được văn bản pháp lý quốc tế năm 1948, quyền riêng tư đã được ghi nhận trong Điều 12 của Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền của Liên hiệp quốc²³. Quy định đó trở thành rào cản đối với việc thực hiện quyền đăng ký tài liệu thuộc Phong lưu trữ Quốc gia hay quyền ký gửi tài liệu vào Lưu trữ lịch sử mà Luật Lưu trữ đã ghi nhận.

(3) Về tính toàn diện trong khoa học quản lý nhà nước cũng như xét về khía cạnh kết cấu quy phạm pháp luật, pháp luật về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ còn thiếu các quy định về biện pháp bảo đảm thực hiện pháp luật lưu trữ, cụ thể: về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác lưu trữ nói chung, lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ nói riêng; các biện pháp chế tài áp dụng khi các quyền của chủ sở hữu tài liệu lưu trữ bị vi phạm; xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm pháp luật về lưu trữ nói chung và lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình dòng họ nói riêng; chế độ khen thưởng... điều đó cũng gây khó khăn cho công tác quản lý tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ nói riêng và công tác lưu trữ nói chung:

²² Điều 34 Luật Lưu trữ quy định: “1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được mang tài liệu lưu trữ ra khỏi ..., Lưu trữ lịch sử... và phải hoàn trả nguyên vẹn tài liệu lưu trữ đó”.

²³ “Không ai phải chịu can thiệp một cách tùy tiện vào cuộc sống riêng tư, gia đình, nơi ở hoặc thư tín, cũng như bị xúc phạm danh dự hoặc uy tín cá nhân. Mọi người đều có quyền được pháp luật bảo vệ chống lại sự can thiệp và xâm phạm như vậy”

- Về xử lý vi phạm và khiếu nại trong hoạt động sử dụng tài liệu lưu trữ: Luật Lưu trữ đã quy định cụ thể về hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lưu trữ nhưng chưa quy định các chế tài đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong bảo vệ quyền bí mật thông tin cá nhân. Luật xử lý vi phạm hành chính và Bộ luật Hình sự hiện chưa có điều khoản nào quy định trực tiếp việc xử lý liên quan đến những hành vi vi phạm trong lĩnh vực lưu trữ tài liệu, quyền tiếp cận tài liệu lưu trữ cũng như quyền tiếp cận thông tin trong tài liệu lưu trữ. Hay nói cách khác, chưa quy định rõ hành vi vi phạm tương ứng với những chế tài kèm theo. Các văn bản pháp luật về công chức, công vụ, xử lý vi phạm hành chính cũng chỉ dừng ở các quy định chung chung hoặc quy định chưa đầy đủ, khó có thể xử lý các trường hợp vi phạm quyền của chủ sở hữu tài liệu lưu trữ, quyền bảo vệ bí mật cá nhân, bí mật gia đình, dòng họ trong các hoạt động lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ.

- Pháp luật về khiếu nại chưa có quy định trực tiếp về khiếu nại trong lĩnh vực cung cấp tài liệu lưu trữ cũng như cung cấp thông tin trong trường hợp cơ quan, tổ chức đang nắm giữ tài liệu lưu trữ mà không cung cấp tài liệu theo yêu cầu hay thu phí tiếp cận tài liệu lưu trữ quá cao... Thực trạng, thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại liên quan đến cung cấp thông tin... nằm rải rác ở các văn bản pháp luật khác nhau với mức độ chi tiết khá khác nhau, thậm chí có nhiều lĩnh vực chưa có các quy định này, cơ quan lưu trữ (và các bảo tàng, thư viện, tổ chức tư nhân...) nắm giữ tài liệu Phong lưu trữ Nhà nước với đầy đủ các mặt hoạt động của bộ máy Nhà nước, của cá nhân, gia đình, các cộng đồng nếu có phát sinh các hành vi vi phạm sẽ không thuộc đối tượng áp dụng các quy phạm pháp luật ở các lĩnh vực khác nhau đó. Nhất là đối với bảo tàng, thư viện và lưu trữ tư nhân không thuộc đối tượng áp dụng của các văn bản chuyên ngành đó, đang bị pháp luật bỏ ngỏ.

- Khen thưởng công tác lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Luật Lưu trữ “*Được Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, hiện nay cơ chế để áp dụng khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, dòng họ đã có công gìn giữ, hiến tặng, ký gửi, đăng ký tài liệu lưu trữ vào Lưu trữ lịch sử được áp dụng chế độ khen thưởng theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BNV ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định xét tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ. Theo đó, hình thức khen

thường áp dụng trên thực tế chủ yếu là tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn thư, Lưu trữ cho các cá nhân, gia đình, dòng họ đã hiến tặng tài liệu cho Lưu trữ lịch sử.

(4) Chiều theo Luật Lưu trữ, xét về tính bao quát toàn diện nội dung quản lý chuyên ngành, Luật Lưu trữ chưa giải quyết được các vấn đề của công tác lưu trữ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, như: về điều kiện, thủ tục thành lập, hoạt động của lưu trữ tư nhân và khuyến khích chủ sở hữu tài liệu lưu trữ đăng ký thống kê, hiến tặng, ký gửi hoặc bán tài liệu lưu trữ cho Nhà nước; Vấn đề phân phối phí sử dụng tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ (quyền lợi của chủ sở hữu tài liệu), ...; cơ chế bảo đảm thực thi pháp luật (thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và chế tài áp dụng khi xảy ra hành vi vi phạm pháp luật) về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ. Tất cả những vấn đề này cũng như sự thiếu đồng bộ giữa Luật Lưu trữ với Luật Di sản văn hoá và Luật Thư viện, với tư cách là các văn bản luật có đối tượng điều chỉnh mang tính tương đồng, ảnh hưởng đến hiệu quả của quản lý nhà nước về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ.

(5) Luật Lưu trữ tiếp cận tài liệu lưu trữ của cá nhân về cơ bản mới chỉ trên phương diện quản lý nhà nước về hoạt động lưu trữ, ở phương diện là đối tượng của quan hệ pháp luật dân sự thì còn ở dạng luật “khung”, trong khi để đi vào thực tiễn nhiều quy định cần được điều chỉnh cụ thể và chi tiết, thiếu quy tắc xử sự cụ thể. Về các quyền và nghĩa vụ của các bên chủ thể trong quan hệ sưu tầm, bảo quản, phát huy giá trị tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ, các vấn đề chưa được pháp luật quy định cụ thể trong từng hình thức dịch chuyển quyền chủ thể đối với tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ.

Đánh giá những ưu điểm và hạn chế của Luật Lưu trữ từ các yêu cầu tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Luật Lưu trữ trong hệ thống pháp luật, đặc biệt vấn đề còn hạn chế của Luật Lưu trữ được tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đánh giá hệ thống pháp luật mang tính tương đồng về đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh của các Luật (Luật Di sản văn hóa, Luật Thư viện); Hệ thống pháp luật chuyên ngành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin, đồng thời bảo đảm quyền bí mật đời tư khi tiếp cận tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ. Sẽ sâu sắc và toàn diện, thống nhất hơn nữa khi xem xét các quyền dân sự của chủ thể sở hữu tài liệu trong mối liên hệ giữa Luật

Lưu trữ với Bộ luật Dân sự - với tư cách là luật chung về quyền dân sự của chủ thể sở hữu tài liệu lưu trữ.

3. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi chế định pháp luật về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ

3.1. Sửa đổi Luật Lưu trữ năm 2011

Thứ nhất, tuân thủ Hiến pháp năm 2013 và phù hợp với pháp luật chuyên ngành quy định về quyền tiếp cận thông tin và bảo vệ quyền bí mật cá nhân, bí mật đời tư, bí mật gia đình

(1) Vấn đề quy định về hạn chế sử dụng tài liệu lưu trữ liên quan đến cá nhân trong Luật Lưu trữ phải bảo đảm: tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013 và đồng bộ với các luật chuyên ngành quy định về tiếp cận thông tin, bảo đảm quyền bí mật đời tư, bí mật gia đình; đồng thời, theo hướng bảo đảm thực hiện một cách thuận lợi, thống nhất và đồng bộ quyền tiếp cận thông tin của công dân trong từng lĩnh vực, cụ thể theo nguyên tắc áp dụng như sau:

- Trong trường hợp luật khác có quy định rộng hơn về phạm vi thông tin được tiếp cận, thuận lợi hơn về trình tự, thủ tục tiếp cận thông tin cho công dân thì áp dụng quy định của luật đó.

- Ngoài ra, để lấp những “chỗ trống” của pháp luật, trong từng lĩnh vực cụ thể, trường hợp văn bản pháp luật điều chỉnh lĩnh vực đó không quy định về việc cung cấp thông tin và thông tin bí mật đời tư, thì sẽ áp dụng quy định của Luật Lưu trữ.

(2) Vấn đề hạn chế sử dụng tài liệu liên quan đến cá nhân

Để bảo đảm yêu cầu phù hợp với các quy định về hạn chế quyền con người, quyền công dân tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp và trong mối quan hệ mật thiết với các Luật chuyên ngành khác, cụ thể, sửa đổi Điều 30 Luật Lưu trữ để phù hợp với quy định của Điều 14 Hiến pháp năm 2013 về:

- Thẩm quyền ban hành Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng, đề nghị phải được quy định tại Luật Lưu trữ để đảm bảo việc hạn chế quyền tiếp cận tài liệu lưu trữ cũng như tiếp cận thông tin trong tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ phải được quy định ở cấp độ luật;

- Đồng thời, bỏ nội dung quy định tiêu chí xác định tài liệu thuộc diện hạn chế khá chung chung và không phù hợp với quy định của Điều 14 Hiến pháp năm 2013 như đã phân tích tại mục 2.

(3) Vấn đề xác định thông tin có trong tài liệu lưu trữ cá nhân cần được hạn chế sử dụng

- Luật Lưu trữ cần quy định cụ thể: (i) Những thông tin trong tài liệu lưu trữ hạn chế tiếp cận; (ii) Phân biệt rõ phạm vi thông tin được tiếp cận, thông tin hạn chế tiếp cận, (iii) Tiếp cận thông tin trong một số trường hợp đặc biệt, trên cơ sở đó xác định rõ cơ quan lưu trữ có trách nhiệm cung cấp tài liệu;

- Luật cũng cần quy định nguyên tắc, điều kiện cung cấp thông tin hạn chế tiếp cận, trừ bí mật nhà nước, trong những trường hợp đặc biệt nhằm bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của con người, bảo vệ lợi ích cộng đồng, tránh việc lạm dụng dẫn tới vi phạm các quyền bí mật được pháp luật bảo vệ.

(4) Quy định hình thức, trình tự, thủ tục, thời hạn công bố tài liệu, cung cấp thông tin khi có yêu cầu theo hướng đảm bảo để công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin một cách thuận tiện, nhanh chóng, ít tốn kém nhất và đúng quy định. Các điều kiện, biện pháp đảm bảo quyền tiếp cận tài liệu lưu trữ, trên nền tảng thúc đẩy quyền tiếp cận thông tin đồng thời bảo đảm quyền bí mật đời tư, bí mật gia đình chứa đựng trong tài liệu cá nhân.

Riêng trình tự, thủ tục khai thác sử dụng tài liệu phải được quy định khác với trình tự, thủ tục khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ nói chung (tài liệu thuộc sở hữu Nhà nước).

Thứ hai, đảm bảo tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cần sửa đổi khoản 1 Điều 34 về vấn đề mang tài liệu lưu trữ ra khỏi Lưu trữ lịch sử mà chủ thể đã hiến tặng/bán/ký gửi/đăng ký; vấn đề hoàn trả và thẩm quyền cho phép đưa tài liệu lưu trữ liên quan đến cá nhân ra khỏi Lưu trữ lịch sử phù hợp với việc đảm bảo tính tự quyết định của chủ thể thông tin, tôn trọng nguyên tắc chủ sở hữu thông tin cá nhân có quyền chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình...

Thứ ba, luật Lưu trữ điều chỉnh đầy đủ, toàn diện, bao quát các nội dung cần thiết để bảo đảm hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời, đảm bảo tính đồng bộ trong quan hệ với các luật liên quan (Luật Di sản văn hóa, Luật Thư viện) có quy định về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ.

Cần bổ sung các quy định về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ với những đặc thù của quan hệ pháp luật trong lĩnh vực này; các biện pháp chế tài áp dụng khi các quyền của chủ sở hữu tài liệu lưu trữ bị vi phạm; xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình dòng họ (ví dụ vi phạm trong hoạt động cung cấp tài liệu lưu trữ cũng như cung cấp, sử dụng thông tin chứa đựng trong tài liệu lưu trữ...); chế độ khen thưởng trong hoạt động lưu trữ tài liệu cá nhân.

Thứ tư, hoàn thiện quy định của Luật Lưu trữ về thực hiện, bảo vệ quyền dân sự đối với tài liệu của cá nhân

(1) Luật Lưu trữ cần bổ sung nguyên tắc về áp dụng pháp luật về lưu trữ. Trong đó, nhà làm luật cần rà soát các quan hệ đặc thù trong hoạt động lưu trữ để có được cơ chế pháp lý riêng, phù hợp trong Luật Lưu trữ, nhất là những giới hạn thực hiện quyền dân sự cần phải có trong hoạt động lưu trữ và cần ghi nhận nguyên tắc, trường hợp có nhiều văn bản quy phạm pháp luật cùng điều chỉnh tài liệu của cá nhân, quyền, nghĩa vụ đối với tài liệu của cá nhân thì ưu tiên áp dụng quy định của Luật Lưu trữ, trường hợp Luật Lưu trữ không có quy định thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự, của luật khác có liên quan.

(2) Để bao quát được đúng, đủ về giá trị sử dụng của tài liệu lưu trữ, Luật Lưu trữ cần được tiếp cận theo hướng: *Tài liệu có giá trị **phục vụ hoạt động quản lý nhà nước**, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lịch sử hoặc phục vụ cho các hoạt động kinh tế - xã hội khác theo yêu cầu được lựa chọn để lưu trữ. Tài liệu lưu trữ bao gồm bản gốc, bản chính; trong trường hợp không còn bản gốc, bản chính thì được thay thế bằng bản sao hợp pháp* (sửa đổi Điều 2). Đồng thời, đối với tài liệu của cá nhân cần được nghiên cứu, tiếp cận theo hướng: *Những tài liệu sau đây của cá nhân, gia đình, dòng họ (sau đây gọi chung là cá nhân) có giá trị phục vụ **hoạt động quản lý nhà nước**, nghiên cứu khoa học, lịch sử đối với quốc gia, xã hội hoặc phục vụ cho các hoạt động kinh tế - xã hội khác theo yêu cầu được đăng ký thuộc Phòng lưu trữ Quốc gia Việt Nam...* (sửa đổi Điều 5), đồng thời cần bổ sung định nghĩa “tài liệu lưu trữ cá nhân”.

Về tên gọi đối với nhóm “*tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ*”, dưới góc nhìn về hình thức quyền sở hữu, để phân biệt giữa nhóm tài liệu

thuộc sở hữu công và nhóm tài liệu lưu trữ không thuộc sở hữu công, trong đó có tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ (đảm bảo tính đồng bộ và cách hiểu thống nhất giữa Luật Lưu trữ với Bộ luật Dân sự). Hơn thế, qua kết quả khảo sát tình hình sưu tầm tài liệu tại các lưu trữ lịch sử, bảo tàng, thư viện,... bên cạnh tài liệu của cá nhân, gia đình dòng họ, các lưu trữ lịch sử, bảo tàng, thư viện,... còn sưu tầm được tài liệu của bản, làng, tộc người, dân tộc thiểu số, tổ chức kinh tế - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đình, đền, chùa, miếu, mào, phủ, nhà thờ...²⁴ Để bảo đảm tính bao quát và đồng bộ quy định của Luật Lưu trữ với Bộ luật Dân sự, nhóm tài liệu này có thể sửa thành *“tài liệu cá nhân, gia đình, cộng đồng”*.

(3) Luật Lưu trữ cần tiếp cận tài liệu của cá nhân trên cả hai phương diện: quản lý nhà nước về hoạt động lưu trữ và là đối tượng quan hệ pháp luật dân sự; quy định các nguyên tắc pháp lý phù hợp, đảm bảo sự hài hòa giữa chuẩn mực trong quản lý nhà nước về hoạt động lưu trữ với chuẩn mực pháp lý về quyền nhân thân, quyền tài sản trong quan hệ pháp luật dân sự. Ví dụ, cần bổ sung các hành vi bị cấm bao gồm các hành vi xâm phạm đời sống riêng tư, bảo vệ bí mật cá nhân, bí mật gia đình và chế độ sử dụng thông tin cá nhân... hoặc bổ sung quy định về những tài liệu của cá nhân có thể là đối tượng của giao dịch, dịch vụ trong hoạt động lưu trữ mà một bên chủ thể là tổ chức lưu trữ nhà nước.

(4) Luật Lưu trữ cần điều chỉnh tài liệu của cá nhân trong trạng thái động, vừa là một tài sản trong giao dịch vừa đồng thời là đối tượng chịu sự quản lý của Nhà nước. Trong đó, cần quy định cụ thể cơ chế pháp lý để cơ quan lưu trữ được xác lập quyền dân sự đầy đủ hoặc xác lập có giới hạn đối với tài liệu của cá nhân trong hoạt động lưu trữ như các nội dung quyền nhân thân, quyền sở hữu, quyền thừa kế hay trong thực hiện giao dịch (sau khi rà soát các quy định Bộ luật Dân sự liên quan đến tài liệu cá nhân).

(5) Để giảm thiểu gánh nặng cho ngân sách nhà nước, phát huy giá trị gia tăng của tài liệu lưu trữ trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ để phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng hoặc phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của mình thì Luật Lưu trữ

²⁴ Phụ lục Đề tài cấp Bộ “Quản lý Nhà nước về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ”, Mã ĐT.07/2020

cần có cơ chế pháp lý để xã hội hóa hoặc cung cấp dịch vụ đối với một số hoạt động lưu trữ liên quan đến vấn đề này.

3.2. Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các văn bản dưới luật về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ

Thứ nhất, sửa đổi Điều 16 Nghị định số 01/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ cho phù hợp với nội dung sửa đổi khoản 5 Điều 30 Luật Lưu trữ về thời hạn sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân và phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ. Cụ thể, về thời hạn sử dụng tài liệu liên quan đến cá nhân được quy định tùy thuộc vào nhóm tài liệu tương ứng với thời hạn sử dụng rộng rãi khác nhau (cũng là kinh nghiệm pháp luật về lưu trữ của các nước Cộng hòa Pháp và Liên bang Nga).

Thứ hai, ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn, xác định giá trị và phân hạng tài liệu lưu trữ quý, hiếm, trong đó có nội dung về tài liệu lưu trữ quý, hiếm của cá nhân, gia đình dòng họ.

Việc xây dựng và ban hành văn bản này là cần thiết xét trên yêu cầu về pháp lý và thực tiễn của hoạt động lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ trong thời gian qua:

(1) Về cơ sở pháp lý, yêu cầu văn bản ban hành phải đảm bảo tính tuân thủ và không trái quy định văn bản có giá trị pháp lý cao hơn; đồng bộ, thống nhất giữa các văn bản dưới luật về công tác lưu trữ.

Vấn đề xác định tài liệu lưu trữ là quý, hiếm với quy định thu phí khai thác sử dụng tài liệu quý, hiếm theo Thông tư số 275/2017/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về phí khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ tại các Lưu trữ lịch sử, chưa bảo đảm tính đồng bộ. Theo Thông tư 275/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tài liệu lưu trữ. Theo đó, về “*mức thu phí sử dụng tài liệu lưu trữ quý, hiếm bằng 05 lần mức thu phí sử dụng các tài liệu tương tự quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này. Tài liệu lưu trữ quý, hiếm là tài liệu lưu trữ theo quy định tại Điều 26 Luật Lưu trữ*”²⁵. Tuy nhiên, Điều 26 Luật Lưu trữ chỉ là quy định đặc điểm tài liệu quý, hiếm mang tính trừu tượng, khó có chuẩn mực

²⁵ Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 275/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 14 tháng 11 năm 2016

chung để hiểu và áp dụng thống nhất trên thực tế đâu là tài liệu quý, hiếm hay khi áp dụng xác định trên một tài liệu cụ thể nhất định.

Vì vậy, trên thực tế thu phí khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ quý, hiếm là chưa có sự phân biệt (thu gấp 5 lần) tài liệu lưu trữ nói chung; cũng rất khó thuyết phục đối với người sử dụng tài liệu nộp phí. Điều này dẫn đến các Lưu trữ lịch sử chưa áp dụng thống nhất và gặp nhiều khó khăn; Quy định của Điều 5 Thông tư số 275/2016/TT-BTC không đi vào thực tiễn.

(2) Xét dưới góc độ pháp luật, việc ban hành thông tư này sẽ làm tiền đề pháp lý cho thực tiễn áp dụng hình thức đăng ký quốc gia đã quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Lưu trữ trước khi lựa chọn đăng ký vào chương trình, danh hiệu của khu vực và thế giới.

Để đảm bảo được yếu tố này, nội dung các tiêu chuẩn xác định tài liệu quý, hiếm và phân hạng tài liệu: bên cạnh các yếu tố phù hợp điều kiện văn hóa - xã hội, phong tục tập quán và truyền thống, phải hướng tới tiêu chuẩn quốc tế (một trong những nội dung khuyến cáo của UNESCO).

(3) Quy định tiêu chuẩn phân hạng tài liệu, xác định tiêu chuẩn tài liệu phù hợp với từng hình thức sưu tầm (hiến tặng, mua - bán, đăng ký hay ký gửi) tài liệu vào Lưu trữ quốc gia, làm tiền đề cho:

(i) Lưu trữ lịch sử tư vấn, giúp chủ sở hữu tài liệu lựa chọn hình thức dịch chuyển quyền đối với tài liệu cho tổ chức lưu trữ một cách phù hợp.

(ii) Nhà nước quy định về quyền và nghĩa vụ tương ứng của chủ sở hữu tài liệu trong từng hình thức dịch chuyển quyền đối với tài liệu cá nhân, gia đình dòng họ.

Mỗi tài liệu khi được các cơ quan, tổ chức lưu trữ sưu tầm đều phải được đánh giá, phân hạng trên cơ sở quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá tài liệu. Kết quả đánh giá được thông báo cho chủ sở hữu và báo cáo cơ quan quản lý liên quan. Đối với tài liệu hạng đặc biệt có ý nghĩa quốc gia - dân tộc, các cơ quan lưu trữ, bảo tàng hoặc thư viện nên được áp dụng quyền ưu tiên mua hoặc đăng ký với cơ quan, tổ chức lưu trữ nhà nước. Trong trường hợp không thể mua được (do giá tài liệu quá cao ...) thì tổ chức lưu trữ nhà nước phải thông tin cho chủ sở hữu tài liệu và kịp thời cung cấp những khuyến cáo về việc bảo tồn tài liệu cho chủ sở hữu. Đồng thời, pháp

luật cần quy định cụ thể các trường hợp tài liệu bắt buộc phải được bảo quản tại Lưu trữ nhà nước.

(iii) Đánh giá giá trị tài liệu trong sưu tầm tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ nhằm tối ưu hóa thành phần tài liệu Phong lưu trữ Quốc gia; đồng thời, tạo điều kiện thực hiện thống nhất giữa các tổ chức, cá nhân hoạt động lưu trữ.

(4) Quy định làm cơ sở pháp lý cho hoạt động thanh tra, kiểm tra về nghiệp vụ lưu trữ cũng như sử dụng kinh phí có hiệu quả cho công tác này.

Thứ ba, ban hành Thông tư hướng dẫn đăng ký, ký gửi, mua - bán, hiến tặng tài liệu lưu trữ cá nhân, theo đó xác định cụ thể quyền và nghĩa vụ các bên chủ thể trong quan hệ này (từ khi phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật).

Trên cơ sở xác định, nghiên cứu đặc điểm của quan hệ pháp luật dân sự, phù hợp với từng hình thức dịch chuyển quyền, quy trình, thủ tục thực hiện các hình thức chuyển giao quyền phải đảm bảo các yêu cầu chung như sau:

(1) Đúng quy định của pháp luật lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ:

Các quy trình thủ tục và phân cấp thẩm quyền sưu tầm được quy định theo nguyên tắc tôn trọng quyền dân sự (với đặc trưng xác lập là bình đẳng, thỏa thuận và tự quyết) của chủ sở hữu tài liệu và chính sách của nhà nước đối với quan hệ dân sự. Tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ thuộc sở hữu của công dân nên công dân cần được tôn trọng quyền lựa chọn ký gửi, hiến tặng hoặc bán tài liệu cho nơi nào họ muốn, miễn là việc chuyển đổi quyền của chủ sở hữu này không vi phạm pháp luật về lưu trữ tài liệu cá nhân (như bảo vệ bí mật và chuyển tài liệu ra nước ngoài...).

(2) Hướng dẫn quy trình, thủ tục phải thuận lợi nhất cho công dân: Trong xác lập quan hệ dân sự đối với tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ, các quy trình, thủ tục xác lập phải được ban hành kèm theo hệ thống biểu mẫu và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu. Trong quá trình áp dụng biểu mẫu, cơ quan lưu trữ chủ động hướng dẫn, hỗ trợ tích cực cho chủ sở hữu khi cần. Trong trường hợp tài liệu lưu trữ sau khi thẩm định không đạt tiêu chuẩn để tiếp nhận với hình thức hiến tặng hoặc bán vào lưu trữ lịch sử/đăng ký vào phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam thì các Lưu trữ lịch sử nên hướng dẫn công dân lựa chọn hình thức ký gửi vào Lưu trữ lịch sử hoặc hỗ trợ công dân tự bảo

quản hoặc liên hệ giúp tới các thư viện, bảo tàng, trung tâm thông tin - tư liệu phù hợp để cá nhân, gia đình, dòng họ tiếp tục thực hiện nguyện vọng của họ.

(3) Hướng dẫn phải phù hợp với luật pháp các chuyên ngành liên quan và tiệm cận với xu hướng của thế giới: Đây là một tất yếu khách quan vì thông tin trong tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ chứa đựng nhiều nội dung thuộc về các chuyên ngành khác nhau, như: khoa học, nghệ thuật, chính trị, y tế,... Việc thực hiện hoạt động lưu trữ tài liệu này phải đặc biệt chú ý tới các quy định của ngành khác liên quan để vừa đảm bảo phát huy được giá trị tài liệu lưu trữ nhưng đồng thời phải bảo vệ được các quyền của chủ sở hữu tài liệu, quyền và nghĩa vụ cơ quan lưu trữ, của chủ sở hữu, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật.

Thứ tư, bãi bỏ Thông tư số 05/2015/TT-BNV ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nội vụ ban hành quy định Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng tại Lưu trữ lịch sử, để phù hợp với sửa đổi Điều 30 Luật Lưu trữ./.

Tài liệu tham khảo:

1. Đề tài khoa học cấp Bộ “Quản lý nhà nước về lưu trữ tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ”, Mã số ĐT.07/2020.
2. Hồ sơ xây dựng Luật Lưu trữ năm 2011.
3. Các văn bản dưới Luật Lưu trữ.
4. Bộ luật Dân sự năm 2015.
5. Dự án Nghiên cứu “Chương trình Quản lý Văn thư Lưu trữ - Bảo quản và xử lý lưu trữ tư nhân” của Ban Thông tin tổng hợp của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO).
6. Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền của Liên hiệp quốc năm 1948.
7. Luật Lưu trữ Liên bang Nga, Luật về hồ sơ (tài liệu) Tổng thống của Hoa Kỳ, Luật số 2008-696 của Cộng hòa Pháp về tài liệu lưu trữ ...

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐỂ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI LIỆU LƯU TRỮ CỦA CÁC TỔ CHỨC TƯ NHÂN CÓ TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

Đoàn Thị Hòa²⁶

Nguyễn Thùy Trang²⁷

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, Việt Nam đã có một bước tiến vượt bậc trong sự phát triển hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động lưu trữ. Điều đó là một minh chứng cho sự thay đổi của xã hội trong nhận thức về giá trị của tài liệu lưu trữ và tầm quan trọng của hoạt động lưu trữ, công tác lưu trữ. Thực tế, các quốc gia đều coi tài liệu lưu trữ là nguồn tài sản, nguồn tài nguyên thông tin vô giá và vô tận. Do là một loại tài sản chung của dân tộc cho nên tài liệu lưu trữ cũng là đối tượng quản lý nhà nước. Để tài liệu lưu trữ được quản lý, bảo quản an toàn và phát huy được tối đa giá trị, cần xây dựng một hành lang pháp lý minh bạch và chặt chẽ, phủ quát toàn bộ các đối tượng tài liệu.

Mặc dù vậy, các quy định hiện nay chủ yếu tập trung vào đối tượng là tài liệu lưu trữ thuộc sở hữu nhà nước. Trong khi đó, khi nền kinh tế - xã hội của đất nước phát triển nhanh chóng cũng dẫn đến sự thay đổi trong cơ cấu, thành phần của tài liệu lưu trữ. Song song với những tài liệu được sản sinh ra trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước (thuộc về sở hữu nhà nước) và trong quá trình sống, hoạt động của các cá nhân gia đình, dòng họ (thuộc về sở hữu cá nhân) còn có một số lượng lớn tài liệu được sản sinh hàng ngày trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, các tổ chức xã hội (không hoạt động bằng ngân sách nhà nước), các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tôn giáo... có đăng ký hoạt động với nhà nước (sau đây gọi chung là tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân). Do đó, tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân có thể hiểu là tổ chức thuộc sở hữu tư nhân đáp ứng các điều kiện của pháp nhân theo quy định của pháp luật. Mọi cá nhân, pháp nhân đều có quyền thành lập pháp nhân theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định.

²⁶ Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

²⁷ Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Tài liệu lưu trữ của tổ chức tư nhân có tư cách pháp luật cũng chứa đựng những kinh nghiệm quý báu cũng như những thông tin lịch sử quan trọng về quá trình phát triển nhiều mặt của xã hội. Vấn đề quản lý khối tài liệu này hiện nay còn đang bỏ ngỏ do chưa có những quy định cụ thể dưới góc độ pháp luật. Luật lưu trữ năm 2011 đã đề cập đến tài liệu lưu trữ có xuất xứ tư nhân nhưng chưa cụ thể. Điều 4 Luật Lưu trữ năm 2011 về chính sách của Nhà nước đối với hoạt động lưu trữ đã “thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ” của các chủ thể trong xã hội, trong đó có tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân. Việc Luật Lưu trữ năm 2011 “thừa nhận” quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ có nghĩa là Nhà nước có trách nhiệm bảo hộ quyền sở hữu của các chủ thể đối với tài liệu lưu trữ và bảo đảm cho chủ sở hữu được thực thi các quyền sở hữu như: quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt đối với tài liệu lưu trữ. Đồng thời, Luật quy định “khuyến khích tổ chức, cá nhân hiến tặng, ký gửi, bán tài liệu lưu trữ của mình cho Nhà nước”. Quy định này nhằm giúp Nhà nước thu thập, sưu tầm các tài liệu có giá trị đối với xã hội, với đất nước từ sự đóng góp “hiến tặng” của các chủ sở hữu tư nhân.

Trên thực tế, nếu Nhà nước không có những biện pháp quản lý, những thông tin quan trọng trong khối tài liệu này sẽ dễ bị mai một và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như việc bảo tồn các thông tin lịch sử. Luật Lưu trữ ra đời đến nay đã 10 năm và đang trong quá trình sửa đổi²⁸. Việc bổ sung các quy định về quản lý tài liệu của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp luật trong Luật Lưu trữ là hết sức cần thiết.

1. Khối lượng, nội dung và giá trị tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân

1.1. Khối lượng, nội dung và thành phần tài liệu

Khối lượng tài liệu lưu trữ của một tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân phụ thuộc vào quy mô hoạt động và lịch sử hình thành, phát triển của tổ chức đó. Có thể hình dung khối tài liệu lưu trữ sản sinh ra trong quá trình hoạt động của các tổ chức này rất lớn bởi số lượng các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân trên lãnh thổ Việt Nam là không nhỏ. Nếu chỉ tính riêng khối doanh nghiệp tư nhân, đến quý I năm 2019 đã có khoảng gần 750.000 doanh

²⁸ <https://www.moha.gov.vn/baucu/tin-tuc-su-kien/bo-noi-vu-du-thao-de-xuat-xay-dung-du-an-luat-luu-tru-sua-doi-46142.html>

ng nghiệp tư nhân²⁹. Tính đến hết năm 2019, cả nước có 758.610 doanh nghiệp, trong đó chỉ có 0,4% số doanh nghiệp có vốn nhà nước³⁰. Ngoài ra, còn có hàng trăm tổ chức phi chính phủ³¹ (gồm các tổ chức phi chính phủ quốc tế hoạt động tại Việt Nam, các tổ chức hội...) và rất nhiều các tổ chức tôn giáo... đang hoạt động. Hầu hết các tổ chức này trong quá trình hoạt động đều sản sinh ra tài liệu.

Qua khảo sát thực tế cho thấy, tài liệu của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân bao gồm hai nhóm tài liệu chính: tài liệu hành chính - kế toán, tài liệu về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài liệu chuyên môn. Tài liệu hành chính - kế toán phản ánh quá trình quản lý, hoạt động của tổ chức (tổ chức cán bộ, tài chính - kế toán, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, hợp tác quốc tế...). Tài liệu về tổ chức bộ máy, nhân sự: Bao gồm các quyết định thành lập tổ chức, điều lệ hoạt động, hợp đồng góp vốn, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (của các tổ chức kinh tế), giấy đăng ký mẫu dấu... Tài liệu chuyên môn trong các tổ chức kinh tế bao gồm: nghiên cứu sản phẩm, hàng hóa; sản xuất, kinh doanh; đầu tư; phát triển thị trường, vốn, tiền tệ... Tài liệu chuyên môn trong các tổ chức Hội bao gồm: tài liệu về phát triển hội viên, các hoạt động từ thiện, nhân đạo, xã hội... của Hội.

Khối tài liệu này phản ánh toàn bộ quá trình hoạt động và phát triển của tổ chức, chứa đựng những thông tin giá trị về sự phát triển của các tổ chức đó nói riêng, của nền kinh tế- xã hội của đất nước nói chung. *Tài liệu của các tổ chức kinh tế* phản ánh quá trình phát triển của nền kinh tế - xã hội trong bối cảnh lấy kinh tế tư nhân làm động lực thúc đẩy nền kinh tế thị trường và trong thực tế, kinh tế tư nhân đã góp phần quan trọng trong sự phát triển tổng thể của đất nước. Tài liệu của *các tổ chức Hội* thể hiện việc tập hợp, đoàn kết, phối hợp và tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên làm tròn trách nhiệm, nghĩa vụ đối với đất nước; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật và giám sát, phản biện xã hội đối với cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. Tài liệu của các Hội xã hội, xã hội - nhân đạo, từ thiện góp phần xóa đói, giảm nghèo, giải quyết các vấn đề

²⁹ <https://www.vccinews.vn/news/25738/doanh-ngiep-tu-nhan-dong-luc-thuc-day-phat-trien-kinh-te.html>;

³⁰ Báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp năm 2019 và 5 tháng đầu năm 2020// <http://business.gov.vn/Tint%E1%BB%A9cv%C3%A0s%E1%BB%B1ki%E1%BB%87n/tabid/128/catid/384/item/59723/bao-cao-tinh-hinh-phat-tri%E1%BB%83n-doanh-nghe%E1%BB%87p-n%C4%83m-2019-va-5-thang-%C4%91%E1%BA%A7u-n%C4%83m-2020.aspx>

³¹ https://sciencevietnam.com/danh-sach-cac-to-chuc-phi-chinh-phu-tai-viet-nam#Danh_sach_To_chuc_Phi_chinh_phu_Viet_Nam

xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, củng cố khối đoàn kết dân tộc, đồng thuận xã hội; tham gia tư vấn xây dựng cơ chế, chính sách và giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách thuộc lĩnh vực, ngành nghề mà các Hội hoạt động...; tổ chức cung ứng các dịch vụ, xây dựng các trung tâm học tập cộng đồng...

Ngoài ra, tài liệu của các *tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tôn giáo* còn phản ánh về quá trình hình thành, phát triển, sự đóng góp của tổ chức cho sự phát triển về văn hóa, xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng... là một phần không thể thiếu của quá trình phát triển vận hành của xã hội nói chung.

1.2. Giá trị tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân

Giá trị các tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân có thể được xem xét trên các phương diện là: giá trị thực tiễn, giá trị khoa học và giá trị lịch sử.

Giá trị thực tiễn: Tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân chứa đựng nguồn thông tin tin cậy nhất về quá trình hoạt động và phát triển của tổ chức. Chúng có giá trị là bằng chứng cho quá trình hoạt động của các tổ chức, phục vụ trực tiếp cho sự vận hành và phát triển của các tổ chức, là kinh nghiệm, làm cơ sở cho sự hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển của tổ chức đó. Các tài liệu được lưu trữ tốt sẽ là nguồn cung cấp thông tin có giá trị pháp lý, chính xác và kịp thời nhất cho sự lãnh đạo, quản lý của một tổ chức, cung cấp những tài liệu, tư liệu, số liệu đáng tin cậy, phục vụ mục đích chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Đây cũng là cơ sở cho các cơ quan nhà nước căn cứ để thực hiện chức năng quản lý đối với tổ chức, cũng là cơ sở để Nhà nước hoạch định tổng thể sự phát triển của đất nước nói chung. Tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân là nguồn thông tin quan trọng về sự phát triển nhiều mặt của đời sống xã hội.

Giá trị khoa học: Qua việc nghiên cứu tài liệu lưu trữ của tổ chức, những người quản lý của tổ chức đúc rút được các kinh nghiệm trong quá trình điều hành, quản lý tổ chức của thế hệ trước, của các đối tác, khách hàng để vận dụng vào công việc quản lý tổ chức của mình. Chẳng hạn, đối với tài liệu lưu trữ của các tổ chức kinh tế tư nhân, qua việc nghiên cứu tài liệu về quá trình làm việc với các đối tác, là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp sẽ học được kinh nghiệm quản lý, từ đó có thể vận

dụng vào công tác quản lý đối với doanh nghiệp mình. Hay một hợp đồng kinh tế được soạn thảo với các điều khoản quy định chặt chẽ, logic, các thủ tục cần có để đi đến ký kết mà bên đối tác vận dụng cũng là kinh nghiệm quản lý quý báu, giúp bổ sung cho vốn kiến thức kinh doanh và pháp luật còn hạn chế của đội ngũ doanh nhân Việt Nam³².

Tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân có thể là những phát minh, sáng chế những sản phẩm khoa học mang lại những giá trị kinh tế quan trọng. Xét dưới góc độ này, tài liệu lưu trữ có thể mang lại những giá trị khoa học cũng như kinh tế khó có thể đong đếm.

Giá trị lịch sử: Tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân phản ánh quá trình hoạt động của các tổ chức tư nhân, đồng thời cũng là một phần thông tin về sự phát triển xã hội. Chúng có thể là nguồn thông tin quan trọng để nghiên cứu về lịch sử phát triển của bản thân tổ chức đó nói riêng, về sự phát triển của nền kinh tế cả quốc gia, nói chung.

Như vậy, có thể nói, tài liệu của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân không chỉ đồ sộ về khối lượng mà còn phong phú về loại hình, có giá trị nhiều mặt về nội dung và phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau: từ việc nghiên cứu các bài học kinh nghiệm sản xuất, đến nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của tổ chức. Qua đó có thể thấy rằng, tài liệu lưu trữ của tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân không chỉ có ý nghĩa trong phạm vi tổ chức mà còn chứa đựng những nguồn thông tin quan trọng, nhiều mặt và đa chiều về sự phát triển của nền kinh tế, xã hội, mang tầm cỡ quốc gia. Trong khối tài liệu đó có không ít tài liệu có giá trị to lớn đối với việc nghiên cứu về sự phát triển kinh tế - xã hội của dân tộc. Từ những ý nghĩa lớn lao đó, đối tượng tài liệu này rất cần được bảo toàn và phát huy giá trị, trên cơ sở những quy định pháp lý của Nhà nước. Tuy nhiên, như đã nêu ở trên, đối tượng tài liệu này còn đang “thiếu vắng” trong Luật Lưu trữ và các văn bản dưới Luật.

2. Một số nội dung về quản lý tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân cần bổ sung vào Luật Lưu trữ

2.1. Quy định về phân loại tài liệu lưu trữ

³² Nguyễn Văn Báu (2010), *Ý nghĩa thực tiễn và ý nghĩa khoa học của tài liệu lưu trữ doanh nghiệp*, Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ, tập 13, số X2, 2010, tr. 68-71.

Dựa trên nguồn gốc hình thành tài liệu lưu trữ để phân loại thành: tài liệu lưu trữ công hay tài liệu lưu trữ tư.

Tài liệu lưu trữ công: Là những tài liệu được sinh ra trong quá trình hoạt động của Nhà nước, của các cơ quan chính quyền địa phương, cơ quan Đảng, của các cơ quan, tổ chức được Nhà nước thành lập hoặc thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước.

Tài liệu lưu trữ tư: Là những tài liệu lưu trữ của các dòng họ, công ty, doanh nghiệp, tổ chức xã hội do tư nhân thành lập và quản lý. Trong khái niệm “tài liệu lưu trữ tư” có thể bao gồm: tài liệu lưu trữ của tổ chức tư nhân (không sử dụng kinh phí nhà nước) và tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình hoặc dòng họ. Đây là những tài liệu thuộc sở hữu hợp pháp của các tổ chức tư nhân, cá nhân được tạo lập trong quá trình hoạt động hoặc có được một cách hợp pháp.

Việc phân loại tài liệu lưu trữ thành hai loại như trên tạo thuận lợi cho việc thiết lập các quy định pháp luật về cơ chế quản lý riêng của cơ quan quản lý lưu trữ nhà nước đối với từng loại tài liệu lưu trữ.

2.2. Quy định về sở hữu tài liệu lưu trữ

Hiện nay, Luật Lưu trữ và các văn bản dưới Luật chưa có quy định về vấn đề sở hữu tài liệu, đặc biệt là đối với loại hình tài liệu của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân. Để quản lý được đối tượng tài liệu lưu trữ này, trước hết cần xây dựng các quy định về sở hữu tài liệu lưu trữ nhằm mục đích xác định rõ quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tài liệu. Chỉ khi xác định rõ quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu mới có cơ sở để quản lý nhà nước đối với tài liệu. Trước hết, Luật Lưu trữ cần quy định rõ các hình thức sở hữu đối với tài liệu lưu trữ, trong đó, làm rõ giới hạn tài liệu lưu trữ công và tài liệu lưu trữ tư, tài liệu của các tổ chức tư nhân và tài liệu lưu trữ cá nhân. Tài liệu lưu trữ công thuộc về sở hữu nhà nước, tài liệu lưu trữ cá nhân thuộc về sở hữu của cá nhân, gia đình, dòng họ. Đối với tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân (có tư cách pháp nhân) cần xây dựng các quy định về sở hữu, trong đó làm rõ căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu, quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu, các biện pháp bảo đảm thực thi các quy định về sở hữu tài liệu lưu trữ... trong đó có việc bảo đảm, bảo vệ của nhà nước đối với các quyền lợi của chủ sở hữu theo hướng xác định rõ phương thức tự vệ và sự bảo đảm của nhà nước. Cũng cần xây dựng rõ các chế tài xử lý khi vi phạm các

quy định về sở hữu tài liệu lưu trữ của tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân.

2.3. Quy định về quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân

Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân thực hiện các nghiệp vụ lưu trữ. Để quản lý được tài liệu, ngoài việc quy định rõ quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu tài liệu lưu trữ, một điều rất quan trọng là cần quy định rõ quyền hạn của Nhà nước trong vấn đề quản lý tài liệu lưu trữ. Trong các quy định của pháp luật lưu trữ hiện hành, các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước chưa tiếp cận được đối tượng tài liệu này. Chính vì vậy, Luật Lưu trữ sửa đổi cần quy định rõ những nội dung sau:

Thứ nhất, xác định rõ vai trò của Nhà nước trong quản lý tài liệu lưu trữ thuộc các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân. Về nguyên tắc, quyền sở hữu tài liệu lưu trữ là quyền được ghi nhận trong Hiến pháp, vì thế Nhà nước không thể bắt buộc các chủ thể phải nộp vào lưu trữ của Nhà nước. Tuy nhiên, tài liệu lưu trữ là một loại tài sản đặc biệt, giá trị của chúng được xác định bằng tầm quan trọng của thông tin mà chúng chứa đựng. Những thông tin đó không chỉ liên quan đến chủ sở hữu mà có thể ảnh hưởng đến quốc gia, dân tộc. Chính vì vậy, ngoài việc quy định, xác định rõ các vấn đề về sở hữu và quyền sở hữu đó là bất khả xâm phạm, được bảo vệ bằng pháp luật, thì cần có quy định về vấn đề quản lý nhà nước đối với đối tượng tài liệu này. Để thực hiện quản lý tài liệu, tránh tình trạng thất lạc, mất mát các tài liệu có giá trị, cần có các quy định đảm bảo quyền kiểm tra, giám sát, thống kê... của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tài liệu có giá trị.

Thứ hai, quy định trách nhiệm của chủ sở hữu là tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân đối với tài liệu lưu trữ có giá trị

Quan hệ giữa cơ quan lưu trữ nhà nước với chủ sở hữu tài liệu lưu trữ có giá trị được xác lập trên cơ sở thỏa thuận thống nhất giữa hai bên. Việc cơ quan lưu trữ nhà nước thực hiện thống kê, xếp loại tài liệu lưu trữ không đồng nghĩa với việc chuyển quyền sở hữu tài liệu lưu trữ từ tổ chức tư nhân sang cơ quan lưu trữ nhà nước. Các chủ sở hữu vẫn đảm bảo thực hiện các quyền của mình đối với tài liệu lưu trữ, tuy nhiên, họ có trách nhiệm đảm bảo sự an toàn đối với tài liệu và mọi sự thay đổi (mua bán, cho, tặng hoặc chuyển địa điểm bảo quản, chuyển ra nước ngoài...) đối với tài liệu cần được đặt dưới sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thứ ba, quy định cụ thể các chính sách khuyến khích các tổ chức tư nhân chuyển giao tài liệu lưu trữ có giá trị cho các cơ quan lưu trữ của nhà nước, với các hình thức sau:

- *Hiển tặng*: Là hình thức tổ chức tư nhân tự nguyện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền sở hữu tài liệu lưu trữ cho cơ quan lưu trữ nhà nước mà không lấy tiền bản quyền. Việc hiển tặng phải thông qua hình thức thỏa thuận trên cơ sở hợp đồng giữa bên hiển tặng và cơ quan lưu trữ nhà nước. Nhà nước phải có các chính sách để khuyến khích các chủ sở hữu hiển tặng tài liệu lưu trữ có giá trị.

- *Ký gửi*: Là hình thức chủ sở hữu tài liệu lưu trữ mang tài liệu của mình đến gửi tại các cơ quan lưu trữ nhà nước trong một khoảng thời gian nhất định và phải trả chi phí cho việc quản lý, bảo quản tài liệu lưu trữ đó. Cơ quan lưu trữ nhà nước có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho tài liệu.

Ngoài ra, cần thiết phải có cơ chế khen thưởng đối với các tổ chức tư nhân có thành tích trong việc bảo vệ tài liệu lưu trữ quốc gia, hiển tặng cho cơ quan lưu trữ Nhà nước những tài liệu có giá trị thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Thứ tư, quy định rõ về việc chuyển nhượng (mua, bán) các tài liệu lưu trữ có giá trị lịch sử, di sản văn hóa dân tộc

Chủ sở hữu có ý định chuyển nhượng tài liệu lưu trữ có giá trị lịch sử, di sản văn hóa dân tộc phải thông báo và được sự đồng ý của cơ quan lưu trữ nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp này, cơ quan lưu trữ nhà nước phải có quyền ưu tiên được mua từ chủ sở hữu. Đây là biện pháp để Nhà nước bảo đảm các tài liệu lưu trữ có giá trị quan trọng không được các chủ sở hữu tự do mua bán và chuyển ra khỏi đất nước.

2.4. Quy định về trách nhiệm của người đại diện hoặc người đứng đầu các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân

Theo Luật lưu trữ 2011, quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức: “*Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý về lưu trữ, áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thu thập, quản lý, bảo quản và sử dụng tài liệu lưu trữ; ban hành quy chế về công tác lưu trữ của cơ quan, tổ chức mình*”. Tuy vậy, khi áp dụng quy định này vào trong các tổ chức tư nhân có tư

cách pháp nhân, thì việc xác định người đứng đầu tổ chức là việc còn nhiều tranh cãi. Ví như trong các loại hình công ty, thì xác định người đứng đầu giữ chức vụ gì trong công ty. Nếu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thì người đứng là là chủ tịch công ty hay giám đốc/tổng giám đốc; trong công ty cổ phần thì người đứng đầu là chủ tịch hội đồng quản trị hay giám đốc/tổng giám đốc. Vì vậy, cần thiết phải quy định cụ thể người phải chịu trách nhiệm đối với hoạt động lưu trữ tài liệu trong tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân là người đại diện theo pháp luật của công ty. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân là cá nhân đại diện cho tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch đối với tài liệu lưu trữ, cũng là người thay mặt, nhân danh tổ chức xử lý các vấn đề liên quan đến tài liệu lưu trữ trong quan hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tóm lại, tài liệu lưu trữ là một loại tài sản đặc biệt, giá trị của tài liệu là giá trị thông tin. Các thông tin trong tài liệu lưu trữ có thể có giá trị đối với quốc gia và ảnh hưởng trực tiếp đến vận mệnh quốc gia, dân tộc. Chính vì vậy, cần xây dựng một hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ đối với tất cả các đối tượng tài liệu, cần có các chế định để quản lý các loại hình tài liệu lưu trữ không thuộc sở hữu nhà nước, trong đó có tài liệu của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân. Khoảng trống trong việc quản lý tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về lưu trữ hiện nay rất cần được xem xét, bổ sung trong quá trình sửa đổi Luật Lưu trữ thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo:

1. Đoàn Thị Hòa (Chủ nhiệm đề tài). Hoàn thiện quy định về sở hữu tài liệu lưu trữ ở Việt Nam hiện nay. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Mã số: ĐT.14.16;
2. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ;
3. Nguyễn Văn Báu (2010). Ý nghĩa thực tiễn và ý nghĩa khoa học của tài liệu lưu trữ doanh nghiệp. Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ, tập 13, số X2, 2010, tr. 68-71;
4. Quốc hội (2011), Luật Lưu trữ, Hà Nội;
5. Quốc hội (2013), Hiến pháp, Hà Nội.

KINH NGHIỆM QUẢN LÝ TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ CỦA PHÁP, TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG CHO CÁC CƠ QUAN LƯU TRỮ Ở VIỆT NAM

ThS. Vũ Thị Thu Hiền
Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học,
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Cùng với sự tiến bộ của nhân loại và sự phát triển của xã hội, tài liệu lưu trữ tư không ngừng được sản sinh ra với số lượng lớn, dần trở thành một phần quan trọng của nguồn di sản văn hóa quốc gia, bản thân chúng chứa đựng nhiều giá trị khoa học, giá trị lịch sử và giá trị văn hóa, những giá trị này ngày càng bộc lộ rõ. Chính vì vậy, việc quản lý hiệu quả khối tài liệu lưu trữ tư hiện là vấn đề luôn nhận được sự quan tâm của các nhà Lưu trữ học trên thế giới.

Dưới đây, trong phạm vi tham luận này, qua nghiên cứu, tìm hiểu, chúng tôi xin chia sẻ kinh nghiệm thực tế của hai nước Pháp và Trung Quốc trong việc quản lý tài liệu lưu trữ tư, từ đó, đưa ra một số đề xuất định hướng tham khảo cho các cơ quan Lưu trữ ở Việt Nam.

1. Khái niệm “tài liệu lưu trữ tư”

Lâu nay, người ta vẫn thường quan niệm rằng, “tài liệu lưu trữ tư” là một khái niệm tương phản với “tài liệu lưu trữ công” nhưng việc hiểu như vậy vẫn mang tính chất mơ hồ, chưa khoa học, trong khi đó, chúng tôi cho rằng, việc giải nghĩa và đưa ra giới hạn chính xác về khái niệm “tài liệu lưu trữ tư” nên được coi là một trong những vấn đề quan trọng cần giải quyết khi muốn thực hiện quản lý và nghiên cứu về tài liệu lưu trữ tư.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, Luật Lưu trữ nhiều nước trên thế giới ngay từ tên gọi đã thể hiện rất rõ ràng phạm vi đối tượng quản lý, chỉ gồm “tài liệu lưu trữ công”, ví dụ như: “Luật Tài liệu lưu trữ công” (Anh), “Luật Quản lý tài liệu và tài liệu lưu trữ công”, “Luật Lưu trữ Quốc gia”, “Luật Lưu trữ công” (Nhật Bản), “Luật Tài liệu liên bang 28937”, “Luật Tài liệu tổng thống 3762” (Hoa Kỳ) ... Do đó, trong các luật này hầu hết đều không đưa ra khái niệm về “tài liệu lưu trữ tư”.

Luật Lưu trữ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được ban hành năm 1987, sửa đổi năm 2020. Mặc dù chưa định nghĩa được một cách chính xác về khái niệm “tài liệu lưu trữ tư” nhưng Luật này đã đưa ra một khái niệm khá gần gũi, đó là “tài liệu lưu trữ thuộc sở hữu cá nhân”. Trong “Biện pháp thực thi Luật Lưu trữ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa”, khái niệm này được giải thích là “những tài liệu lưu trữ được hình thành trong hoạt động cá nhân của tổ chức tư nhân và cá nhân công dân (bao gồm cả việc nghiên cứu và sáng tạo riêng tư) và những tài liệu lưu trữ được thừa kế hợp pháp, được quyền tặng hoặc có được thông qua các hình thức như sưu tầm và thu mua có trả phí từ xã hội”.

Từ khi Luật Lưu trữ được ban hành đến nay, trải qua một quá trình tìm tòi, phát triển và sáng tạo, giới Lưu trữ học Trung Quốc đã đưa ra nhiều khái niệm khác nhau về “tài liệu lưu trữ tư”, sự khác biệt này chủ yếu biểu hiện ở hai khía cạnh: Thứ nhất, đó là chủ thể hình thành nên tài liệu lưu trữ tư. Những nghiên cứu ban đầu, người ta cho rằng, tài liệu lưu trữ tư là “tài liệu lưu trữ của cá nhân”. Về sau này, các học giả đã mở rộng phạm vi chủ thể hình thành nên tài liệu lưu trữ tư, đó có thể là các công dân, gia đình, đơn vị sự nghiệp, đơn vị tư nhân, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức phi chính phủ... Thứ hai, đó là nguyên nhân hình thành nên tài liệu lưu trữ tư, cũng chính là phạm vi hình thành, đây là căn cứ quan trọng để phân biệt giữa tài liệu lưu trữ tư và tài liệu lưu trữ công. Người ta có những cách biểu đạt khác nhau về tài liệu lưu trữ tư, chẳng hạn như: “là những tài liệu lưu trữ được hình thành trong các hoạt động công việc riêng tư bao gồm việc nghiên cứu và sáng tạo ngoài chức trách, nhiệm vụ được phân công và tài liệu lưu trữ có được thông qua nhận kế thừa, quyền tặng hợp pháp hoặc được thu thập và mua lại ngoài xã hội”, “là tài liệu lưu trữ được hình thành trong các hoạt động cá nhân và có được thông qua các hình thức như được thừa kế, được quyền tặng hợp pháp”, “là tài liệu lưu trữ được hình thành trong các hoạt động phi công vụ”...

Khác với nhiều nước trên thế giới, Pháp là quốc gia hiếm hoi đưa khái niệm “tài liệu lưu trữ tư” vào trong bộ luật liên quan. Luật Lưu trữ Pháp công bố năm 1979 đã quy định cụ thể các khái niệm “tài liệu lưu trữ”, “tài liệu lưu trữ công”, “tài liệu lưu trữ tư”. Luật này chỉ rõ: “Tài liệu lưu trữ tư là chính thể những tài liệu được sản sinh và thu được trong hoạt động của các thể nhân

hoặc pháp nhân hoặc của bất kỳ một cơ quan, tổ chức tư nhân nào”. Theo đó, nó mang các đặc trưng chính gồm: Một là, chủ thể hình thành nên tài liệu lưu trữ tư rất đa dạng: tài liệu lưu trữ của các cá thể (các học giả, nhà nghiên cứu, chính trị gia, kiến trúc sư hoặc bất kỳ cá nhân nào đang giữ tài liệu có giá trị về mặt lịch sử...), gia đình, hiệp hội, đoàn thể, đảng phái chính trị, công ty tư nhân, công chứng viên (công chứng tài liệu của khách hàng), người được ủy nhiệm hoặc luật sư... Hai là, loại hình tài liệu phong phú như giấy, giấy da, văn bản nhưng cũng có thể là bản vẽ, ảnh, bưu thiếp, kế hoạch, băng ghi âm hoặc video, thậm chí cả hiện vật, cả tài liệu mang giá trị thông tin, đồng thời, có thể là những tài liệu rất cũ hoặc những tài liệu mới được sản sinh.

2. Kinh nghiệm của Pháp và Trung Quốc trong việc quản lý tài liệu lưu trữ tư

Trên cơ sở những nội dung về “tài liệu lưu trữ tư” được quy định trong luật pháp chuyên ngành đã công bố, dưới đây là một số biện pháp mà Chính phủ hai nước Pháp và Trung Quốc áp dụng để quản lý hiệu quả nguồn tài liệu lưu trữ này.

2.1. Tăng cường quản lý tài liệu lưu trữ tư bằng luật pháp

Ở Pháp, ngay từ năm 1968, Chính phủ Pháp đã ban hành các lệnh nhằm tăng cường bảo quản đối với các di sản nghệ thuật quốc gia, bắt buộc đưa các tài liệu lưu trữ tư vào lưu trữ tại kho lưu trữ nhà nước hoặc kho lưu trữ các tỉnh. Luật Lưu trữ Pháp ra đời năm 1979 cũng đã dành nhiều phần để quy định chi tiết về việc đăng ký, xác định giá trị, tiêu hủy, chuyển nhượng, mua bán, xuất cảnh đối với tài liệu lưu trữ tư. Cũng trong năm đó, Chính phủ Pháp đã ban hành “Pháp lệnh về bảo vệ tài liệu lưu trữ tư có giá trị lịch sử và lợi ích công”, đưa ra được những quy định chi tiết và rõ ràng của nhà nước đối với việc quản lý tài liệu lưu trữ tư.

Trên cơ sở Luật Lưu trữ, kết hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhiều tỉnh trên nước Pháp đã ban hành được các quy định riêng về quản lý tài liệu lưu trữ tư. Ví dụ, trong “Quy định về quản lý tài liệu lưu trữ tư tỉnh Finistere” có các nội dung hướng dẫn về chính lý tài liệu lưu trữ tư, cách thức giao nộp tài liệu lưu trữ tư vào các cơ quan lưu trữ của nhà nước, việc khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ tư được bảo quản trong Lưu trữ tỉnh...

“Biện pháp thực thi Luật Lưu trữ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa” cũng đưa ra quy định về việc xuất cảnh, công bố “tài liệu lưu trữ thuộc sở hữu cá nhân”, cụ thể như sau: “... Đối với những tài liệu lưu trữ thuộc sở hữu cá nhân và những tài liệu lưu trữ khác không thuộc sở hữu của nhà nước nhưng có giá trị lưu trữ đối với nhà nước và xã hội hoặc cần được bảo mật và các bản sao của chúng, nếu cá nhân muốn mang, vận chuyển hoặc gửi ra nước ngoài qua email thì phải được Ủy ban nhân dân tỉnh/khu tự trị/thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt, hải quan đồng ý trên cơ sở các văn bản đã được phê duyệt” (Khoản 2 Điều 18) hoặc “...Đối với những tài liệu lưu trữ có giá trị lưu trữ đối với nhà nước và xã hội thuộc sở hữu cá nhân và những tài liệu lưu trữ khác không thuộc sở hữu của nhà nước, khi chủ sở hữu công bố với xã hội, cần tuân thủ theo những quy định về bảo mật có liên quan của nhà nước, không được xâm hại đến lợi ích của nhà nước, của xã hội, của tập thể và các lợi ích công cộng khác” (Khoản 2 Điều 23).

Việc áp dụng các biện pháp quản lý tài liệu lưu trữ tư bằng pháp luật có đặc trưng là tính cưỡng chế, tính bắt buộc thực thi cao, chính vì vậy, nó đã tạo ra được một loạt cơ chế hoàn chỉnh, bước đầu thúc đẩy việc quản lý tài liệu lưu trữ tư của Chính phủ hai nước Pháp và Trung Quốc.

2.2. Đẩy mạnh công tác thu thập tài liệu lưu trữ tư dưới nhiều hình thức

Chính phủ Pháp đã áp dụng những chính sách tương đối hài hòa để tiến hành thu thập tài liệu lưu trữ tư, cụ thể như sau:

Một là, các cơ quan lưu trữ Pháp thường xuyên thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền, động viên, thuyết phục, khuyến khích người có quyền sở hữu tài liệu lưu trữ cá nhân tự giác quyên tặng tài liệu lưu trữ quý cho kho lưu trữ.

Hai là, Chính phủ Pháp áp dụng chính sách “đổi vật lấy thuế”, nghĩa là miễn thuế để khuyến khích các cá nhân, gia đình quyên tặng tài liệu lưu trữ thuộc sở hữu của họ cho cơ quan lưu trữ nhà nước. Đối với những tài liệu lưu trữ có giá trị rất lớn mà cơ quan lưu trữ không đủ khả năng về tài chính để mua được, Chính phủ Pháp áp dụng biện pháp miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thừa kế, khuyến khích họ quyên tặng những tài liệu lưu trữ có giá trị cho cơ quan lưu trữ. Mặc dù mức miễn thuế theo quy định không được vượt quá

7.000.000 franc nhưng trên thực tế đây vẫn là một chính sách hấp dẫn đối với các gia đình và cá nhân giàu có.

Ba là, các cơ quan lưu trữ Pháp duy trì mối quan hệ thường xuyên với các gia tộc và các cá nhân có tầm ảnh hưởng lớn, quan trọng trong xã hội, trên cơ sở đạt được thỏa thuận chung giữa hai bên, cơ quan lưu trữ nhà nước sẽ tiến hành ký kết hợp đồng để có được quyền bảo quản đối với tài liệu lưu trữ của chủ sở hữu.

Bốn là, hàng năm Chính phủ Pháp cấp cho các cơ quan lưu trữ nhà nước một khoản kinh phí nhất định để mua những tài liệu lưu trữ cá nhân quý hiếm và quản lý những tài liệu lưu trữ cá nhân được ký gửi. Từ năm 1982 đến năm 1985, Lưu trữ Quốc gia Pháp đã liên tục mua được nhiều sổ sách tài chính của Kho bạc Hoàng gia và Hoàng tộc Pháp từ năm 1731 đến năm 1789 cùng nhiều thư từ trao đổi giữa Vua Louis XVI và Hoàng hậu Marie Antoinette. Năm 1983, cơ quan này lại tiếp tục mua được tổng cộng 17.000 tài liệu lưu trữ quan trọng về Cách mạng Pháp và thời kỳ đế chế do Philips thu thập. Hiện nay, Lưu trữ Quốc gia Pháp lưu trữ được 100km giá tài liệu, trong đó có 07km giá tài liệu lưu trữ cá nhân, tổng cộng 600 phong lưu trữ. Những phong lưu trữ này bao gồm tài liệu lưu trữ được hình thành trong hoạt động phi công vụ của các gia tộc nổi tiếng ở Pháp (như gia tộc Napoléon), của các doanh nhân (chủ yếu là các chính trị gia, nhà kinh tế, nhà báo, nhà khoa học...).

Tương tự như vậy, ở Trung Quốc, các cơ quan lưu trữ nhà nước cũng tiến hành nhiều biện pháp khác nhau để thu thập tài liệu lưu trữ tư như khuyến khích chủ sở hữu tài liệu quyên tặng tài liệu lưu trữ cho kho lưu trữ nhà nước, định kỳ thu mua hoặc trưng mua tài liệu lưu trữ trong nhân dân, cho phép người dân ký gửi tài liệu lưu trữ cá nhân, cơ quan lưu trữ thay thế bảo quản... Chương II điều 22 của Luật Lưu trữ nước CHND Trung Hoa sửa đổi năm 2020 quy định: “Những tài liệu lưu trữ được hình thành bởi các đơn vị phi quốc doanh, các đơn vị dịch vụ xã hội và các cá nhân, có giá trị lưu trữ quan trọng hoặc cần bảo mật, người có quyền sở hữu tài liệu phải bảo quản thỏa đáng. Đối với những trường hợp điều kiện bảo quản không phù hợp với yêu cầu hoặc vì những nguyên nhân khác có thể làm cho tài liệu lưu trữ bị hủy hoại nghiêm trọng hoặc bị mất an toàn, cơ quan chủ quản lưu trữ từ cấp tỉnh trở lên có thể hỗ trợ, hoặc sau khi thỏa thuận có thể áp dụng các biện pháp

như chỉ định kho lưu trữ thay thế bảo quản để bảo đảm sự an toàn và hoàn chỉnh của tài liệu lưu trữ; trong trường hợp cần thiết, có thể thu mua hoặc trưng mua. Chủ sở hữu tài liệu có thể ký gửi hoặc chuyển nhượng tài liệu lưu trữ cho kho lưu trữ nhà nước. Những cá nhân quyên tặng tài liệu lưu trữ quý, quan trọng cho nhà nước sẽ được kho lưu trữ nhà nước tặng thưởng theo quy định hữu quan”.

Trong việc thu thập tài liệu lưu trữ thuộc sở hữu cá nhân hiện đang được lưu trữ rải rác trong xã hội, các cơ quan lưu trữ ở Trung Quốc đặc biệt chú trọng đến việc trao đổi, kết nối, liên hệ thường xuyên với thân nhân, thành viên các gia đình nổi tiếng (thường là các nhân vật lịch sử tiêu biểu, danh nhân văn hóa kiệt xuất...) hoặc các dòng họ mà tư tưởng văn hóa của dòng họ ấy có tầm ảnh hưởng lớn trong xã hội (dòng họ Khổng Tử, Mạnh Tử...), thuyết phục, khuyến khích họ quyên tặng tài liệu lưu trữ của mình cho kho lưu trữ nhà nước. Lấy ví dụ, Tưởng Bách Lý được vinh danh là “ông tổ của ngành khoa học quân sự cận đại Trung Quốc”, tác phẩm nổi tiếng “Quốc phòng luận” của ông được coi là “viên gạch nền móng của tư tưởng quốc phòng Dân Quốc”, ai cũng đều biết đến sự quý giá của những sử liệu này. Trước đây, nguồn sử liệu của Tưởng Bách Lý được cháu ngoại của ông là Tiền Vĩnh Cương bảo quản. Nhờ có sự thuyết phục của các cán bộ làm công tác lưu trữ và sự tự ý thức của bản thân rằng “những thứ được gọi là khoa học thì cần được lưu trữ tại những nơi khoa học” nên năm 2015 ông Tiền đã đem chúng quyên tặng cho kho lưu trữ nhà nước, nhờ đó, những di sản về tư tưởng, văn hóa của Tưởng Bách Lý nằm trong khối tài liệu lưu trữ cá nhân của ông vốn được “lưu trữ bí mật” thì nay được đến gần hơn với công chúng, trở thành những tài liệu lưu trữ được công bố công khai cho công chúng khai thác, sử dụng.

Có thể nói, ý thức trách nhiệm và quan điểm lịch sử của những người có quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ thực sự là một yếu tố rất quan trọng, tuy nhiên, ở một khía cạnh khác, các cơ quan lưu trữ nhà nước với tư cách là những đơn vị sự nghiệp văn hóa công cũng nên tăng cường mở rộng, đa dạng hóa các hình thức thu thập những tài liệu lưu trữ cá nhân có giá trị lưu trữ lâu dài đối với quốc gia và xã hội, thúc đẩy việc nghiên cứu và khai thác, sử dụng, đây cũng là nhiệm vụ tất yếu nhằm ưu việt hóa nguồn tài liệu lưu trữ trong kho, tăng cường hơn nữa năng lực phục vụ xã hội của kho lưu trữ nhà nước.

2.3. Xây dựng các mô hình kho lưu trữ kiểu mới

Trung Quốc là quốc gia có những ý tưởng độc đáo về việc xây dựng các mô hình kho lưu trữ kiểu mới nhằm quản lý hiệu quả nguồn tài liệu lưu trữ tư.

Đầu tiên, họ cho rằng, cần thiết phải xây dựng những “kho tài liệu lưu trữ tư” trong các cơ quan lưu trữ công, nghĩa là lấy “kho tài liệu lưu trữ tư” làm trung tâm, coi nó là một cơ sở để đẩy mạnh thực hiện công tác thu thập, chỉnh lý, bảo quản, khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ tư, đồng thời, đây cũng là nơi tiếp nhận quyên tặng, thu mua và ký gửi tài liệu lưu trữ tư. Làm như vậy không chỉ có lợi cho việc quản lý tập trung tài liệu lưu trữ tư mà còn có lợi cho việc thực hiện khai thác, sử dụng khối tài liệu lưu trữ này. Bên cạnh đó, các cơ quan lưu trữ nhà nước cũng cần suy nghĩ đến việc xây dựng thêm những “Trung tâm Quản lý tài liệu lưu trữ tư”. Trung tâm này là một loại hình đơn vị dịch vụ được thành lập trong cơ quan lưu trữ nhà nước các cấp ở địa phương, có chức năng thu thập, chỉnh lý, bảo quản, khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ tư.

Tiếp theo, việc phát triển các “kho lưu trữ tư” trên khắp cả nước cũng là một biện pháp khả thi để quản lý tài liệu lưu trữ tư. Năm 2004, ý tưởng về việc xây dựng “Kho lưu trữ tư” đã trở thành hiện thực tại thành phố Quảng Châu, Trung Quốc. Kho lưu trữ này do một cán bộ đã nghỉ hưu là ông Khuất Can Thần thành lập. Ông ta đã bỏ ra hơn 200.000 nhân dân tệ mua để mua 02 gian phòng trong một tòa nhà nằm trên đường Lộc Uyển, thành phố Quảng Châu để làm thành một kho lưu trữ tư nhân nhỏ với hơn chục tủ sách lưu trữ và bảo quản nhiều tài liệu lịch sử chưa từng được nhìn thấy trong kho lưu trữ nhà nước các cấp ở tỉnh Quảng Đông gồm các loại bằng khen, giấy khen, huân huy chương, ảnh cũ, sách cũ, hiện vật, các bộ sưu tập lời bài hát..., thu hút được sự quan tâm của đông đảo quần chúng trong xã hội.

Kho lưu trữ tư đầu tiên xuất hiện tại Quảng Châu đã tạo ra những động lực to lớn cho giới Lưu trữ Trung Quốc, từ một góc độ nào đó đã cho thấy được hiệu quả thực tế của việc xây dựng mô hình quản lý tài liệu lưu trữ tư, đồng thời cũng mở ra những cách thức mới nhằm nâng cao nhận thức của xã hội đối với tài liệu lưu trữ tư nói chung và đặc biệt là tài liệu lưu trữ cá nhân. Trước thành công của mô hình này, ông Hứa Đại Trương, Cục trưởng

Cục Lưu trữ tỉnh Quảng Đông khi đó đã cho biết Cục Lưu trữ tỉnh dự định trước tiên sẽ giúp những người nổi tiếng có ảnh hưởng ở Quảng Đông thành lập kho lưu trữ tư và dần dần quảng bá nó ra toàn xã hội. Bằng cách đó, nhận thức về công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ của công chúng được nâng cao, vai trò của các cơ quan lưu trữ được thể hiện rõ. Thông qua việc hướng dẫn người dân thực hiện các hoạt động lưu trữ, các cơ quan lưu trữ nhà nước sẽ đẩy mạnh được hoạt động thu thập nguồn tài liệu lưu trữ quý đang được lưu trữ rải rác trong nhân dân, cũng là góp phần làm phong phú nguồn tài liệu lưu trữ quốc gia.

3. Một số đề xuất định hướng về quản lý tài liệu lưu trữ tư ở Việt Nam

Như đã nói ở phần đầu, số lượng tài liệu lưu trữ tư được hình thành ngày một nhiều, vai trò và vị thế của tài liệu lưu trữ tư càng ngày càng được nâng cao, được xã hội quan tâm rộng rãi. Nhưng trên thực tế, có rất nhiều tài liệu lưu trữ tư đang đứng trước nguy cơ bị thất lạc hoặc dần bị biến mất, bởi vậy, việc tăng cường công tác quản lý loại hình tài liệu này hiện đang là một trong những vấn đề cấp bách của cơ quan Lưu trữ các nước nói chung và Lưu trữ Việt Nam nói riêng. Từ kinh nghiệm của Pháp và Trung Quốc trong việc quản lý tài liệu lưu trữ tư, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất dưới đây cho các cơ quan Lưu trữ ở Việt Nam:

3.1. Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan về quản lý tài liệu lưu trữ tư

Luật Lưu trữ Việt Nam năm 2011 đã có điều khoản quy định về việc quản lý tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ, trong đó chỉ ra được những loại hình tài liệu có giá trị phục vụ hoạt động thực tiễn, nghiên cứu khoa học, lịch sử đối với quốc gia, xã hội được đăng ký thuộc Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam, trách nhiệm của Lưu trữ lịch sử trong việc xác định giá trị tài liệu của cá nhân thuộc Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam, quyền và nghĩa vụ của các cá nhân sở hữu tài liệu... tuy nhiên, chưa có những quy định chi tiết về việc thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị, tiêu hủy, chuyển nhượng, mua bán, xuất cảnh... đối với tài liệu lưu trữ tư, lại càng chưa đưa ra được những biện pháp chế tài xử lý vi phạm tương ứng cho những hành vi và những đối tượng làm trái quy định. Những nội dung này cần được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện.

3.2. Áp dụng các biện pháp tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao ý thức, nhận thức của xã hội về tài liệu lưu trữ tư, đẩy mạnh công tác thu thập tài liệu lưu trữ tư

Nâng cao ý thức của toàn xã hội đối với tài liệu lưu trữ tư sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tài liệu lưu trữ tư phát triển. Bên cạnh việc cần phổ biến ý thức về quản lý tài liệu lưu trữ tư cho cán bộ làm công tác lưu trữ thì cũng cần đẩy mạnh công tác này đến các tầng lớp nhân dân nói chung, đặc biệt là những cá nhân sở hữu tài liệu lưu trữ có giá trị.

Hiện nay, ở Việt Nam, số lượng những tài liệu lưu trữ tư được lưu trữ rải rác trong nhân dân là khá lớn, chủ yếu là tài liệu của các cá nhân, gia đình dòng họ (như gia phả, tộc phả, sắc phong, bản thảo viết tay, các công trình nghiên cứu khoa học, các sáng tác...) có giá trị cao để phục vụ nghiên cứu văn hóa, khoa học, lịch sử và hoạt động thực tiễn, tuy nhiên, do các điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, những tài liệu này dần bị mất mát, mai một hoặc đứng trước nguy cơ bị hủy hoại nghiêm trọng bởi môi trường bảo quản xấu. Theo chúng tôi, một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến hiện tượng này là do sự quan tâm của cả xã hội đối với tài liệu lưu trữ tư vẫn còn chưa đủ. Bởi vậy, các cơ quan lưu trữ nhà nước cần tích cực áp dụng nhiều biện pháp tuyên truyền hơn nữa, để đông đảo quần chúng trong xã hội đều có ý thức coi trọng tài liệu lưu trữ tư, nhận thức được tài liệu lưu trữ tư là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền di sản văn hóa của nhà nước, mỗi công dân đều có trách nhiệm bảo vệ và quản lý tốt những tài liệu lưu trữ này.

Đồng thời với việc tuyên truyền, các cơ quan lưu trữ nhà nước ở Việt Nam cũng cần vận động bằng nhiều hình thức, khuyến khích các chủ sở hữu gửi tài liệu cá nhân thuộc quyền sở hữu của mình vào các kho lưu trữ nhà nước, nhất là những tài liệu lưu trữ có giá trị nhưng không có điều kiện bảo quản thỏa đáng. Đối với những tài liệu lưu trữ cá nhân đã được ký gửi, kho lưu trữ nhà nước cần xây dựng được cơ chế thay thế bảo quản nghiêm ngặt, bảo đảm bảo quản an toàn những tài liệu lưu trữ này, cần bảo hộ công dân quyền sở hữu đối với những tài liệu lưu trữ cá nhân thuộc sở hữu của họ, cho phép chủ sở hữu có thể đạt được thỏa thuận trên cơ sở nhu cầu và thời hạn ký gửi, có thể kết thúc việc ký gửi và thu hồi tài liệu của mình hoặc đề xuất yêu cầu về việc không cho phép hoặc hạn chế khai thác, sử dụng đối với một phần

tài liệu lưu trữ, kho lưu trữ phải thực hiện nghiêm nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tài liệu.

3.3. Khuyến khích sự tham gia của các lực lượng xã hội trong công tác sưu tầm, thu thập, bảo quản và khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ tư, thực hiện tốt cơ chế đăng ký quản lý tài liệu lưu trữ tư nhân

Do những hạn chế riêng nên các cơ quan lưu trữ nhà nước ở Việt Nam chưa thể quản lý một cách thống nhất, tập trung, đầy đủ những tài liệu lưu trữ tư có giá trị. Trong điều kiện cho phép, Nhà nước cần khuyến khích việc thành lập các kho lưu trữ tư hoặc các trung tâm quản lý tài liệu lưu trữ tư, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, đây là một biện pháp quan trọng để bù lấp được những khuyết thiếu của các kho lưu trữ nhà nước trong việc quản lý và thu thập tài liệu lưu trữ tư hiện nay.

Với mục tiêu tiến hành thu thập rộng rãi, bảo quản an toàn và khai thác, sử dụng hiệu quả những tài liệu lưu trữ tư có giá trị trong phạm vi khu vực nhất định, các kho lưu trữ tư hoặc trung tâm quản lý tài liệu lưu trữ tư có thể được thành lập bởi các cơ quan, tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp hoặc các cá nhân đáp ứng đủ điều kiện cần thiết về tài chính, cơ sở vật chất, có tư cách pháp nhân. Để nâng cao hiệu quả điều hành, hoạt động, họ có thể kết nối với các cơ quan lưu trữ nhà nước để nhận được sự hỗ trợ, tư vấn về nghiệp vụ lưu trữ, cũng như có thể thuê mượn dịch vụ có liên quan. Ngoài ra, nhà nước cần xây dựng được cơ chế đăng ký tài liệu lưu trữ tư do các đơn vị này quản lý, quy định phải thực hiện đăng ký định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ, có như vậy mới nắm rõ tình hình bảo quản, khai thác, sử dụng nguồn tài liệu này để đưa ra các biện pháp hướng dẫn kịp thời nếu có.

Trên đây, chúng tôi đã giới thiệu kinh nghiệm của Pháp, Trung Quốc trong việc quản lý tài liệu lưu trữ tư và đưa ra một số đề xuất định hướng về quản lý tài liệu lưu trữ tư ở Việt Nam. Chúng tôi hy vọng những gợi ý này sẽ có ý nghĩa tham khảo nhất định trong thực tiễn quản lý tài liệu lưu trữ tư ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là khi chúng ta đang nghiên cứu, xây dựng các chính sách về quản lý tài liệu lưu trữ tư trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ năm 2011./.

Tài liệu tham khảo:

1. Luật Lưu trữ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa sửa đổi lần thứ hai theo “Quyết định về việc sửa đổi 20 bộ luật nước CHND Trung Hoa”, được thông qua tại Hội nghị lần thứ 19 của Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khóa XIII ngày 20/6/2020.
2. Loi n° 79-18 du 3 janvier 1979 sur les archives, <https://www.legifrance.gouv.fr/loda/id/JORFTEXT000000322519/>
3. Biện pháp hướng dẫn thực thi Luật Lưu trữ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 2017.
4. La définition des archives donnée par le code du patrimoine, <https://francearchives.fr/fr/article/91645372>.
5. Phân tích khái niệm và nghiên cứu về việc quản lý tài liệu lưu trữ cá nhân, Nhiều tác giả, Tạp chí Lưu trữ học Trung Quốc, kỳ 9/2017.
6. Lược bàn về việc quản lý tài liệu lưu trữ tư, Tống Diễm Huy, Tạp chí Hắc Hà, kỳ 4/2012.
7. So sánh việc quản lý tài liệu lưu trữ tư ở Pháp và Trung Quốc, Lộ Quân Lan, Tạp chí Thế giới Lan Đài, tháng 7/2009.